Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 1

Yêu và chết của một người trên mặt đất, nhất là trên mặt đất đầy lửa và máu, hoài vọng và thất vọng cay đắng. Một thời yêu và một thời chết, chỉ một thời thôi đời sống của con người kéo dài trong tiếng rạn nức của diêm sinh bắn lửa trên đầu que diêm. Một thời để yêu và một thời để chết, một quyển tiểu thuyết dầy trên năm trăm trang, làm máy động lên những vùng tóc tơ của tình yêu và những tiếng kêu chiều của sự chết. Một người đàn ông mang tên X, gặp cô gái mang tên Y, gặp nhau tình cờ trong bối cảnh, mang tên Z.

Tên X ấy có thể là Ernst Graber và cũng có thể là Xuân, Minh, Vinh hay Tâm; tên Y ấy có thể là Elisabeth Kruse và cũng có thể là Vi, Thủy, Ngọc hay Lan, tên Z kia có thể là một thành phố Đức giữa thời đại chiến mà cũng có thể là một thành phố nào đó. Tình yêu giữa thời chiến, đây là câu chuyện muôn đời xảy ra muôn lần trên lịch sử muôn năm của muôn triệu con người, nhưng đọc một thời để yêu và một thời để chết của Erich Maria Remarque, chúng ta mới thấy rằng có một thời tình yêu và chiến tranh lại trở thành những đề tài sáo cũ và lỗi thời, mà cũng có một thời tình yêu và chiến tranh lại trở lại thành những tiếng gọi thầm thì và những tiếng thống thiết đồng vọng lên hơi thở không ngừng của trái tim. Remarque đưa mình vào một buổi chiều phiêu lãng có mây nhẹ bay qua trên đống gạch vụn điêu tàn của một nền văn minh giẫy chết. Remarque không làm văn chương; chất thơ phớt nhẹ vào quyển tiểu thuyết ông như một chút nước mát từ đồi cao rưới xuống mặt đất cháy đen của thời chinh chiến.

Lối văn giản dị, không tô đậm những thông điệp của một sứ giả hay một tiên tri từ vùng trời lý tưởng trở về thế gian hữu hạn để cất tiếng nói lên kêu gọi một cái gì đó. Không, Remarque không phức tạp như một André Malraux không chua xót hận thù như Malaparte, không lạnh lùng tàn nhẫn như Norman Mailer, không thất vọng bơ vơ như Hemingway. Người về từ chiến tranh. Trong tiểu thuyết của Remarque, không về trong sự lạc loài thờ ơ của Faulkner, mà trở về với hoài tưởng tới những con chim sơn ca ở đầu làng, về trong tình yêu và ra đi trong sự chết, dó là một chút khói thuốc mà Remarque gởi tặng cho chúng ta, vì như một nhân vật trong một cuốn tiểu thuyết khác của Remarque "người ta chỉ có thể tìm được thanh bình trong khói thuốc". Sự trở về kêu gọi quê hương, tình yêu, thanh bình; sự ra đi kêu gọi sự chết chiến tranh, hận thù, ngộ nhận, hư vô. Đó là một cội cây anh đào trổ bông mà Remarque đem về tặng cho mỗi người trong chúng ta, những người đang sống qua kẽ nứt của mái nhà tranh quê mẹ. Trong một quyển tiểu quyết khác của Remarque, mang tên là Mặt trận miền Tây đều yên lặng, một nhân vật nào đó không ngừng ám ảnh trí nhớ của mình, đó là một anh tân binh quân dịch, một hôm, khi ngoài cửa sổ trại lính anh bỗng nhìn thấy cây anh đào trổ bông bừng lên cả khung cửa, suốt đêm đó, anh trằn trọc ngủ không được, anh nhớ đến cây anh đào ở quê nghèo, và sáng hôm sau, người ta không còn tìm ra hành tung anh nữa. Anh đã trở về.

Ra đi và trở về. Ra đi trong trầm uất và trở về trong liều lĩnh rạo rực. Sống rạo rực và chết như khói bay lên trời. Mộ thời để yêu và một thời để chết. Yêu một lần và chết một lần. Chỉ một lần. Remarque trao tặng chúng ta một thời để yêu và một thời để chết. Từ mặt trận ở Nga, Graber trở về nghỉ phép ở quê hương, chàng đã chờ dợi hai năm rồi mới được dịp may bất ngờ này. Về tới quê nhà, chàng không còn thấy, không còn nhìn ra mái nhà xưa nữa, bom đạn đã làm tan nát tất cả: cha mẹ chàng mất tích, chàng bơ phờ tìm kiếm hành tung của cha mẹ, nhưng rồi tình cờ gặp cô Elisabeth Kruse, họ yêu nhau, yêu nhau đến độ cao cuối cùng của phong vũ biểu, vì họ chỉ biết rằng mọi sự đều chỉ đến có một lần thôi. "Thực là lạ, anh nhỉ, Elisabeth nói, có lẽ là mùa xuân đang tới, em có cảm giác là đâu đây thoảng thoảng mùi hoa đồng thảo...".

Và thỉnh thoảng Graber còn nghe được tiếng chim họa mi vô hình kêu hót, dù bao nhiêu sự việc đã trôi qua từ bao giờ. Nhưng giữa cánh đập của con én liệng ở lầu chuông, Graber cũng thể quên hẳn kỷ luật quân đội và chàng phải trở ra trận, để rồi sau cùng bị bắn chết, lúc chàng mở cửa tù cho tội nhân trốn thoát. Lòng nhân đạo của chàng đã bắn chàng chết: chàng muốn giải tỏa tù nhân và chính tù nhân được trả tự do đã quay ngược lại chĩa súng bắn vào chàng. Câu chuyện chấm dứt bằng một câu đơn giản: "và đôi mắt chàng đóng khép lại", thế mà chúng ta có cảm tưởng rằng câu nói ấy về sự đóng khép của một vũ trụ nào đó, một vũ trụ mà: "một cụm mây bay chậm qua bầu trời. Những con chim kêu ríu rít trong rìhững cội phong già. Một con bướm xanh lơ lảo đảo từ đóa hoa này đến đóa hoa khác và bay lượn trên những hô lạc đận. Một chặp sau đó, một con bướm khác bay tiếp theo với con bướm xanh kia. Hai con bướm vui đùa với nhau và săn đuổi nhau. Tiếng ì ầm ngoài mặt trận vang động lớn dần. Hai con bướm giao cấu nhau và bay cao lên chậm chạp trong không khí ấm và sáng. Graber nằm ngủ".

Erich Maria Remarque, nhà văn Đức sinh năm 1898, bị thương năm lần tại mặt trận, sống ở Mỹ quốc trong thời đại chiến 1939-1945, đồng thời sống ở Pháp và Thụy Sĩ. Ông là một tiểu thuyết gia nổi danh của văn học Đức hiện đại, nhiều quyển tiểu thuyết của ông bán chạy nhất thời hậu chiến. Những quyển tiểu thuyết của ông đều nói lên sự tàn phá của nền văn minh Tây phương, của chiến tranh và hận thù. Tình yêu và tình thương vẫn là đề tài muôn thuở mà ông không bao giờ viết lên với những tiết nhịp dễ dãi của thứ văn chương lãng mạn hời hợt. Tính cách lãng mạn trữ tình của Remarque là một đóa hoa mọc lên từ máu và bùn. Đọc Remarque, chúng ta cảm thấy niềm tin vào cuộc đời vẫn còn đó rạng rỡ như một cơn lửa chiều. Chúng ta khó quên một đoạn trong một thời để yêu và một thời để chết:

- Không nên bao giờ cứu vớt những giấc mộng.

- Nên chứ, nếu không cứu vớt những giấc mộng thì cứu vớt gì bây giờ?

- Cứu vớt Niềm tin. Còn những giấc mộng thì tự chúng sẽ hồi sinh lại.

Giấc mộng này đi qua, nhưng giấc mộng khác sẽ đến và sống lại. Chỉ có Niềm tin là đáng nuôi dưỡng khi bóng tối vây phủ trên giấc mộng loài người.

oo0oo

Cái chết ở đất Nga khác mùi cái chết ở Phi châu. Ở Phi châu trọng pháo của quân Anh cũng giết người như rạ, xác chết nằm phơi giữa hai phòng tuyến, nhưng ở đây trời nóng làm cho chóng tiêu hết. Thây người chết rã ra, hơi bốc lên, ban đêm gió đưa lại một mùi hôi thối nồng nặc buồn nôn mửa, hơi đó làm trương phình xác chết, dưới ánh sao người ta trưởng như thây ma nhỏm dậy đánh một trận cuối cùng vô vọng nữa, nhưng ngày hôm sau thây ma lại xẹp đi, teo lại, dán chặt xuống đất lồi lõm như đã mệt nhoài, như muốn tự động chui xuống dưới đất. Khi đến lượm đi người ta thấy có cái thây nhẹ bổng, khô đét, nếu để lâu độ vài tuần, thây chỉ còn là bộ xương bọc da, khô dòn, kêu rắc rắc như củi khô dưới những bộ nhung phục rộng quá. Cát, mặt trời và gió làm cho xác chết ở đây khô ráo sạch sẽ, còn xác chết ở bên Nga trương sình thôi kinh hồn.

Trời đã mưa từ mấy hôm nay. Tuyết tan thành bùn lầy. Một tháng trước tuyết còn dày đến một thước. Làng bị tàn phá mới đầu chỉ còn sót lại một vài nóc nhà cháy đen, mỗi đêm hiện rõ ra thêm một chút trên bãi tuyết đang tan. Phía trên cửa sổ hiện ra trước, vài đêm sau trông thấy vòng cung cửa ra vào, rồi đến thềm nhà xuất hiện dần từng bậc một giữa đống tuyết trắng hôi hám. Tuyết vẫn tan, bây giờ đến lượt những xác chết xuất hiện.

Đây là những xác chết từ những trận đánh trước. Làng đã lần lượt bị phe này hay phe kia chiếm đóng nhiều lần, vào tháng một, tháng chạp, tháng giêng, mới đây vào tháng tư. Quân chiếm đóng, rồi bỏ đi, rồi trở lại chiếm đóng, tuyết rơi từng đợt kế tiếp nhau lấp kín xác chết, nhiều khi lớp tuyết dày quá, lính cứu thương không biết mà đem chôn. Mỗi ngày lại thêm một lớp tuyết trắng phủ lên cảnh đổ nát, khác nào một cô khán hộ phủ một tấm vải trắng tinh lên một cái giường vấy máu và nhơ nhớp bùn.

Thây người chết hồi tháng giêng, hiện ra trước nhất. Những xác này nằm ở lớp trên, ngày tuyết tan vào đầu tháng tư đã làm xuất lộ. Khí lạnh đã làm cho xác cứng lại, mặt như tạc bằng sáp. Người ta khiêng đi coi như những hình nộm bằng gỗ. Trên một gò cao phía sau làng, lớp tuyết phủ không dày như những nơi khác, người ta hốt sạch tuyết, định đào huyệt chôn. Công việc lâu lắc và khó khăn, vì thế người ta định chỉ chôn những xác chết người Đức mà thôi. Xác người Nga chất đống lại chất đống lại trong một cái chuồng bò trống ngoài trời. Khi bớt lạnh, hơi hám xông lên quá, lại phải lấy tuyết phủ đi. Người ta không muốn chôn vì người ta biết rằng chẳng còn chiếm được làng này trong bao lâu. Quân ta đang rút lui, quân Nga đang tiến, để họ chôn lấy người của họ.

Súng của người chết vào tháng giêng lún dần xuống chỗ người chết trước vào tháng chạp nằm ở dưới. Súng và lựu đạn chìm xuống sâu hơn xác người, thỉnh thoảng mũ chiến cũng vậy.

Nước làm cho áo quần mềm nhũn ra, rất dễ cắt phanh quần áo để xem dấu vết thi hài người chết. Miệng họ đầy tuyết đã tan ra nước, nom họ như chết đuối vậy. Có khi chân tay tan tuyết trước thân mình, có khi khiêng xác đi, một cái tay hay một cái cẳng đong đưa lủng lẳng với điệu bộ thản nhiên ghê tởm, gần như bỉ ổi. Khi có tia nắng chiếu vào thì hai mắt rã tuyết trước nhất, mắt không còn sắc trong vắt của người chết, con ngươi trở thành keo. Những giọt nước mắt đặc quánh ứa dần ra.

° ° °

Bất thần trở lại rét trong vài ngày. Trên mặt tuyết đóng một lớp băng, và tuyết ngưng lại không sụt xuống nữa. Nhưng chẳng bao lâu gió nồm lại thổi.

Mới đầu chỉ thấy một chấm xám trên mặt tuyết trắng lem nhem bẩn. Chỉ một giờ sau, một bàn tay co quắp hiện ra.

- Lại một cái nữa.

- Đâu?

- Ngoài kia, trước nhà thờ. Thử moi ra xem sao.

- Không cần, gió này chẳng mấy chốc lòi ra hết. Ít ra cũng còn một hay hai thước tuyết. Cái làng khốn nạn này ở một chỗ đất thấp. Nếu mày muốn múc lấy mười lít nước vào mỗi chiếc giầy thì cứ ra mà đào.

- Thế thì tao chịu thôi!

Sauer nhìn xe lương thực.

- Mày có biết hôm nay có gì ăn không? - Lời Immermann.

- Củ cải. Củ cải nấu thịt heo, khoai tây và nước lã. Xin đính chánh: không có thịt heo.

- Lại củ cải? Tuần này ăn đến lần thứ ba rồi đó!

Sauer mở cúc quần để đi tiểu tiện: "Mới một năm trước tao còn đái vọt xa, đấy mới là đái của lính chính hiệu con nai. Đi thì nhất rồi, một ngày đi không biết bao nhiêu là cây số, tao những tưởng là sắp được giải ngũ rồi. Bây giờ thì xò rồi, đái yếu không còn là đái lính nữa".

Immermann thọc tay vào trong áo, gãi, khoan khoái hiện ra mặt.

- Tao chẳng cần biết mình đái lính hay đái thường dân, tao chỉ cần sống đời dân sự.

- Tao cũng vậy. Nhưng điệu này thì mình đi lính mãn đời mất!

- Đi lính thì anh hùng thật, nhưng anh hùng để mà chết mất xáp. Chỉ có những thằng mật vụ SS đái xa được mà thôi.

Sauer cài nút quần:

- Họ thì họ làm được. Những thằng khác khó nhọc để cho chúng nó hưởng. Người ta chiến đấu trong hai ba tuần lễ để chiếm lấy một tỉnh rốt cuộc tụi mật vụ SS thổi kèn đánh trống kéo vào đấy làm chủ. Mày có biết tụi nó được ưu đãi như thế nào không? Mũ, giầy, thịt, cá, cái gì tốt nhất là tụi nó hưởng.

Immermann bỗng cười sằng sặc:

- Bây giờ thì tụi nó cũng chẳng kèn trống om sòm tiến vào đâu cả. Tụi nó cũng chạy dài như tụi mình.

Sauer cầm lấy ga men mà rằng:

- Đi ăn, mau lên, đến chậm chỉ còn nước rửa bát.

Một bàn tay dưới tuyết nhô dần lên. Người ta không có cảm tưởng rằng tuyết hạ xuống mà có cảm tưởng rằng bàn tay nhô lên như một cái nấm xám xịt đáng sợ, như là một tiếng kêu cứu giá băng.

Đại úy chỉ huy trưởng Rahe trông thấy lại hỏi:

- Cái gì thế này?

- Có lẽ một cái xác lính Nga, đại úy à.

Rahe mở to mắt. Ông ta trông thấy một chút tay áo màu bạc phếch.

- Không phải lính Nga đâu.

Rồi ông ta về bản doanh trong khi trung sĩ Mucke gọi mọi người lại.

- Lại tất cả đây! Graber! Sauer! Immermann! Steinbrenner! Hirschland! Beming! Mấy người trông thấy cái bàn tay ngoài kia không! Đào lên mà chôn cất tử tế nếu là xác người Đức! Nhưng tôi cá với các người rằng đó là xác lính Nga.

Steinbrenner mới có mười chín tuổi, mặt tròn như mặt một thiên thần trung cổ. Trước y ở trgng hàng ngũ SS và đã có huy chương vàng Thanh niên Hitler. Y được sung vào đội quân này, nhưng ai cũng biết y làm thám tử cho mật vụ.

Mucke lấy trong túi ra một hộp thuốc lá bằng gỗ anh đào chạm trổ rất đẹp.

- Hút một điếu?

- Còn gì bằng!

Immermann nói lướt qua:

- Steinbrenner! Quốc trưởng đâu có hút thuốc?

- Câm mồm mầy!

- Mầy cũng câm mồm đi!

- Chà, cha này coi bộ sống đúng phép tu dưỡng ghê!

Dưới hàng lông mi hung hung, Steinbrenner liếc mắt ngang nhìn người đối thoại:

- Sao trí nhớ của mày ngắn thế!

Immermann cười:

- Ngắn thì ngắn nhưng cũng đủ để hiểu mày rồi. Mày chớ nên quên điều này: Quốc trưởng không hút thuốc. Tao chỉ cần nhắc mày có điều ấy. Tao có bốn nhân chứng. Ai cũng biết rằng Quốc trưởng không hút thuốc.

Họ đã lấy ván để đi tới chỗ xác chết và bới tuyết để lộ ra cánh tay và bán thân người. Đã nom thấy bộ nhung phục ướt sũng nước đồng phục lính Đức.

Mucke ì ạch tiến tới, ghé mắt nhìn xuống hố đang dềnh nước lên.

- Tao không biết vì sao lại còn xác lính Đức. Có lẽ đấy là xác chết đã lâu, hồi tháng chạp, chúng ta đang tiến quân, xác ở lớp tuyết ở dưới cùng.

- Chúng ta đã tiến được hàng trăm cây số rồi kia mà.

- Bây giờ chúng ta lại ở chỗ cũ.

Graber xen vào:

- Vậy là chúng ta rút lui phải không?

Immermann vội lấy khuỷu tay hích Graber nhưng Graber vẫn hỏi Steinbrenner:

- Hay là chúng ta tiến?

Immermann giải thích trong khi nhìn Steinbrenner gay gắt:

- Chúng ta rút ngắn những trục giao thông. Đã một năm nay chúng ta theo chiến lược ấy, chẳng còn bao lâu nữa sẽ thắng trận. Ai cũng biết thế.

Lát sau Immermann rỉ tai Graber rằng:

- Liệu hồn mày, nếu không thằng đểu giả ấy sẽ làm mày mất nghỉ phép. Nó sẽ tố cáo mày chủ bại. Nó chỉ đợi có thế.

Vài phút sau cái thây được lôi lên để trên miệng lỗ. Trong một túi áo còn nguyên cái bóp và giấy tờ. Chữ đã lem nhem nhưng còn đọc được để biết người chết là ai. Đó là trung úy Reike chỉ huy một đại đội quân Đức vào mùa thu năm trước.

Mucke tiến đến căn nhà ở của đại úy Rahe. Làng này chỉ có một căn nhà duy nhất ấy là ở được. Có lẽ trước ngày Cách mạng nhà này là nhà của giáo trưởng giáo hội. Đại úy Rahe ngồi trong phòng lớn. Mucke nhìn lửa cháy trong cái lò sưởi Nga với con mắt thèm thuồng khinh bỉ. Con chó bẹc-dê của Rahe ngủ trên chiếc ghế gỗ dài. Mucke phúc trình rồi cùng đại úy ra.

Rahe đứng một phút yên lặng trước thi hài rồi quay lại nhìn ngôi nhà thờ đã bị phá hết một nửa:

- Khiêng lại kia đợi. Còn cái hòm nào không?

- Những hòm đặc biệt cất riêng đều bị lính Nga chiếm mất cả. Mong rằng họ sẽ có dịp dùng đến.

Immermann bật cười. Đại úy Rahe không cười.

- Không thể làm được một cái à?

- Làm thì lâu lắm - Graber nói - Cái xác đã rữa rồi. Vả chăng trong làng này khó lòng mà tìm được thứ gỗ dùng được.

Rahe đành nghe theo họ.

- Lấy miếng vải tăng mà bọc vậy. Thôi chôn thế cũng được. Đắp đất mồ rồi làm một cây thập tự.

° ° °

Bốn người du kích Nga bị bắt, Rahe quyết định đem ra xử bắn.

- Đã sâu chưa? - Lão già đang đào huyệt để chôn mình ngừng lại hỏi.

Lão độ bảy mươi tuổi. Bộ râu bạc dơ bẩn, hai mắt thật là xanh. Lão nói được tiếng Đức.

Steinbrenner trả lời lão:

- Câm mồm đi, có ai hỏi mới được nói.

Steinbrenner rất vui vẻ. Hai mắt y không rời khỏi người đàn bà Nga đi theo ba người tù binh kia. Chị ta mạnh khỏe và còn trẻ lắm.

Graber cùng đứng coi tù binh với Steinbrenner và Sauer cũng nói:

- Cứ đào đi.

Lão già lại hỏi:

- Để chôn chúng tôi hả?

Steinbrenner nhảy đến nơi tát lão một cái mạnh như trời giáng.

- Đã bảo câm miệng mà, ông nội! Ông không biết ông ở đâu à? Ở đám hội chắc?

Y mỉm cười quay trở lại. Trên mặt không có vẻ gì độc ác, chỉ có cái thích thú của đứa trẻ ngồi vặt chân con ruồi để chơi.

Graber nói:

- Không, không phải hố chôn ông đâu.

Lão già Nga không nhúc nhích; lão yên lặng nhìn Steinbrenner, Steinbrenner cũng nhìn lão. Mặt y bỗng biến sắc, y chú trọng đến lão già hơn. Y nghĩ rằng lão sắp đánh lại và chỉ đợi lão cử động là đập chết liền. Giết chết lão tại chỗ có sao? Lão bị kết án tử hình, vả chăng cũng chẳng ai buồn để ý đến trường hợp Steinbrenner có thật là trường hợp tự vệ hay không. Nhưng đối với Steinbrenner thì vấn đề hầu như có tầm quan trọng của nó. Steinbrenner tự hỏi không biết y làm lão già phẫn uất đến mất trí chỉ để tiêu khiển hay là y còn muốn làm cho mỗi vụ sát nhân có một cớ khả dĩ chấp nhận được để ra vẻ hợp pháp. Hẳn là cả hai sự kiện ấy đều có và Graber nhận thấy đây không phải là lần thứ nhất mà mình gặp những trường hợp tương tự.

Lão già Nga vẫn đứng yên. Một giọt máu từ mũi chảy xuống bộ râu, Graber tự hỏi không biết mình ở địa vị lão sẽ xử trí ra sao: nhảy đến chỗ Steinbrenner để giết hắn chết ngay lập tức không kịp đụng đến người hắn hay nén giận đi để sống thêm một đêm cuối cùng? Graber cũng không biết trả lời sao.

Lão già thong thả cúi xuống nhặt cuốc rồi giơ cuốc cao lên. Steinbrenner lùi lại một bước, sẵn sàng nổ súng. Nhưng lão không ngẩng đầu lên, lão ngoan ngoãn cuốc đất, Steinbrenner cười gằn:

- Nằm xuống đấy. Y ra lệnh.

Lão đặt cuốc, bước xuống đáy huyệt nằm dài ra đó, không cựa quậy. Khi Steinbrenner đến gần miệng hố, y thấy mấy nắm tuyết rơi xuống người lão già.

- Dài như vậy được chưa? - Y hỏi Graber.

- Được rồi, trung úy Reicke người cũng không lớn con.

Lão già nhìn trời, trời xanh hình như phản chiếu trong mắt xanh của lão. Chỉ có vài sợi râu chung quanh miệng khẽ rung động theo hơi thở. Steinbrenner để lão nằm dưới hố một lúc, sau y mới bảo:

- Đi ra.

Lão bật dậy chạy đến với ba người kia. Đất ẩm dính bết vào quần áo.

Steinbrenner nhìn người đàn bà và nói:

- Bây giờ mấy người tự đào hố để chôn các người, không cần sâu lắm. Đến mùa hạ này cáo có đến ăn cũng thây kệ các người.

° ° °

Mặt trời mọc. Ánh hồng nhạt ửng chân trời. Tuyết sin sít dưới gót giầy, hồi đêm tuyết lại xuống. Huyệt mới đào coi đen thui.

Sauer chửi thề:

- Mẹ khiếp! Không còn cái gì là tụi nó không bắt mình làm! Tại sao lại đùn cho mình! Tụi S.D. Phải làm chứ, họ thu dọn chiến trường mà.

Graber đong đưa khẩu súng trên tay, thấy thép buốt lạnh y bèn đeo găng tay vào. Y nói:

- Tụi S.D. hoạt động ở hậu cần.

- Dĩ nhiên, họ chẳng dại gì mà ra tuyền tuyến.

- Có phải thằng Steinbrenner trước cũng là S.D. không?

- Trước nó là trưởng khối trong một trại tập trung, hay là cái gì như thế.

Mấy người khác kéo lại. Chỉ có Steinbrenner là tươi tỉnh. Trời rét làm ửng đỏ hai má như trẻ con mới lớn. Hắn nói:

- Con đàn bà để cho tao nghe, tụi mày!

- Mày muốn làm gì nó. Bây giờ thì còn kịp làm gì nữa? Sao mày không làm từ trước?

- Thì nó đã thử rồi đó. - Lời Immermann.

Steinbrenner nổi giận quay lại:

- Sao mày biết, Hội Liên hiệp Quốc tế Lao động cho mày biết phải không?

- Thì nó đã vỡ mũi vì con mẹ đó. - Lời Sauer.

- Mày ra bộ lém lỉnh lắm. Nhưng tao nói cho mày biết, nếu tao muốn nó thì tao làm kỳ được.

- Cái đó cũng còn tùy.

Trời tối sầm xuống. Một người nhìn đồng hồ.

Steinbrenner bảo y:

- Mày nên mừng rằng được chỉ định ra đây. Mày sẽ hết ý nghĩ đen tối. Xử bắn! Đối với tụi này xử bắn thì phí phạm quá. Phí mấy viên đạn thật là uổng. Nên treo cổ chúng thì hơn. Người ta vẫn treo cổ du kích.

- Treo cổ ở đâu? Mày có trông thấy một cái cây nào không? Hay là lại phải làm một cái cột để xử giảo? Mà lấy đâu ra gỗ?

Graber vội la lên:

- Họ đã đến kia.

° ° °

Mucke dẫn bốn người Nga lại. Bốn quân nhân vây lấy họ. Lão già đi đầu, theo sau là người đàn bà rồi đến hai thanh niên. Họ tự ý đến xếp hàng trước miệng hố. Người đàn bà liếc mắt nhìn hố trước khi đứng ra trước mặt lính Đức. Mụ mặc cái váy len đỏ.

Trung úy Muller ở nhà đại úy Rahe bước ra. Y thay mặt Rahe trong những vụ hành quyết. Nghĩ cũng tức cười người ta cũng còn cố giữ hình thức hợp lệ. Ai cũng biết mấy người Nga này không phải là quân du kích, nhưng họ vẫn bị tra vấn và kết án theo đúng thủ tục, họ không chút hy vọng thoát chết. Trên lý thuyết thì họ bị bắt trong khi cầm khí giới. Thế thì sao còn bày đặt ra nhiều chuyện thế này? Họ sẽ bị bắn trước sự hiện diện của một sĩ quan, đúng như luật nhà binh. Chẳng ai ra vẻ cảm động vì cái hân hạnh ấy.

Viên trung úy mới hai mươi mốt tuổi và mới bổ vào đội quân này. Y nhìn tội nhân một lát rồi bắt đầu đọc bản án.

Steinbrenner khẽ nói:

- Để phần tao con đàn bà.

Graber nhìn người đàn bà. Mụ bình thản đứng đợi trước hố. Coi mụ trẻ và khỏe, một người có sức để sinh con và nuôi con. Mụ không biết Mulier đọc gì nhưng mụ biết là bản án tử hình. Mụ biết rằng trong giây lát nữa sinh lực dồi dào trong huyết quản sẽ tiêu tan vĩnh viễn, tuy nhiên mụ chờ đợi một cách bình thản và không run rẩy vì khí lạnh lúc sáng sớm.

Mucke bước tới, ra lệnh cho lão già:

- Bảo người kia cởi giày ra. - Y vừa nói vừa chỉ một trong hai người tù binh.

Ông già nói nhỏ vài tiếng, giọng như hát. Người kia là một thanh niên xanh xao gầy ốm, y ra vẻ không hiểu, Mucke gắt:

- Tháo giầy ra!

Ông già nhắc lại. Người thanh niên bấy giờ mới hiểu, y vội vàng làm ngay như để sửa chữa một lỗi lầm không thể dung thứ được. Y lảo đảo đứng một chân, tay lôi chiếc giầy ở chân kia. Graber tự hỏi: "Tại sao y vội vàng thế? Để chết sớm hơn một phút chăng?" Người tù binh tiến lại chỗ Mucke đưa đôi giầy ra. Đôi giầy còn mới. Mucke nhăn mặt chỉ một chỗ cạnh đấy. Y đem giầy lại rồi về chỗ cũ. Hai chân quấn giẻ nhơ nhớp lún xuống tuyết, ngón chân vàng ệch quắp lại vì lạnh.

Mucke lục soát mấy người Nga khác. Người đàn bà có đôi găng tay, y bắt mang lại để cạnh đôi giầy. Y dừng lại một chút cạnh cái váy đỏ. Vải tốt mà chưa rách. Steinbrenner bụm miệng cười, Mucke đành thôi không bắt mụ cởi váy, có lẽ y sợ đại úy Rahe đứng cửa sổ nom thấy, có lẽ y cho rằng quần áo đàn bà không dùng được. Y lùi lại.

Người đàn bà lẩm bẩm nói vài tiếng Nga. Trung úy Muller ra lệnh:

- Hỏi xem chị ta muốn gì?

Người Muller tái nhợt. Đây là lần đầu y dự cuộc hành quyết.

Mucke nhắc lại câu nói cho lão già nghe. Lão trả lời:

- Nó không muốn gì cả. Nó chửi các người.

Mucke không hiểu quát to:

- Cái gì?

- Nó chửi các người, các người và tất cả quân Đức dày xéo trên đất Nga! Nó chửi các con người! Nó đợi con nó lớn sẽ bắn chết con các người như các người đã bắn nó.

- Đồ hỗn xược!

Mucke sợ hãi nhìn người đàn bà. Lão già lại nói:

- Nó có hai con, tôi cũng có ba đứa!

Muller vội ra lệnh:

- Thôi! Mucke! Chúng ta không phải người đi giảng đạo ở đây. Nghiêm!

Mấy người lính đứng nghiêm. Graber đã bỏ găng tay, thép lạnh làm tê buốt bàn tay và ngón tay. Y định bắn người ở đầu phía trái. Lần đần tiên được cử đi bắn tù nhân y đã bắn lên không. Chẳng bao lâu y bỏ cách ấy vì chẳng giúp ích gì cho tội nhân. Vì những người khác cũng nghĩ như y cho nên loạt súng thứ nhứt không trúng người nào. Phải bắn lần nữa tội nhân bị hành quyết hai lần. Một hôm y dụng ý bắn không trúng một người đàn bà, chị ta chạy đến ôm chân y vừa khóc mếu vừa cảm ơn y đã có lòng từ thiện cho sống thêm một phút. Graber không muốn nghĩ đến người đàn bà ấy nữa. Từ đấy y không muốn để xảy ra chuyện như thế.

- Súng lên vai!

Graber thấy lão già hiện lên trên đường ngắm, lão già mắt xanh, râu lem luốc. Y hạ tầm súng xuống để khỏi bắn vào mặt. Đã có một lần y bắn nát hàm dưới một tù nhân. Ngắm ngực mà bắn thì đích xác hơn. Y chợt nhận thấy một người để tầm súng cao quá đạn sẽ đi ở trên đầu phạm nhân.

Y vội bảo:

- Mucke trông thấy mầy đó. Ngắm thấp xuống nữa! Ngắm thấp xuống nữa! Ngắm vào ngực ấy!

Mucke ra hiệu bắn.

Người phạm nhân chồm lại phía Graber. Toàn thân hắn cong về đằng trước, như đứng trước cái gương lõm làm lệch bóng người. Người hắn vặn đi rồi ngã ra sau.

Lão già té ngay xuống hố, trông chỉ còn thấy hai chân. Những người kia ngã xuống ngay chỗ đứng. Người mất đôi giầy đưa hai tay lên mặt như muốn chống đỡ. Một bàn tay nát bấy còn cái gân dính tòng teng. Không ai nghĩ đến việc bịt mắt trói tay phạm nhân.

Người đàn bà ngã về phía trước. Chị ta chống hai tay ngẩng mặt lên nhìn bọn Graber. Steinbrenner ra bộ hớn hở. Chỉ có mình y bắn vào người đàn bà. Đạn trúng bụng, tuy rằng y là tay thiện xạ.

Hai chân lão già giẫy giụa một lần nữa rồi ngưng lại. Chỉ có người đàn bà còn sống, chị ta vẫn chống hai tay, ngẩng mặt nhìn mấy người lính Đức. Chị ta rít lên từng cơn, nói những tiếng chẳng ai hiểu cả. Người ngồi chồm hổm như một con ếch đỏ lòm bị thương chí tử, miệng lẩm bẩm chửi bới. Không còn ai thông ngôn. Chị ta không chịu quay đi khi Mucke lại gần lấy súng lục ra. Chị vẫn nói không ngớt. Đến lúc cuối cùng chị ta mới trông thấy khẩu súng. Bỗng dưng chị ta vùng dậy lấy răng cắn bàn tay Muller. Muller văng tục và giáng một quả đấm xuống mặt. Chị ta phải buông, y dí súng bắn vào gáy chị ta.

Trung úy Muller tức giận la lên:

- Các anh không biết bắn nữa à? Làm ăn như chó mửa!

Graber nói:

- Thằng Hirschland đấy!

- Im miệng. Ai hỏi mầy mà mầy nói?

Mucke mắng Graber rồi quay lại nhìn Muller, Muller đứng yên lặng, người tái nhợt. Mucke cúi xuống nhìn xác hai người Nga. Y dí súng vào tai người trẻ nhất bóp cò, cái đầu bật lên rất mạnh rồi ngay đơ. Mucke cất súng và nhìn bàn tay rồi lấy khăn tay ra băng lại.

- Đi kiếm chút canh-ti-dốt bôi vào. Trại cứu thương ở đâu?

- Căn nhà thứ ba tay mặt đó, trung úy.

- Đi ngay đi.

Mucke đi khỏi. Muller nhìn mấy cái xác chết. Người đàn bà nằm úp mặt xuống đất.

Muller bảo mấy người:

- Bỏ xuống huyệt lấp đất đi.

Bất thần y run lên vì tức giận, không hiểu tại sao.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 2

Suốt đêm, tiếng súng thêm mạnh mẽ ở phía chân trời. Trời đỏ ối, lửa sáng, bom đạn nổ đã trông thấy rõ hơn. Đội quân đã rời mặt trận được mười ngày, bây giờ đang lúc nghỉ ngơi. Nhưng quân Nga vẫn tiến. Mỗi ngày phòng tuyến lại đổi khác. Không còn ranh giới hỏa lực nhất định. Quân Nga tấn công. Họ tấn công từ mấy tháng nay và đội quân cũng rút lui từ mấy tháng nay.

Graber tỉnh giấc. Y lắng tai nghe tiếng súng xa xa một lát rồi ráng ngủ lại. Nhưng không ngủ được, y trở dậy, mang giầy và bước ra ngoài.

Đêm nay sáng nhưng không lạnh. Tiếng súng nổ hình như ở một khu rừng đứng ngăn như bức tường dầy đặc ở phía tay mặt. Trái sáng tạo ra những hình khum khum trong suốt trong suốt trên nền trời đen, xa xa, ở hậu phương, tia đèn rọi quệt từng vệt sáng.

Y dừng lại, ngửng đầu lên. Trời không trăng, cao vằng vặc lấp lánh trong đêm trường. Graber không trông thấy sao, y chỉ nhận thấy trời rất thuận lợi cho hoạt động không kích.

Có người đứng sau cất tiếng nói:

- Trời này mà nghỉ phép thì tuyệt!

Người ấy là Immermann đang giờ gác. Đơn vị không hoạt động, nhưng ở hậu phương này nhiều quân du kích cho nên phải đặt lính canh xung quanh đồn. Immermann bảo Graber:

- Mầy dậy sớm quá, còn một giờ rưỡi nữa mới đến phiên mày. Trở vào ngủ đi, tao sẽ gọi. Tuổi trẻ như mầy dễ ngủ mà. Năm nay bao nhiêu tuổi rồi? Hăm ba chưa?

- Hăm ba.

- Sao không đi ngủ.

- Ngủ không được.

- Mày nóng ruột về nghỉ phép chứ gì. Chà! Nghỉ phép! Khoái quá ta!

- Nhưng tao vẫn ở đây. Rồi sẽ thấy, đến lúc cuối cùng lại hủy bỏ hết nghỉ phép cho mà coi. Tao đã bị ba lần như thế rôi.

- Rất có thể. Đáng ra phải được nghỉ từ bao lâu rồi?

- Sáu tháng. Lần nào cũng bị hủy bỏ. Lần cuối cùng thì bị một vết thương nhẹ không đáng cho thuyên chuyển về hậu phương.

- Không may. Nhưng ít ra người ta cũng kể đến lượt mày, còn tao thì không bao giờ đến lượt! Tao bị tình nghi chính trị. Người ta để cho tao vừa đủ may mắn để chết làm anh hùng mặt trận.

Graber lo ngại nhìn quanh mình. Immermann cười:

- Mày sợ tai mắt của Bá Linh à? Đừng lo! Steinbrener cũng ngủ như người khác rồi.

- Không, tao không sợ.

Graber bực tức mà trả lời như vậy, nhưng thực ra y sợ.

Y đã qua nhiều phút xao xuyến như vậy, thỉnh thoảng lòng người tự dưng xao xuyến không có duyên cớ rõ rệt. Trong một thế giới hỗn loạn, đã từ bao lâu con người không thấy còn gì đáng tin cậy nữa thì lòng người trắc ẩn cũng không có gì là lạ.

Graber đứng dậy. Tại sao y lại ra đây? Y ra ngoài không phải để tán chuyện, mà để được yên thân một mình. Giá mình được nghỉ phép thì hay biết mấy! Rồi y chỉ nghĩ đến sự nghỉ phép. Y muốn sống biệt tích một nơi ở xa chiến địa trong vài tuần lễ, để được yên ổn mà suy nghĩ về cuộc đời mình, thế thôi.

- Đã đến giờ đổi phiên gác rồi. Tao trở vào lấy đồ đạc và gọi Saure.

° ° °

Tiếng súng đạn vẫn vang lên trong đêm trường. Tiếng nổ và tia sáng làm rung động chân trời. Graber nhìn ra vùng khói lửa xa xa.

Mùa thu năm 1941, Quốc trưởng tuyên bố là quân Nga đã bị đánh bại hẳn, bề ngoài thì có vẻ đúng. Mùa thu năm 1942, ông nhắc lại lời chiến thắng, lại một lần nữa, mọi việc đều có vẻ chứng thực lời nói của ông. Bây giờ mới bắt đầu xảy ra vụ Mạc Tư Khoa và Stalingrad khó hiểu. Mọi việc đều không trôi chảy nữa, đã có bàn tay quỷ nhúng vào đây! Một ngày kia quân Nga lại dùng trọng pháo. Một tiếng súng vang trời che lấp cả tiếng nói của Quốc trưởng, rồi từ đấy tiếng súng không ngừng. Quân Đức bắt đầu thoái lui, hàng ngũ xáo trộn. Không ai hiểu gì cả, hết lời đồn đại nọ đến lời đồn đại kia, hình như cả từng sư đoàn bị bao vây và cầm tù. Rồi chẳng bao lâu ai cũng biết rằng cuộc tiến quân biến thành sự tan rã. Bên Phi châu cũng vậy, giữa lúc trông thấy kinh đô Ai Cập thì hàng ngũ rối loạn và thoái lui.

Graber đi vào con đường mòn chạy quanh làng. Dưới ánh sáng sao, mắt nhìn không đích. Ánh sao phản chiếu xuống tuyết làm cho mắt người ước lượng sai hết. Nom nhà cửa như xa hơn và khu rừng như gần hơn. Bầu không khí nặng nề, nguy hiểm và quái dị.

Mùa hè năm 1940 tại nước Pháp là cuộc tiến quân vào thành phố Ba Lê, chiến xa hét vang xông vào thành phố không người. Dọc đường ngổn ngang dân cư tị nạn và từng đám tàn quân. Trời trong tháng sáu, đồng ruộng rừng rú, cuộc tiến quân qua những làng mạc không dấu vết tàn phá, rồi đến thành phố sáng trưng ánh đèn, hàng quán, nhà cửa bỏ trống không có một tiếng súng chống cự. Tiến quân dễ dàng như vậy y có cần suy nghĩ gì không? Y có một chút nghi ngờ nào không? Không, tất cả đều thuận lợi cho quân Đức. Y cũng không nghĩ đến sự mâu thuẫn sau đây: chả nhẽ địch lại không sửa soạn khi chấp nhận cuộc chiến để đến nổi chóng thua như vậy?

Rồi đến lượt Phi châu, qua những giai đoạn tiến quân, chiến xa rầm rộ trong những đêm oi bức, y có kịp suy nghĩ gì không? Không. Đến lúc bắt đầu lui binh y cũng không kịp suy nghĩ. Nước Đức còn xa, còn cách Phi châu, biển và nước Pháp địch không thể làm gì được, vả chăng một vài cây số sa mạc hẻo lánh này thì có làm gì, để cho địch chiếm cũng không sao.

Nhưng giờ của nước Nga đã điểm. Đến lượt Đức thua chạy, bây giờ thì biển cũng không che chở được Đức nữa; tất cả quân đội đều kéo về.

Bây giờ Graber mới sáng mắt ra cũng như người khác. Bây giờ thì ai cũng có thể nghĩ đến sự thảm bại được. Trong khi đang thắng hết trận nọ đến trận kia thì cái gì cũng thuận lợi để người ta tin tưởng ở sự đắc thắng. Đành rằng cũng có những điểm đen tối giữa bức tranh vàng son nhưng người ta không cần để ý tới, người ta cho rằng cứu cánh đã huy hoàng thì dầu phương tiện có khi kém cỏi cũng không đáng kể. Nhưng nói cho cùng thì đâu là cứu cánh? Phải chăng bao giờ cứu cánh cũng có hai mặt, mà một mặt đẫm máu, vô nhân đạo? Không biết sao y lại không nghĩ đến mặt trái vô nhân đạo ấy? Hay là đã hơn một lần y bị nao núng bởi ngờ vực và chán nản?

Graber thấy Sauer ho, y đi vòng qua một dãy nhà đã đổ nát để tìm bạn, Sauer đưa tay chỉ phía Bắc. Một đám cháy lớn đỏ rực chân trời. Có tiếng nổ, từng ngọn lửa vọt lên trời.

- Quân Nga chắc?

Sauer lắc đầu:

- Không phải. Công binh của ta. Họ phá các chiến lũy.

- Như thế nghĩa là vẫn tiếp tục rút lui.

- Chắc thế.

Sauer vẫn nhìn những ngọn lửa lan rộng trong đêm:

- Nhiều khi mình cứ nghĩ đến những sứ phá hoại xảy ra cho nước Nga, mình cũng thấy rùng mình. Nếu quân Nga vào được nước Đức, họ sẽ trả thù mình thế nào? Mày có nghĩ đến điều ấy không?

- Không.

- Tao thì tao nghĩ đến. Tao có nhà đất ở Đông Phổ. Tao còn nhớ năm 1914 đã chạy giặc Nga. Bấy giờ tao mới có mười tuổi. Nếu quân ta cứ lùi mãi về biên giới thì đành phải ký hòa ước.

- Sao vậy?

- Để địch không tràn sang phá nhà mình như mình đã phá nhà họ.

- Nhưng ngộ họ không muốn giải hòa thì sao?

- Họ là ai vậy?

- Quân Nga chứ còn ai nữa.

Sauer hoảng sợ nhìn Graber.

- Họ phải nhận giải hòa chứ. Hết chiến tranh chúng ta sẽ thoát nạn.

- Họ chỉ chấp thuận nếu chúng ta đầu hàng vô điều kiện. Họ sẽ chiếm cả nước Đức. Nhà đất của mày cũng không còn. Hẳn mày không muốn mất nhà.

Sauer ra vẻ ngờ vực:

- Hẳn rồi. Nhưng nếu giải hòa rồi thì họ không thể làm gì được mình, họ không có quyền tàn phá nữa.

Bất thần y nheo mắt lại. Nom y rõ ra người dân quê:

- Thế thì quê tao không bị tàn phá. Kẻ khác bị tàn phá chứ mình khỏi! Nói thật cho mày biết: như vậy là chúng ta vẫn thắng trận, mặc dù ta thua.

Graber không trả lời. Y nghĩ: "Tại sao ta lại còn đi nói chuyện với họ! Lời nói bây giờ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Đã nhiều năm nay trong nước Đức người ta không biết bao nhiêu là lời. Bây giờ có còn lại gì không? Bây giờ còn nói nữa, chỉ có hại chứ không có lợi gì cả. Tương lai kia cứ yên lặng mà sừng sững đi tới, tương lai như cái bóng mờ mịt đe dọa, ở ngoài tầm ngôn ngữ của loài người".

Sauer nhìn bốn nấm mồ người Nga bị xử bắn:

- Những người này ít ra họ cũng có quyền được một cái huyệt chôn.

- Thì họ đã tự đào hố chôn của họ đó.

Sauer nhổ nước miếng:

- Nói cho cùng tao cũng không hiểu được mấy người khốn nạn này, chúng ta xâm lăng nước của họ...

Graber nhìn Sauer. Ban đêm người ta có những ý nghĩ mà lúc ban ngày người ta không nghĩ đến. Tuy nhiên Sauer là một tên lính già không bận tâm đến vấn đề tình cảm. Graber hỏi:

- Sao mày lại nói thế? Vì chúng ta rút lui à?

- Dĩ nhiên, vì chúng ta rút lui, mày thử tưởng tượng ra xem, nếu họ đến nước ta họ cũng tàn phá như ta đã tàn phá nước họ.

Ciraber lặng yên một lát. Y tự nghĩ: "Mình cũng không hơn gì hắn. Mình cũng vẫn ráng sức không nghĩ đến những điều ấy". Y nói:

- Lạ thật! Người ta chỉ nghĩ đến cảnh ngộ người khác khi nào người ta bị ngập tới cổ. Những lúc chơn lông đỏ da nào ai nghĩ đến!

- Dĩ nhiên! Ai mà nghĩ đến.

- Ừ! Nhưng cái đó không vinh dự gì cho ta cả.

- Chiến tranh thì còn ai nghĩ đến danh dự.

Sauer nhìn Graber vừa ngạc nhiên vừa bực tức và nói:

- Tụi học thức chúng mày, chúng mày nghĩ ra đủ mọi chuyện. Dù sao thì cũng không phải tụi mình quyết định chiến tranh. Tụi mình chỉ thi hành bổn phận. Mệnh lệnh là mệnh lệnh, ai dám trái?

- Phải rồi! - Graber uể oải trả lời.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 3

Người ta đóng trại trong một cái hầm nhà. Chỉ có một cái cửa nhỏ trên trần để lên xuống, ánh sáng cũng do ngã ấy chiếu vào. Bốn người ngồi chung quanh một cái két đặt ngay phía cửa đánh bài. Trong những góc tối hình như có mấy người nằm ngủ. Sauer đang viết thư. Hầm khá lớn và tương đối kín đáo, chắc là trước kia của một nhân vật trong Đảng.

Mucke hiện ra trước cửa:

- Lại có chuyện gì thế?

Không ai buồn trả lời, y nhắc lại:

- Tôi hỏi có chuyện gì thế?

- Không có gì đâu trung sĩ ơi. Họ tán dóc...

- Máy phát thanh vừa phổ biến những tin tức cuối cùng.

Steinbrenner vội đứng dậy nhìn xung quanh. Không ai nhúc nhích cả. Chỉ có Graber ra vẻ để ý nghe. Mấy người đánh bài vẫn tiếp tục chơi, Sauer vẫn cắm cúi vào bức thư và mấy người ngủ vẫn ngáy như sấm. Mucke gắt lên:

- Điếc hay sao cả đấy. Tin tức cuối cùng. Theo luật lệ thì ai cũng phải nghe tin tức cuối cùng.

Immermann vội nói:

- Xin tuân lệnh.

Mucke nhìn anh ta ra vẻ không tin. Anh ta ra vẻ chăm chú nghe nhưng chẳng để ý gì cả. Mấy người đánh bài đặt bài xuống nhưng vẫn giữ nguyên vẹn ván bài không muốn xóa đi. Sauer nhổm dậy một chút. Steinbrenner đứng nghiêm.

Xướng ngôn viên máy phát thanh đọc rành rọt:

"Tin quan trọng! Xin loan báo để đồng bào được biết: tại Hoa Kỳ vừa xảy ra những vụ đình công lớn. Các ngành kỹ nghệ nặng đều bị tê liệt. Phần lớn các xưởng đúc súng đều ngưng làm việc. Người ta cho biết có nhiều cuộc phá hoại trong các xưởng phi cơ. Nhiều cuộc biểu tình đòi hòa bình đã xảy ra ở nhiều nơi. Chính phủ gặp nhiều khó khăn, có thể bị lật đổ bất cứ lúc nào".

Mucke đứng yên lặng. Không nói câu nào. Mấy người ngủ tỉnh dậy, lấy tay gãi sồn sột. Một giọt nước trên nóc nhỏ mạnh xuống cái hộp thiết, Mucke lại thở đều.

"Tiềm thủy đỉnh của ta phong tỏa hết các bờ biển nước Mỹ. Hôm qua đã đánh chìm hai tầu chở binh lính và ba tầu chở khí giới. Tổng cộng số tầu bị đánh chìm đầu tuần lễ lên tới ba mươi bốn ngàn tấn. Nước Anh bị tàn phá đã lâm vào cảnh đói khát. Những đơn vị xung kích của chúng ta đã làm tê liệt thẳng đường thủy vận. Nhiều khí giới bí mật đang được chế tạo. Trong số ấy có những oanh tạc cơ vô tuyến điều khiển có thể bay qua Đại Tây Dương đã được củng cố thành bức tường vĩ đại. Nếu địch muốn đổ bộ, chúng ta sẽ đẩy lui dễ dàng như năm 1940. Hitler muôn năm"!

- Hitler muôn năm! - Một vài người nhắc lại một cách dửng dưng.

Đám bài lại cầm bài lên. Một nắm tuyết rơi vào hộp đồ ăn bắn tung vào nhiều người.

Steinbrenner đọc thuộc lòng mấy câu sau:

- Việc thu hẹp phòng tuyến đã xong xuôi. Quân Nga tổn thất nặng nề đã kiệt sức rồi. Ta đang tập hợp các lực lượng trừ bị. Cuộc phản công của ta bằng khí giới bí mật sẽ vô cùng lợi hại.

Y giơ tay lên nửa vời nhưng rồi để rơi xuống không nói "Hitler muôn năm". Ở đất Nga này càng ngày càng khó nói Hitler muôn năm! Mọi người đều hiểu rõ tình thế rồi. Bỗng dưng Steinbrenner giống y như một cậu học trò đi thi biết mình sẽ thi rớt, y vội nói thêm:

- Dĩ nhiên còn nhiều tin tức nữa. Những tin tức quan trọng nhất phải tuyệt đối giữ bí mật, lúc này, không thể nói ra được. Nhưng điều quan trọng tuyệt đối là chúng ta sẽ đánh bại địch trước ngày cuối năm.

Steinbrenner nói rồi đi thong thả ra phía cửa, Mucke cũng đi ra.

- Đồ liếm giầy! - Một anh chàng ngái ngủ phóng ra mấy tiếng ấy rồi nằm quay vào tường.

Mấy người đánh bài lại bắt đầu sát phạt.

° ° °

Chiều hôm ấy nhiều đoàn xe thương binh về đến nơi. Một số người được đưa ngay về hậu phương. Họ đều được chở từ miền trung nguyên Nga mênh mông về đây rồi tiêp tục đi về phía trời Tây đã chạng vạng tối. Có lẽ không bao giờ họ tìm được chỗ nghỉ ngơi, họ sẽ như những cái bóng lang thang, mờ đi trong ánh hoàng hôn. Phần nhiều người yên lặng không nói. Ai nấy đều đói lả.

Những người không đi được và không giành được chỗ trong xe cam-nhông thì được khiêng vào một trại cứu thương lập tạm trong nhà thờ. Người ta che kín những lỗ thủng trên nóc để cho một y sĩ mệt nhoài với hai người y tá làm việc. Cửa để ngỏ cho tới lúc trời tối hẳn; cáng khiêng ra khiêng vào quần quật. Bàn mổ thắp đèn sáng trưng giữa vùng tối sảnh đường. Người ta cũng không nghĩ đến việc thu gọn những bức tường gẫy vụn để ở một xó nhà. Tượng Thánh Mẫu Đồng Trinh dang hai tay đã gãy mất bàn tay ra đón thương binh. Cây thánh giá chỉ còn hình Ki-Tô đã gãy một chân. Ít khi có tiếng người đau la hét, y sĩ vẫn còn thuốc tê để dùng. Nước sôi trong một cái thùng. Chân tay cắt ra dần dần chất đầy một cái bồn tắm kẽm lấy trong nhà đại úy trưởng ra. Một con chó không biết từ đâu xuất hiện quanh những người bị thương rồi đến ngồi đằng cửa. Đuổi không chịu đi.

Con chó chân cao, lông vàng chói như lửa, cái đầu dài và xinh đẹp.

Fresenburg nói:

- Đây không phải là chó nhà quê, con chó thật là đẹp.

Y tặc lưỡi gọi. Chó dõng tai nghe. Fresenburg nói ngọt ngào với con vật.

Graber hỏi:

- Mày tưởng nó đến tìm ăn hả?

Fresenburg lắc đầu:

- Ở chỗ khác chắc không thiếu ăn. Nó đến đây vì lẽ khác. Nó thấy có nhà, có đèn sáng. Tao cho rằng nó đến tìm chỗ có người.

Hai người y tá khiêng một cái cáng ra. Họ khiêng thi hài một người chết trong khi phẫu thuật. Con chó nhảy ra một bên. Nó nhảy lẹ làng như có dây trun kéo. Rồi ngồi yên lặng nhìn Fresenburg. Anh này lại nói, rồi bước tới một bước về phía nó.

Chó lùi lại bước nữa nhưng dừng lại nhìn Fresenburg vẫy đuôi khe khẽ.

Graber nói:

- Nó sợ.

- Ừ nó sợ thật, nhưng nó ngoan.

- Và chuyên ăn xác chết.

Fresenburg quay lại:

- Thì cũng như chúng ta vậy.

- Sao thế?

- Cũng như chúng ta vậy. Chúng ta cũng như con chó này, chúng ta dẫu sao cũng vẫn cho mình là người tử tế, chúng ta tìm một chút ánh sáng, một chút ấm lòng, một chút tình bạn.

Fresenburg mỉm cười với nửa mặt còn lại. Nửa mặt kia bị một cái sẹo lớn làm tê liệt và hầu như chết rồi, người khác vẫn thấy kỳ dị khi trông thấy nụ cười của y như bị gẫy ra khi đụng phải bức thành phía mặt ấy. Điều đó không phải là sự ngẫu nhiên. Y lắc đầu và khúc khích cười làm rơi những bông tuyết xuống đôi ghệt rồi nói:

- Chúng ta mất cả ý thức về sự bình thường rồi. Đã mười năm nay người ta giam hãm chúng ta trong thái độ kiêu căng, vô nhân đạo, tội lỗi, một thái độ vô nhân đạo bốc thấu đến trời. Người ta bảo chúng ta là chủng tộc làm thầy thiên hạ, người khác phải phục tòng chúng ta như những tên nô lệ.

Y cười chua chát.

- Họ tâng bốc tụi mình để dễ bảo tụi mình nghe theo những người ngu muội, những người nói khoác! Đã đẹp mặt chưa, làm thầy thiên hạ! Dĩ nhiên chỉ những thằng vô tội là bị hạ trước tiên!

Graber nhìn y mà lấy làm kinh ngạc. Fresenburg là người bạn đồng đội duy nhất đáng cho y tin cậy thực sự. Hai người quen biết nhau từ lâu, họ cùng sinh trưởng tại một tỉnh nhà.

- Mày đã biết thế thì mày đến đây làm gì?

- Đến đây làm gì? Không đến đây thì đến trại tập trung hay bị xử bắn vì cưỡng lại pháp luật.

- Tao không muốn nói thế. Mày đã lớn tuổi sao lại bị gọi khóa 1939? Trừ khi mày tình nguyện.

- Năm 1939 tao già quá thật. Nhưng sau này đổi khác. Bây giờ người ta gọi đến những người già hơn tao nữa. Thì mình cũng cố gắng đả thông tư tưởng, mình không muốn đào ngũ trong lúc quốc gia hữu sự, mặc dù ai là kẻ trách nhiệm chiến tranh. Việc này quả thật là hèn nhát! Chúng ta đã hèn nhát ngay từ đầu, khi chúng ta bỏ thăm cho Hitler để tránh một sự khốn đốn hơn. Bao giờ mình cũng tìm được cách biện hộ cho mình. Từ trước đến sau chỉ toàn là bào chữa và hèn nhát!

Graber không muốn hiểu. Fresenburg đứng yên một lát rồi nói tiếp giọng bình tĩnh hơn:

- Mày không muốn hiểu. Mày còn trẻ quá. Mày chỉ biết có cái cuồng nhiệt bệnh hoạn tập thể, mày chỉ biết có chiến tranh. Nhưng tao, tao biết trận chiến tranh trước và tất cả thảm họa kế theo. Chúng ta thua trận rồi, ít ra mày cũng biết điều ấy chứ?

- Không.

- Không có vị tướng nào biết trách nhiệm của mình mà không ngưng chiến từ lâu rồi. Chúng ta phí xương máu vô ích.

Y nhắc lại như điên dại:

- Vô ích, vô ích! Cũng không mong đạt được điều kiện hòa ước vinh dự.

Y giơ tay về phía chân trời tối tăm:

- Người ta không buồn điều đình với chúng ta nữa. Chúng ta đã gieo rắc căm thù và sợ sệt như Attila hay Thành Cát Tư Hãn. Chúng ta đã vi phạm những cam kết của chúng ta và chúng ta đã dày xéo lên nhân nghĩa đạo đức...

- Không phải chúng ta, thủ phạm là tụi SS. - Graber thất vọng mà cải chính như vậy.

Graber muốn tìm Fresenburg để tránh mặt Immermann, Sauer, Steinbrenner. Y muốn cùng Fresenburg nhớ lại tỉnh nhà yên tĩnh bên dòng sông xanh, thời niên thiếu của hai người, ấy thế mà bây giờ y lại bị kéo về hiện tại hãi hùng, y không đợi sự giúp đỡ của ai, nếu không phải của Fresenburg, nhưng y đã mất hút Fresenburg ít lâu nay trong lúc lui binh hỗn độn. Chính Fresenburg đã nói toạt ra những sự thật mà y rất sợ nghe nhất, y chỉ muốn để lúc nghỉ phép được yên lặng tĩnh mịch mới để tâm đến.

Fresenburg tỏ vẻ khinh bỉ lính SS:

- Chúng ta đánh trận là đánh trận cho tụi SS. Đánh trận cho tụi SS, tụi mật vụ, tụi lưu manh hèn nhát, tụi sát nhân, cuồng tín và điên rồ, để cho đám cặn bã xã hội nắm quyền hành thêm một năm nữa. Chúng ta đã thua trận từ lâu.

Trời đã tối hẳn. Cửa ngõ nhà thờ đều đóng kín không để lọt ánh sáng ra ngoài. Mấy bóng người kỳ dị lăng xăng trước mấy cái cửa sổ, có người đang lấy mền phù kín. Người ta cũng che kín cả lối xuống hầm và hầm núp. Fresenburg đưa mắt nhìn cảnh quen thuộc:

- Chuột chù! Chúng ta đã trở thành chuột chù. Cả linh hồn chúng ta cũng đã trở thành linh hồn chuột chù. Chúng ta đã thoái hóa quá nhiều.

Graber hút một hơi thuốc dài và thổi khói ra thật xa. Cái vạt nhỏ đang cháy âm ỉ trong tay theo nhịp hút thở của y bây giờ là vật đem lại ấm lòng hơn cả, hơn cả bạn bè. Một cô bạn bé nhỏ xinh xinh, lặng lẽ, chỉ biết đem lại cho y sự yên ổn...

- Mầy cũng đừng bận tâm đến nữa. Từ mười năm nay tuyên truyền đã làm ta ù tai. Khó lòng mà nghe tiếng nói nào khác. Nhất là không nghe thấy tiếng nói của lương tâm và tiếng nói hoài nghi, hai thứ tiếng nói đó không có gì là om sòm. Mày có biết giáo sư Pohlmann không?

- Thầy dạy Sử ký và Tôn giáo của tao đấy.

- Chừng nào mày về, cố mà đến thăm thầy. Có lẽ thầy còn sống. Tao gởi lời về thăm thầy.

- Tại sao lại không còn sống. Thầy có bị động viên không?

- Không

- Thế thì có sao. Thầy chưa ngoài 65 mà.

Fresenburg lội trên tuyết đi về phía làng bên, nơi đồn trú bộ đội của y. Graber nhìn theo cho đến khi y đi khuất trong bóng tối rồi mới quay lại. Y nhìn thấy bóng đen con chó đứng gần tường nhà thờ. Cửa mở, một tia sáng nhỏ lòe ra trong chốc lát. Người ta đã treo những mảnh "bạt" trước cửa vào. Chút lửa sáng thoáng qua cũng đủ ấm lòng trong chốc lát vì dầu sao người ta cũng nghĩ đến một căn nhà rộng dân làng hội họp lúc tối. Graber đến gần con chó. Nó sợ hãi lánh ra xa. Hai pho tượng bây giờ vứt dưới đống tuyết cạnh cái xe đạp hoen rỉ. Người ta phải dẹp tượng ra ngoài vì cần rộng chỗ.

Graber đi về phía cái hầm làm đồn trú cho tiểu đội của y. Bốn cái xác chết xếp hàng cách xa nhà thờ một chút. Người ta lại tìm thấy ba xác chết từ tháng mười vùi dưới tuyết. Xác đã mềm và ướt sũng nước. Cạnh đấy còn nhiều thương binh mới chết hồi chiều. Coi họ xám xịt, gò người như cố sức phấn đấu trước khi chịu chôn vùi dưới đất.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 4

Mọi người tỉnh giấc, hầm rung động. Tai ù. Từ trên trần mưa xuống vôi và hồ. Súng phòng không phía sau làng nổ ran.

- Ra hết ngoài kia!

- Yên lặng! Tắt hết đèn lửa!

Một tiếng nổ dữ dội lại làm lung lay hầm. Có cái gì sập ầm ầm trong tối. Đá và mảnh gỗ văng trên đầu. Ánh sáng tím rịm nhào lộn trước cửa hầm đục lên nóc hầm.

- Có người bị kẹt dưới tường đổ!

- Bậy nào! Đó là góc tường trong chứ có gì đâu.

- Thôi đi, ra không chết chôn cả bây giờ.

Vài bóng người hiện ra khung cửa mở.

- Đồ ngu! Ở trong này ít ra còn tránh được mảnh bom.

Nhưng ai nào có nghe. Cái hầm này bị lung lay vì bom nổ có đến hai mươi lần, có kẻ ớn nó cũng phải! Những kẻ sợ mảnh bom không dám ra cũng có lý. Đây chỉ là vấn đề may rủi. Nguy hiểm bị chôn sống cũng không kém gì nguy hiểm bị mảnh bom.

Họ chờ đợi trong sự hồi hộp. Ruột gan đưa lên tận cổ và hơi thở dừng lại. Họ đợi tiếng nổ kế theo. Đợi rất lâu. Không có gì cả. Tiếng ầm ầm nổ ở xa, họ biết rằng nguy hiểm đã qua rồi.

- Trời đất ơi! Phi cơ khu trục của ta đã chết rồi hay sao?

- Chúng nó đang bay sang bên Anh.

Mucke vội thét:

- Câm miệng!

Immermann nói:

- Chúng nó ở Stalingrad.

Một tiếng động cơ máy bay giữa hai loạt tiếng nổ cao xạ. Steinbrenner vội lên giọng đắc thắng:

- Máy bay nhà đó thấy không!

Mọi người lắng tai. Nhưng bất thần có ba tiếng nổ mỗi lần một lớn hơn. Bom đã rơi ngay phía sau làng. Một tia sáng mờ rọi vào hầm. Đồng thời một bó lửa trắng, đỏ, xanh lóe lên. Đất bị tung lên tiếng tan vỡ lẫn với tia chớp loáng. Khi tối sầm trở lại thì có tiếng sụp đổ ầm ầm và tiếng kêu ở phía ngoài. Graber gạt hồ và gạch vụn trên mình trỗi dậy. Y nghĩ thầm rằng nhà thờ trúng bom, người y trống rỗng như chỉ còn miếng da nhũn nhèo, trong người có cái gì đã moi ra hết. Cửa hầm bỏ ngỏ. Hai mắt bị lóa vì đang tối om bất thần sáng chói, vật thứ nhất y nom thấy là cái khung cửa xam xám. Y cố gắng để thoát ra ngoài. Y không bị thương. Sauer ở gần đấy kêu lên:

- Trời! Gần ngay đây chứ không xa, có lẽ cả cái hầm bên cạnh bị sập.

Mọi người lần lượt chui ra. Tiếng nổ tiếp tục ở ngoài xa một chút. Những lúc yên tiếng nổ người ta nghe rõ Mucke ra lệnh. Y bị một hòn đá văng vào trán. Máu chảy xuống mặt.

- Đi ra hết để dọn dẹp! Còn thiếu ai không?

Không trả lời. Câu hỏi thật là ngu độn. Graber và Sauer bắt đầu thu dọn đá và gạch vụn. Họ làm việc chậm chạp vì luôn gặp những tảng bê tông và gióng sắt cong queo. Họ không trông thấy gì dưới trời mờ và ánh lửa cháy lập lòe.

Graber bèn bỏ công việc thu dọn mò mẫm để đi dọc theo bờ tường cái hầm bị phá hủy. Thỉnh thoảng y dán tai vào tường nghe, hai tay sờ soạng trên mặt tường nứt nẻ. Y cố sức chú ý nghe xem có tiếng gọi hay tiếng người kêu, đồng thời cũng tìm một khe hở khả đĩ bước vào trong hầm. Nếu có người bị vùi lấp thì phải mau mau cứu cấp.

Thình lình y rờ phải một bàn tay đang cựa quậy vội kêu lên:

- Có ai trong này không?

Y hấp tấp bới gạch vụn để tìm cái đầu. Không thấy gì. Bàn tay vẫn cựa quậy.

- Anh ở đâu? Nói lên một tiếng cho người ta biết! Nói lên!

- Ở đây - Người bị chôn nói cạnh tai Graber - Tôi bị đè lên người, đừng kéo mạnh.

Bàn tay vẫn cựa. Y bới đám gạch vụn và sờ thấy cái mặt, y sờ đúng cái miệng.

- Lại đây cấp cứu. Có người bị nạn!

Một vài người đang đào gần đấy. Y nghe thấy tiếng Steinbrenner. Y bảo người bị nạn:

- Nhoai người lên có người sang đào đống gạch phía bên kia.

Graber đứng nép vào tường để cho mấy người đi qua. Rồi lại hấp tấp đào.

Sauer hỏi:

- Ai thế.

- Tôi cũng không biết.

Graber cúi xuống đống thịt lẫn với gạch vụn:

- Anh là ai vậy?

Một tiếng trả lời khẽ nghe không rõ. Phía bên kia tường có tiếng người khuân những tảnh đá lớn.

Steinbrenner hỏi:

- Nó còn sống không?

Graber sờ bộ mặt bám vôi vữa, không thấy cử động nữa.

- Cũng không biết nữa. Mới vài phút trước đây hãy còn sống.

Tiếng ồn ào xếp dọn lại nổi lên. Graber cúi xuống nói:

- Rán chút nữa thì xong, anh sẽ thoát.

Y tưởng rằng đã nghe một hơi thở của anh ta, nhưng không chắc lắm. Y chỉ nghe rõ Steinbrenner và Sauer thở dốc:

- Nó không trả lời nữa rồi.

Sauer đụng xẻng vào một thỏi sắt.

- Không thể đào được nữa! Đụng phải gióng sắt rồi phải có chút ánh sáng với cái mỏ xì.

Mucke vội hét lên:

- Không được thắp đèn. Đứa nào đỏ lửa tao bắn chết lập tức.

Ai cũng biết rằng trong lúc không kích mà đốt lửa là tự vẫn.

- Không thể làm gì được nữa, thôi đành đợi trời sáng vậy.

Graber ngồi xổm gần chân tường. Y ngẩng đầu nhìn trời. Không thấy gì, nhưng cái chết vẫn lảng vảng đâu đây qua tiếng vù vù chuyển động vang trời. Cuộc không kích không lấy gì làm dữ dội. Y đã biết những phút chờ đợi bom rơi hãi hùng hơn.

Y sẽ để tay lên mặt người bị nạn bây giờ đã phủi sạch bụi và vữa. Ngón tay y đặt trên môi, sờ vào răng. Hàm răng sẽ nghiến lại, nghiến mạnh hơn rồi nhả ra.

- Hãy còn sống.

- Báo cho y biết hai người đang đi tìm đồ gỡ.

Graber lại để tay lên môi. Môi không cử động nữa. Y cầm lấy bàn tay thò ra ngoài đống đá gạch, bàn tay ngay đơ không trả lời. Y chỉ biết nắm chặt lấy bàn tay kẻ mắc nạn đợi cho đến lúc hết lịnh báo động.

° ° °

Người ta mang dụng cụ đến, gỡ được người bị chôn vùi một người bé nhỏ mắt đeo kính. Cặp kính bắn ra xa vài thước. Nhưng nạn nhân đã chết.

Graber cùng Schneider canh gác. Không khí nặng mùi lưu huỳnh và mùi khói, cả một phần nhà thờ bị sập. Nhà của đại úy Rahe cũng tiêu tan. Y tự hỏi đại úy có còn sống không, nhưng một phút sau còn thấy bóng người manh mảnh của ông ta ở sau nhà thờ. Ông ta trông coi người hốt gạch và khiêng người bị thương đi. Một phần thương binh không chịu nổi đã từ trần. Xác chết và người sống sót được xếp hàng ngoài sân nhà thờ, đặt trên những tấm mền hay tấm "bạt". Người sống sót cũng không rên la nữa, hai mắt mở to sợ hãi nhìn lên trời.

Sương mù nổi lên chẳng bao lâu đã dầy đặc. Người đi lội bì bõm trong đất bùn xám xịt. Schneider đi xa dần, cái đầu như trôi bập bềnh trên một biển bông nõn. Graber định đi một vòng rộng xung quanh làng khởi sự từ phía tay trái. Thỉnh thoảng y biến mất trong sương mù rồi lại xuất hiện trong giây lát y trông thấy vòng lửa sáng tiền tuyến ở xa tắp, chỗ tận cùng của biển sương mù trắng sữa. Lửa cháy lan rộng đều đều.

Không biết đi trong bao lâu bỗng y nghe thấy vài tiếng súng lẻ tẻ. Có lẽ Schneider bực dọc trong người nên bắn chỉ thiên. Tiếng súng lại nổ. Có tiếng gọi. Y đi về phía trước, biến vào trong sương mù, tay cầm súng đứng đợi. Có người gọi tên Graber.

- Mày ở đâu?

- Ở đây.

Y ngửng đầu lên và cẩn thận nhảy một bước sang bên cạnh. Không ai bắn cả. Tiếng nói bây giờ hầu như gần hơn, nhưng vì có sương mù khó lòng mà ước lượng gần xa cho đúng, Steinbrenner hiện ra:

- Quân chó chết! Chúng hạ được Schneider rồi. Một viên đạn xuyên qua đầu!

Lại quân du kích, họ lợi dụng sương mù để tiến lại gần bộ râu đỏ của Schneider là cái đích để họ nhắm dễ dàng. Hẳn là họ định công kích đồn đang lúc ngủ say, nhưng vì đang có việc thu dọn đá gạch cho nên họ không làm gì được. Tuy nhiên họ đã hạ được Schneider.

- Đồ khốn! Đất sình lầy như thế này, mình lại không thể truy kích được chúng nó!

Hai mắt Steinbrenner nẩy lửa trên khuôn mặt đầm sương:

- Phải đi hai người và đừng đi xa, lệnh của Rahe đó.

- Được

Họ đi khá gần nhau để có thể thấy nhau. Steinbrenner cố nhìn qua sương mù, tiến bước cẩn thận, y là một người lính giỏi.

- Tao muốn thộp kỳ được một thằng. Tao sẽ nhét giẻ vào đầy miệng để khỏi ai nghe tiếng, rồi trói dặt cánh khỉ mà đưa về! Móc cho con mắt lòi ra ngoài cầm mà kéo dài ra như sợi cao su cũng không đứt. Mày có nghĩ đến trò chơi ấy không?

Y làm cử chỉ mở một cái nút chai.

- Có chứ, tao biết. - Graber trả lời.

Y nghĩ thầm: "Nếu Schneider đi về hướng tay trái mà mình đi hướng tay phải thì mình đã được ăn một viên đạn vào đầu rồi". Nhưng y không rùng mình mấy tí, sự tình cờ là món ăn thường bữa của người lính.

Hai người tiếp tục đi tuần cho đến lúc được thay thế. Bây giờ nghe rõ tiếng súng liên thanh giòn tan. Trời đã sáng. Trận đánh bắt đầu.

- Khởi sự rồi đó! Giá mình được ở tiền tuyến! Sau một trận đánh thế nào cũng thăng trật. Tao có thể được thăng hạ sĩ trong vài ngày nữa.

- Hạ sĩ quan hay thây nát bấy dưới bánh xe tăng.

- À! Những thằng già như mày chỉ có những ý nghĩ đen tối. Nghĩ như vậy sẽ đi đến đâu? Người ta đã chết cả đâu?

- Hẳn rồi nếu chết hết thì hết chiến tranh.

Họ thụt xuống hầm. Steinbrenner mở mền ra chui vào nằm ngủ. Graber nhìn y. Thằng cha này đã giết nhiều người hơn cả một bọn lính già. Không phải giết ở ngoài mặt trận. Hắn giết ở hậu phương hay trong những trại tập trung. Đã nhiều lần hắn tự phụ là tay cứng.

Đến lượt Graber cũng đi nằm, cố ngủ một giấc. Dù muốn dù không y cũng nghe thấy tiếng súng nổ rền trời. Steinbrenner nằm ngáy đã từ lâu.

° ° °

Ngày hôm nay trời u ám và ẩm ướt. Ngoài mặt trận chiến cuộc đang mãnh liệt, về phía nam, các đơn vị bắt đầu rút về. Phi cơ bay từng đợt ào ào. Từng đoàn cam-nhông chở lính gặp những đoàn khác chở thương binh. Đơn vị của Graber đang chờ lệnh ra mặt trận.

Đến 10 giờ Graber được lệnh lên phòng đại úy Rahe. Ông ta đã dọn sang một gian nhà trước mặt còn ở được. Nhà nền đất nện, một cái ghế gãy chân, một cái lò sưởi trên xếp chăn mền, một cái gường và một cái bàn bếp, đồ đạc trong nhà chỉ có thế. Cửa sổ vỡ hết kính thay bằng những miếng bìa cứng, dưới cửa là hố bom đào lên. Trời lạnh. Trên bàn, một cái bếp đun bằng rượu và ấm cà phê.

Rahe nói:

- Giấy phép của anh đã ký rồi.

Ông ta rót cà phê vào một cái tách mẻ

- Anh ngạc nhiên à?

- Vâng.

- Tôi cũng vậy! Lệnh khởi hành trong bàn giấy kia, anh đến đấy mà lấy rồi kiếm xe mà đi ngay đi. Lệnh bãi bỏ hết nghỉ phép có thể ra bất cứ lúc nào. Anh đã nghỉ là nghỉ, không lôi thôi.

- Vâng, cảm ơn đại úy.

Rahe có vẻ như muốn nói nữa. Nhưng ông ta lại thôi. Ông đứng dậy đi quanh bàn đến bắt tay Graber.

- Thôi chúc anh may mắn, cố mà đi khỏi cho chóng. Đã đến lượt anh nghỉ từ lâu rồi. Anh đáng được nghỉ lắm.

Ông ta quay lại, đến gần cửa sổ. Cửa thấp quá. Phải cúi xuống mới trông được ra ngoài.

Graber đi ra ngoài để xuống văn phòng. Đi qua cửa sổ y chỉ trông thấy huy chương trước ngực Rahe, đầu lấp trên tường.

Viên thư ký văn phòng trao cho y giấy nghỉ phép ký tên đóng dấu hợp lệ.

- Có quan thầy nào giúp đỡ hay không đây? Anh cũng không có vợ nữa à!

- Không, nhưng đã hai năm nay bây giờ tôi mới được nghỉ phép lần đầu tiên.

- Con ông cháu cha. Nghỉ phép trong lúc tình hình khẩn trương như thế này!

- Không phải tôi chọn lúc này để nghỉ.

Trở về hầm của đơn vị, y mới nhận thấy mình không chuẩn bị ba-lô vì không chắc được giấy phép. Chẳng có gì để mang theo. Vài cái đồ ăn thức dùng lặt vặt lượm một lát là xong. Trong đống quần áo còn có một bức ảnh thờ nhặt được trong làng, y định mang về cho mẹ.

Ngẩng mặt lên thì nhìn thấy Hirschland đứng cạnh, tay cầm một mảnh giấy.

- Cái gì thế? - Graber vội hỏi - rồi nghĩ bụng "Lệnh cấm nghỉ phép chắc! Thế là mình bị rồi!"

Hirschland đưa mắt nhìn quanh để biết chắc không có ai trong hầm rồi mới trả lời:

- Mày đi đấy à?

- Ừ đi đây. - Graber yên bụng trả lời.

- Mày có thể đến nhà tao cho bà già tao biết rằng tao vẫn mạnh không? Địa chỉ đây.

- Sao không viết thư?

- Thì tao vẫn viết luôn đây nhưng nhà tao không tin. Mẹ tao không cho rằng tao nói thật, bà tưởng rằng vì có...

Y không nói hết, vội đưa tờ giấy cho Graber:

- Đây mày, địa chỉ đây. Có người trông thấy tao nói lại bà mới chịu nghe. Bà tin rằng tao không được tự do viết thư về nhà. Mày cũng hiểu chứ!

- Ừ, tao hiểu.

Y cầm mảnh giấy cất vào sổ quân bạ. Hirschland lôi một gói thuốc trong túi ra.

- Tặng mầy đó để đi đường hút.

- Sao vậy?

- Tao không hút thuốc.

Graber đưa mắt lên. Đúng. Y chưa thấy Hirschland hút thuốc bao giờ.

- Được rồi, cảm ơn.

- Mà đừng có nói chuyện ở đây. - Hirschland chỉ tay ra mặt trận - Mày cứ nói rằng chúng mình vẫn yên ổn.

- Được rồi. Còn nói gì nữa không?

- Không. Thôi cảm ơn bạn.

Hirschland biến mất như cái bóng; Graber tự hỏi: Sao lại phải cảm ơn?

° ° °

Y kiếm được một chỗ trong xe chở thương binh. Xe chở nhiều người quá, sa xuống hố thì trượt bánh. Anh tài xế bị va vào xe gẫy cánh tay. Graber ngồi lái thay...

Chiếc cam-nhông đi theo con đường đánh dấu bằng cột trồng và ổ rơm. Xe đi qua làng. Y trông thấy đơn vị mình đứng xếp hàng ngoài sân nhà thờ.

- Họ ra mặt trận. Ngoài ấy thật là rối xòe. Không biết tụi Nga nó lấy trọng pháo này ở đâu! Lại cả xe tăng nữa.

- Từ bên Mỹ hay từ Tây Bá Lợi Á. Hình như bên ấy có nhiều xưởng máy lắm.

- Nước Nga lớn quá. Tôi nói cho anh biết, lớn lắm, mình vào đây lạc lõng.

Graber gật đầu, y tìm một mảnh chăn để che lên chân cho đỡ lạnh. Y có cảm tưởng như mình đào ngũ. Cả đơn vị chỉnh tề hàng ngũ để ra trận còn mình thì về nhà. "Kể ra thì mình nghỉ cũng xứng đáng. Rahe cũng cho là xứng đáng, vả chăng, nghỉ, mình cũng chẳng ham. Thực ra mình chỉ sợ có người chạy theo kéo về đơn vị".

Đi được vài cây số thì họ qua mặt một chiếc cam-nhông chở thương binh đang ngập bánh trong vũng bùn. Họ ngừng lại xem xét cáng. Hai người đã chết giữa đường. Họ bỏ ra để đón ba thương binh ở xe kia. Graber đỡ họ lên xe. Hai người bị cưa chân, người thứ ba bị thương ở mặt có thể ngồi được. Những người phải ở lại chửi bới om sòm. Họ phải nằm cáng, mà xe thì không còn chỗ để chở cáng. Cũng như những thương binh khác, họ sợ đến phút cuối cùng lại bị ở lại mặt trận.

Anh tài xế chui xuồng gầm xe rồi rên rỉ:

- Trục xe cong rồi. Chết cha!

Người tài xế kia lại hỏi:

- Cong à? Cong vì đụng tuyết à?

- Chứ sao! Trước đây có một người bị cóng tay, hắn đút ngón tay vào lỗ mũi cho ấm, ngón tay bị gãy. Mày có biết chuyện ấy không, đồ mỏ trắng?

- Dầu sao thì mày cũng còn may vì hết rét rồi. Nếu không thì người sẽ đông rót cục.

Họ lại đi. Anh tài xế lôi một túi thuốc và ngoạm một miếng.

- "Cách đây độ hai tháng, tao bị máy trục trặc. Phải chạy chậm. Mọi thương binh đều bị đông cóng lại trên xe. Đành chịu chớ không biết làm sao. Lúc đến nơi chỉ có sáu người sống sót, nhưng tay chân và mũi cũng bị đông cóng. Mùa đông này mà bị thương ở đất Nga thì không vui đâu. Những anh còn đi được thì phải đi mười cây số trong tuyết lạnh ban đêm. Mỗi lần xe qua, một tốp đứng đợi. Là có người muốn nhào lên xe. Họ bám vào cửa, vào bậc lên xuống như ong vò vẽ. Phải đập mạnh mới đẩy được họ xuống".

Graber lơ đãng gật đầu, mắt vẫn nhìn phong cảnh bên ngoài. Làng đã khuất xa. Trời u ám và đồng bằng bát ngát lùi mãi về phía sau. Một chấm sáng chứng tỏ rằng đó là mặt trời khuất sau đám mây. Tuyết hơi lấp lánh sáng. Bất thần Graber hiểu qua một tia sáng mặc khải làm y choáng váng; y vừa thoát địa ngục và tử vong. Một thước tuyết để lại phía sau lại đưa y về thêm gần phương Tây, tỉnh nhà, gần đời sống.

Người tài xế đụng khẽ vào y khi sang số. Y giật bắn người lên. Y lục túi lấy ra một gói thuốc. Gói thuốc của Hirschland.

- Hút thuốc anh!

Người tài xế không quay đầu lại, trả lời:

- Cảm ơn. Tôi không hút. Tôi nhai thuốc.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 5

Tàu dừng lại trước ga chói chang ánh sáng. Nhà ga được ngụy trang để tránh công kích. Mấy căn nhà xung quanh chỉ còn trơ đống đá cháy đen; người ta đã cất tạm những căn nhà gỗ, tường và nóc quét sơn xanh và nâu. Vài tù binh Nga đang gỡ mấy toa hàng hóa dừng trên đường ray. Chỗ này là một đường xe lửa nhỏ tiếp vào một đường lớn.

Thương binh được đưa vào một trong những căn nhà gỗ ấy. Những người còn đi được đến ngồi trên ghế gỗ mộc mạc. Một vài người về phép đi theo họ. Họ tụ tập lại với nhau, tránh mắt soi mói sợ lỡ ra bị giữ lại đưa ra mặt trận.

Trời xám xịt tỏa xuống một thứ ánh sáng mệt mỏi héo hắt, đất phủ tuyết lầy lội dơ dáy. Xa xa tiếng máy bay ầm ì. Tiếng kêu không phải ở phía trên trời, hẳn là phải có một sân bay gần đây. Rồi một đoàn phi cơ bay qua nhà ga, vọt lên cao trông giống một đàn chim sơn ca. Graber thấy mình buồn ngủ mềm người, "Chim sơn ca. Điềm hòa bình".

Hai người cảnh sát sấn sổ bước vào.

- Cho coi giấy tờ!

Họ có cái vẻ sung sức, tự chủ của những người không biết tới nguy hiểm. Đồng phục của họ tươm tất, súng ống sáng lộn. Ít ra họ nặng hơn những anh nghỉ phép nặng cân nhất đến mười kí-lô.

Mấy người quân nhân lặng lẽ xuất trình giấy phép. Họ xem xét cẩn thận trước khi trả lại. Họ cũng đòi coi sổ quân bạ.

Người già nhất nói:

- Các anh đến lãnh thực phẩm tại trại ba. Mà rửa ráy cho sạch sẽ một chút. Gớm ăn với mặc! Mang y phục ấy về nhà để nhát ai?

Mấy người tiến đến trại ba. Một anh lính râu ria rậm rạp lẩm bẩm:

- Đồ bẩn thỉu! Chỉ nói hoẹt! Nó cho mình là đồ trộm cướp chắc!

- Ở Stalingrad đấy à?

- Nếu tôi ở đấy thì tôi đã chẳng còn ở đây. Đã vào cái hỏa ngục ấy thì đừng có hòng ra thoát.

Một anh hạ sĩ quan tóc đã hoa râm bảo hắn ta:

- Này chú nhỏ, ở ngoài mặt trận chú muốn nói gì thì nói, nhưng ở đây có mồm thì cắp có nắp thì đậy kẻo mà uổng mạng.

Họ đứng nối đuôi nhau tay cầm ga-men. Phải đợi đến hơn một giờ. Ai nấy rét cầm cập, nhưng không ai than thở, họ quen rồi. Sau cùng mỗi người được lãnh một bát canh trong đó có một miếng thịt, một ít rau và vài mảnh khoai tây.

Người nói rằng chưa từng đến Stalingrad cẩn thận nhìn quanh mình rồi mới nói:

- Hẳn là cảnh sát mật vụ họ không ăn như mình đâu.

Một người hạ sĩ quan nhún vai nói:

- Không biết họ nhúng mũi vào đây để làm gì?

Graber ăn canh ngon lành, y nghĩ thầm: "Ít ra canh cũng nóng!". Thôi về nhà ăn bù lại vậy. Mẹ y nấu nướng rất khéo. Y sẽ bảo mẹ làm cho ăn xúc-xích khoai và hành sốt thật ngon. Mẹ cũng có thể kiếm cách làm cho con món bánh dâu thả kem.

° ° °

Còn phải đợi đến chiều tối. Lúc nào cũng có thương binh đổ đến. Mỗi đoàn xe đến là những người nghỉ phép thêm lo ngại. Mỗi lúc họ thêm sợ rằng với sự khó khăn chuyên chở này, họ có thể bị đẩy trở lại mặt trận. Nhưng rồi đến nửa đêm cũng có chuyến xe. Hàng ngàn ngôi sao lấp lánh trong đêm; mọi người đều nguyền rủa ông trời, sao trời lại tạo ra điều kiện lý tưởng cho cuộc oanh tạc? Đã từ lâu thiên nhiên không còn ý nghĩa gì khác đối với họ ngoài ý nghĩa liên hệ tới chiến tranh, ý nghĩa đe dọa hay che chở họ.

Thương binh được đưa lên tàu. Ba người được trả ngay về trại vì họ chết rồi. Cáng để đầy sân ga và chung quanh nhà ga. Cáng nào không có mền đắp là biết ngay nạn nhân đã chết. Tối âm tối thầm vì cấm ngặt không được có chút ánh lửa.

Rồi đến lượt những thương binh còn đi được. Họ bị kiểm soát gắt gao. Graber tự nghĩ: "Nhiều người quá, có lẽ không có chỗ cho người nghỉ phép". Y ngẩng mặt nhìn trời, tim đập dồn dập. Trên đầu, tiếng máy bay ầm ầm nhưng mắt nhìn không thấy. Y biết rằng đó là máy bay Đức nhưng y vẫn sợ. Y còn sợ hơn ở ngoài mặt trận.

Rồi sau họ gọi đến những người nghỉ phép.

Vài người chạy lại nhưng bị cảnh sát ngăn cản. Phải xuất trình giấy kiểm soát đã cấp cho họ từ trước. Xong việc mới được lên tầu; đã có một vài người bị thương nhẹ ở đấy trước rồi. Tranh giành nhau, văng tục. Cảnh sát bắt họ xuống xếp hàng. Người ta dẫn tới một toa khác đã có vài người bị thương nhẹ nhưng còn chỗ cho người mới đến. Graber kiếm chỗ ngồi giữa toa. Y biết rằng trong trường hợp bị oanh tạc thì ở gần cửa và các góc toa tầu nguy hiểm hơn cả.

Tầu không chạy. Trong toa tối om. Mọi người chờ đợi. Ở ngoài đã yên tiếng ồn ào. Một người lính đi qua, có hai cảnh binh kèm hai bên rồi đến một nhóm tù binh Nga vác những thùng đạn dược, sau đến vài người mật vụ cười nói bô bô. Tầu vẫn không chạy. Thương binh bắt đầu nguyền rủa. Họ đã thành những người chẳng cần gì cả, chẳng sợ gì nữa.

Graber ngồi thu hình trên ghế, cố sức ngủ một chút cho đến lúc tầu chạy. Nhưng dẫu sao y cũng để ý nghe động tĩnh. Trong tối y nhìn mắt chúng bạn phản chiếu lờ mờ ánh tuyết và ánh sao. Trời tối quá không ai nhìn rõ mặt ai. Trong toa tầu chỉ có bóng tối và những con mắt lo ngại. Băng bó vết thương của thương binh điểm những đốm trắng trong chỗ tối đen.

Tầu chuyển bánh rồi lại dừng. Một vài tiếng gọi vang lên. Lát sau, cửa mở, hai cái cáng được khiêng xuống sân ga. Graber nghĩ thầm: lại thêm hai người nữa chết, có thêm hai chỗ cho người sống. Miễn là đến lúc cuối cùng đừng có thêm một đoàn xe thương binh khác khiến cho người nghỉ phép phải nhường chỗ.

Tầu lại chuyển bánh. Ngoài cửa sổ, sân ga lùi dần về phía sau. Cảnh binh, tù binh, lính mật vụ, từng đống thùng và két, rồi bất thần xuất hiện cánh đồng tuyết phủ mênh mông. Mọi người quay ra phía cửa. Không lẽ tầu lại dừng lần nữa. Không, toa tầu bị lôi miết đi nhanh hơn, những tiếng động lần lần thu gọn lại thành từng chuỗi nhịp nhàng. Xe tăng, trọng pháo, lướt qua ngoài cửa, từng đơn vị binh sĩ ngước mắt nhìn xe hỏa đi qua. Bất thần Graber thấy mệt lả: "Về nhà, về nhà. Ta về nhà. Trời ơi sự vui sướng làm mình phát sợ..."

° ° °

Đến lúc mặt trời mọc thì tuyết giáng. Đến một ga, tầu dừng lại để uống chút cà-phê. Tỉnh nhỏ này bị tàn phá gần hết, người ta trông thấy từng đống gạch vụn phía sau ga. Người ta bỏ lại một vài xác người mới chết trên tầu. Graber lãnh chén đồ uống rồi hấp tấp trở lại chỗ ngồi không kịp đi lãnh bánh mì.

Cảnh binh lên từng toa lục soát những người bị thương nhẹ để cho nằm nhà thương tỉnh này. Tin ấy truyền đi khắp chuyến xe. Người ta tranh nhau trốn vào cầu tiêu. Có người kêu:

- Họ tới nơi kìa!

Sau một hồi xô đẩy nhau, cửa cầu tiêu đóng lại, hai anh may mắn chiếm được chỗ. Một thương binh len vào giữa đám đông ấy bây giờ đứng nhìn cánh tay cột dây treo lên cổ: trên miếng băng bó dơ bẩn đã hiện ra một vết máu tươi mỗi lúc một lan rộng. Một anh khác nghĩ ra mưu kế, anh ta mở cửa lén ra ngoài rồi đóng cửa lại, đứng nép vào thành toa tầu ở bên goài. Ai thò đầu ra ngoài một chút có thể nom thấy mặt anh ta tái nhợt giữa đám tuyết bay mù mịt.

Có người nói:

- Đừng nhìn ra thế, họ sinh nghi thì hắn bị bắt mất!

Người thương binh bị vết thương chảy máu nói:

- Tôi thì tôi muốn về nhà, đã hai lần họ tông tôi vào một nhà thương tồi tệ ở nhà quê. Vừa mới khỏi đã bị đưa ra mặt trận không được phép nghỉ dưỡng sức. Dù sao tôi cũng đáng được về nhà ít bữa chớ!

Anh ta nhìn những người nghỉ phép với con mắt hằn học. Không ai trả lời. Còn phải đợi lâu người kiểm soát mới đến nơi. Hai người xét các toa tàu. Hai người nữa đứng dưới sân ga coi những thương binh phải ở lại. Một trong hai người ấy là một y tá trẻ tuổi. Anh ta đưa mắt nhìn qua chứng chỉ của thương binh rồi ra lệnh:

- Đi xuống

Nói xong anh ta thản nhiên soát đến người khác.

Một thương binh bé nhỏ, tóc đã hoa râm vẫn ngồi yên trên ghế. Viên cảnh binh đi theo người y tá nói xẵng:

- Đi xuống! Ông nội! Không nghe thấy à!

Anh thương binh vẫn không nhúc nhích. Anh ta bị thương ở vai. Viên cảnh binh nhắc lại:

- Đi xuống!

Anh ta không hề nao núng. Anh ta mín môi lại nhìn, thẳng ra trước mặt làm như không nghe tiếng. Viên cảnh binh đứng phưỡn người ra giữa toa tầu, dang hai cẳng, nắm hai tay đặt lên háng.

- Có lẽ phải gửi trát viết vào giấy tín chỉ đến thôi thúc chắc! Đứng dậy!

Anh ta vẫn giả điếc. Viên cảnh binh gầm lên:

- Đi ra, anh không biết rằng người trên ra lệnh cho anh à?

Người y tá vội can thiệp:

- Thôi anh! Để rồi y xuống.

Người y tá có cái mặt hồng hào, mắt không có lông mi.

Y bảo người thương binh:

- Vết thương của anh chảy máu, anh phải xuống để người ta thay băng cho chứ.

Người thương binh khẽ mở miệng:

- Tôi...

Nhưng một người cảnh sát nữa đã tiến tới. Họ ôm lấy anh thương binh nhấc bổng lên như một gói đồ. Anh thương binh kêu to lên nhưng nét mặt vẫn không thay đổi. Họ vác anh ta đi không đến nỗi phũ phàng lắm, họ làm một công việc vô nhân tính, hầu như không can dự gì đến họ và người thương binh. Chẳng bao lâu bóng người thương binh bé nhỏ lẫn vào đám đông thương binh khác đứng ngoài sân ga.

Người y tá hỏi một người khác:

- Thế nào? Anh muốn gì?

- Băng bó rồi tôi có thể ra đi được không xếp!

Để rồi xem, trong khi chờ đợi phải xuống đây đã.

Người thương binh đứng dậy, mặt buồn bã. Y đã gọi người y tá bằng xếp nhưng cũng chẳng được may mắn hơn. Người cảnh binh đập mạnh cửa cầu tiêu và nói với giọng khinh bỉ:

- Lần nào cũng giở trò này. Sao mà người nào cũng nghĩ ra kế trốn vào cầu tiêu thế? Mở cửa!

Cửa mở, một anh lính thò ra.

- A! Bây giờ chơi trò ú tim hả?

- Tôi bị tào tháo đuổi. Có phải cầu tiêu để đi tiêu không?

- Sao mà anh chọn đúng lúc này để đi tiêu thế! Anh tưởng như thế là đắc sách rồi hả.

Người lính xoay mũ lại để lộ một cái huy chương hạng nhất. Viên cảnh binh không có huy chương. Người lính có điệu bộ láo xược lặng lẽ trả lời viên cảnh binh:

- Phải, thiết tưởng sẽ đắc sách lắm!

Người cảnh binh đỏ mặt. Người y tá vội nói:

- Thôi đi xuống!

Anh ta cũng chẳng buồn nhìn người thương binh.

- Anh chưa xem vết thương của tôi thế nào!

- Nhìn băng bó cũng biết rồi. Thôi anh cảm phiền đi xuống giùm.

Người thương binh ráng mỉm cười:

- Vâng được, thì xuống!

Người cảnh binh nóng ruột hỏi:

- Đã xong chưa?

- Xong rồi.

Người cảnh binh liếc mắt một lần cuối cùng nhìn mấy người nghỉ phép cầm giấy tờ trên tay rồi theo viên y tá đi xuống.

Cửa cầu tiêu mở ra không một tiếng động. Một viên trung sĩ nấp trong ấy suốt thời gian khám xét len lén bước ra ngoài. Mặt y vã mồ hôi. Y ngã xuống ghế. Một lát sau y mới nói được:

- Họ đi rồi chứ?

- Chắc là đi rồi.

Y ngồi yên lặng, nom rõ ra người y đã kiệt lực. Một lát sau y mới lẩm bẩm:

- Tôi cầu nguyện cho hắn.

- Ai? Anh muốn nói thằng cảnh binh khốn nạn đây à?

- Không phải. Tôi cầu nguyện cho thằng bạn cùng nấp trong cầu tiêu. Y bảo tôi ở lại để y ra, y đã có cách đối phó. Bây giờ y đâu rồi?

- Ngoài kia, họ lôi đi rồi. Y làm cho thằng cha cảnh binh tức hộc máu đến nỗi quên không nhìn vào trong cầu tiêu.

- Tôi sẽ cầu nguyện cho y. Tôi cần phải về nhà. Vì vào nằm nhà thương ở thôn quê này thì không được nghỉ phép. Tôi phải trở về Đức. Vợ tôi bị ung thư. Năm nay mới có 30 tuổi. Nó nằm liệt gường đã bốn tháng nay rồi.

Y đưa hai con mắt thú bị người ta săn đuổi nhìn mọi người. Chẳng ai buồn trả lời y.

° ° °

Một giờ sau tàu mới chạy. Người trốn ra ngoài đường rây không thấy trở vào. Graber nghĩ thầm "Có lẽ hắn bị bắt rồi". Đến trưa một hạ sĩ quan thò mặt vào:

- Có ai muốn cắt tóc không?

- Hả?

- Tôi là thợ cắt tóc. Có xà-bông tốt, xà-bông Pháp đây.

- Tầu chạy thế này mà cắt tóc được à?

- Được chứ. Tôi vừa cắt ở bên toa sĩ quan.

- Bao nhiêu tiền?

- Nửa bảng thôi, giá rẻ mà, công phu lắm, trước hết còn phải lấy kéo cắt râu.

- Được rồi.

Một anh lính nghỉ phép rút bóp ra:

- Nhưng nếu anh làm đứt da mặt thì tôi đòi tiền lại.

Người sĩ quan đặt một chén nước đầy lên chiếc bàn và lấy trong bao ra một cái lược và một cái kéo. Y mang theo một cái bao giấy để đựng tóc. Sau cùng y lấy xà-bông bôi lên mặt. Bột xà-bông trắng toát tưởng như y lấy tuyết để cạo mặt. Y rất khéo tay. Có ba người cắt tóc. Mấy thương binh không muốn cắt. Người thứ ba là Graber. Y nhìn mấy người cắt tóc xong mà ngạc nhiên. Cái mặt ửng đỏ và sạm sỡ lên, phía dưới lộ ra cái cằm trắng và nhẵn. Y có cảm tưởng ấm lòng khi lưỡi dao cạo đưa lên da mặt. Đây là sự tiếp xúc đầu tiên với đời sống dân sự. Nhất là người thợ cạo mặt cho y lại là người ở cấp bậc trên.

Đến quá trưa xe hỏa lại dừng lần nữa. Xe thực phẩm chờ sẵn ở ga. Mọi người bảo nhau mang ga-men ra, chỉ có một người ở lại trong toa. Miệng y mấp máy nói không ra tiếng. Bàn tay mặt còn cử động được để lên bàn tay kia quấn khăn kín mít. Họ được ăn những miếng cải sốt nóng.

° ° °

Lúc qua biên giới thì trời tối. Mọi người phải xuống hết. Lính nghỉ phép được đưa vào trại tẩy uế. Họ cởi hết quần áo cho người giữ việc tẩy uế và để trần truồng như thế ngồi đợi. Căn phòng ấm áp, nước nóng, xà-bông có mùi lưu huỳnh. Từ nhiều tháng nay, đây là lần thứ nhất Graber ở trong một căn phòng sưởi ấm thật sự. Phía trong cùng có hai cái lò sưởi, nhưng chỉ có những phía người quay vào lửa để được ấm mà thôi. Ở đây người ta khoan khoái mà thấy mình ở trong bầu không khí ấm áp, thấy người được giãn xương giãn cốt.

Họ bắt chấy để vào móng tay bóp kêu tanh tách. Graber không có chấy, rận ở người không ăn lên da đầu, người lính biết rõ luật thiên nhiên ấy. Chấy và rận biết tôn trọng lãnh thổ của nhau, chúng không có chiến tranh bao giờ.

Khí ấm áp làm cho y buồn ngủ. Y nhìn thân thể chúng bạn: da thì trắng, chân thì nứt nẻ, sẹo thì đỏ hon hỏn. Đồng phục của họ đem treo vào phòng tẩy uế. Bây giờ họ chỉ còn là những người trần truồng, ngồi bình thản bắt chấy rận, chỉ có thế cũng đủ làm cho câu chuyện đổi chiều hướng. Không còn là chuyện chiến tranh nữa, họ nói đến ăn uống và đàn bà.

- Nhà tôi đã sinh đứa con. - Tiếng nói của một anh lính ngồi cạnh Graber, anh ta đang lấy gương soi để bắt chấy trên lông mày.

- Tôi vắng nhà đã hai năm và đứa bé được bốn tháng. Vợ tôi nó nói con được mười bốn tháng và tôi là cha đứa bé. Nhưng mẹ tôi bảo rằng nó là con một thằng lính Nga. Vả chăng vợ tôi nó mới nói đến đứa bé độ mười tháng nay. Trước kia nó có nói gì đến con với cái. Các anh nghĩ thế nào?

Một anh hói trán trả lời tự nhiên:

- Chuyện đó xảy ra nhiều. Thiếu gì con những tù binh ngoại quốc ở trong nước.

- Ừ! Thế thì như anh, anh xử trí thế nào?

- Tôi thì tôi đuổi người mẹ ra khỏi cửa. Giống heo giống chó chớ không phải người.

- Heo chó gì? Tại sao lại heo chó?

Anh hói trán lắc đầu:

- Thời buổi chiến tranh cái gì cũng khác. Mình phải hiểu như thế mới được. Trai hay gái?

- Trai, nó nói giống tôi lắm.

- Nếu con trai thì anh cứ nuôi, ở quê nhà con trai được việc lắm.

- Nhưng nó lai Nga.

- Rồi sao nữa? Người Nga cũng là giống Aryens. Tổ quốc đang cần lính.

- Đâu có giản dị như thế. Anh nói vậy được vì anh có phải là người trong cảnh ngộ đâu.

- Vậy anh muốn trai nước Đức thuần chủng có chứng chỉ đàng hoàng làm cho vợ anh có con à?

- Đâu có được!

- Thế thì việc gì phải ca thán!

Anh lính ngồi cạnh Graber nói khẽ:

- Ít ra vợ nó cũng phải đợi mình về chứ!

Anh trán hói nhún vai:

- Có người đợi được, có người không đợi được. Khi người ta vắng nhà hàng mấy năm trời thì cũng đừng nên đòi hỏi quá.

- Anh có vợ không?

- Không, thế cũng may!

Một người mảnh khảnh, mặt chuột, miệng dúm, bỗng xen vào một câu làm ai nấy dồn mắt về phía y:

- Người Nga không phải là giống Aryens.

Anh trán hói vội nói:

- Anh lầm. Họ là người Aryens. Chứng cớ là đã có hồi chúng ta đồng minh với họ.

- Họ là giống người hèn kém, giống Bolchevik chứ không phải giống Aryens.

- Anh lầm. Người Ba Lan, người Tiệp Khắc, người Pháp là giống người hạ đẳng. Nhưng người Nga là giống Aryens, chúng ta đến giải phóng họ khỏi ách cộng sản. Hẳn là không phải Aryens thượng đẳng như chúng ta, họ chỉ là Aryens bậc dưới. Mình đánh họ nhưng không tiêu diệt họ.

Anh mặt chuột bỗng trở nên gây gổ:

- Gọi là giống người hạ đẳng. Đúng chủ thuyết là như vậy.

- Phải rồi, nhưng đã thay đổi từ lâu rồi. Cũng như người Nhật ấy. Từ khi chúng ta đồng minh với họ thì họ là Aryens. Người Aryens da vàng chứ còn gì nữa.

- Như vậy thì phải xử trí thế nào với đứa con ấy?

- Giết chết nó đi. Làm cho nó chết mau và không đau đớn. Không có cách nào khác.

- Thế còn người mẹ?

- Nhà nước phải lo. Phải đem cạo đầu. Nung sắt đỏ làm dấu rồi tống vào trại tập trung hay đem treo cổ cho giản dị.

- Nhà chức trách không làm gì cả.

- Hẳn là người ta chưa biết.

- Người ta biết chứ. Mẹ tôi đã nói cho họ biết rồi.

- Như vậy thì nhà chức trách đã ăn hối lộ mà làm lơ. Phải đưa họ đi trại tập trung hay đem xử giảo.

Anh hói trán nói:

- Chẳng thà người Pháp. Theo nghiên cứu mới nhất thì người Pháp cũng có chút máu Aryens.

- Dân Pháp là giống người thoái hóa.

Graber hình như nhận thấy người nói câu ấy có vẻ mỉm cười. Một người khác sốt ruột đi lại trong phòng, hai cẳng anh ta rõ ra vòng kiềng. Anh ta dừng lại phồng bộ ngực gà trống.

- Chúng ta là giống người thượng đẳng, còn các dân tộc khác là giống người nô lệ. Nhưng không biết người thường thôi thì họ thế nào?

Anh hói trán ra vẻ suy nghĩ rồi nói:

- Người Thụy Sĩ hay người Thụy Điển.

- Giống người dã man ấy.

- Giống da trắng làm gì còn người dã man.

- Anh tưởng thế chứ!

Graber thấy buồn ngủ. Y nghe lơ mơ thấy họ nói đến chuyện đàn bà. Những thuyết nhân chủng của nước Đức không phù hợp với quan niệm của y về tình yêu. Y không muốn cho vấn đề tình yêu dính dáng gì đến sự đào thải giả tạo, dòng giống, huyết thống, thụ thai. Vả chăng đời lính chỉ cho y ôm ấp những cô gái điếm ở những nơi xuất trận. Mấy cô gái này cũng không đến nỗi thực tế hơn mấy bà có chân trong hội Phụ nữ Đức quốc: ít ra họ còn được dung thứ vì họ phải làm một nghề không được tự do lựa chọn.

° ° °

Họ lấy lại áo quần để mặc. Bây giờ họ lại trở thành lính, hạ sĩ, trung sĩ, thượng sĩ... Người có đứa con dòng giống Nga trở thành một hạ sĩ. Anh lùn cũng vậy. Anh mặt chuột là binh nhì. Anh ta bèn hạ giọng khi thấy những người khác là hạ sĩ quan. Graber nhìn chiếc áo mình. Chiếc áo còn nóng hổi, xông lên mùi lưu hoàng. Dưới ve áo cả một làng rận đã chết ngạt. Y lấy móng tay cạo cẩn thận.

Người ta đưa họ vào một căn nhà gỗ nhỏ nghe một sĩ quan chánh trị giảng thuyết. Ông này đứng trên một cái bục, phía trên là hình Quốc trưởng, cắt nghĩa cho mọi người biết rằng khi trở lại quê hương xứ sở họ có trách nhiệm nặng nề. Họ không được nói gì về những điều tai nghe mắt thấy ngoài mặt trận. Vị trí của quân đội, sự điều động binh sĩ, những nơi chiếm đóng phải giữ bí mật hoàn toàn. Tai mắt kẻ thù ở bất cứ chỗ nào. Phải giữ yên lặng hoàn toàn. Người nào nói ra sẽ bị trừng phạt nặng. Kháng biện không phải lúc cũng là tội phản quốc. Quốc trưởng đích thân chỉ huy các trận chiến, ông hiểu rõ công việc ông làm. Vả chăng tình hình rất khả quan: quân Nga đã hấp hối, kiệt quệ vì tổn thất nặng nề: ta đang sửa soạn một cuộc phản công tất thắng; binh lính được tiếp tế đầy đủ, tinh thần quân đội rất cao. Như vậy, bất cứ sự tiết lộ nào về tình hình mặt trận cũng là tội phản quốc, chỉ trích cũng vậy. Mật vụ vẫn hoạt động, ở đâu cũng có mật vụ, không ai tránh khỏi lưới mật vụ.

Viên sĩ quan ngừng lại một chút, rồi tiếp tục nói một cách thản nhiên. Tuy hai vai gánh nặng quốc gia nhưng Quốc trưởng vẫn đích thân săn sóc anh em binh sĩ. Ông đã quyết định tặng anh em mỗi người một món quà để mang về biếu nhà, như thế để chứng minh rằng ở mặt trận binh sĩ được tiếp tế đầy đủ, họ dư giả để mang về cho dân chúng. Dọc đường ai mà mở gói quà ra sẽ bị trừng phạt nặng. Khi đến ga sẽ có cơ quan kiểm soát lại. Hitler muôn mặt!

Mọi người đều đứng nghiêm. Graber chờ đợi ca bài quốc ca; Đệ tam Đế quốc của nước Đức không hà tiện những bản ca ái quốc. Nhưng không hề có quốc ca, trái lại mới có một mệnh lệnh bất ngờ:

- Những người về nghỉ phép ở Rhénanie bước ra khỏi hàng!

Một vài người bước ra.

Viên sĩ quan nói tiếp:

- Đã bãi bỏ những chuyến xe nghỉ phép đi Rhénanie.

Ông ta hỏi người gần đấy:

- Anh về đâu?

- Cologne.

- Tôi đã nói rằng không được phép về nghỉ ở Rhénanie. Anh lựa nơi khác mà nghỉ.

Anh lính thất vọng vội kêu:

- Quê tôi ở Cologne.

- Tôi nhắc cho anh hay, không được về Cologne, anh có hiểu tiếng Đức không? Anh muốn đến tỉnh nào khác?

- Tôi không muốn đi đâu cả. Vợ con tôi ở cả Cologne. Tôi làm thợ ống khóa ở đây. Giấy phép của tôi cho về Cologne.

- Tôi thấy rồi. Nhưng không được về Cologne! Phải nói bao nhiêu lần nữa anh mới hiểu được là bây giờ tạm thời cấm về Cologne.

- Cấm à? Tại sao lại cấm?

- Anh mất trí rồi à? Ở đây ai là người có quyền hỏi vặn? Anh hay xếp của anh?

Một vị đại úy đến gần viên sĩ quan nói nhỏ mấy tiếng. Viên sĩ quan gật đầu.

- Những người về Hambourg và Alsace nghỉ phép, bước ra khỏi hàng.

Không ai nhúc nhích.

- Những người về Rhénanie đứng lại đây.

Những người khác bước sang bên trái. Tiến, tiến! Lãnh tặng phẩm!.

° ° °

Tất cả đều tụ lại ở sân ga. Những người về nghỉ phép ở Rhénanie cũng trở lại đây sau vài phút.

Anh lùn vội hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Mày nghe rõ cả rồi đấy.

- Mày không được về Cologne, bây giờ mày muốn đi đâu?

- Đi Rothenbourg. Tao có người chị ở đó. Nhưng tao không biết đến Rothebourg để làm gì. Vợ tao ở Cologne. Không biết Cologne làm sao mà cấm không cho ai đến.

Một người trông thấy hai anh mật vụ SS nện gót giày cồm cộp vội kêu lên:

- Coi chừng.

- Tao đếch cần tụi nó! Tao đến Rothenbourg làm khỉ khô gì? Nhà tao ở Cologne cơ mà.

- Có lẽ gia đình mày đã dọn đến Bothebuorg.

- Hẳn là không. Không có chỗ. Vả chăng chị tao và vợ tao hai người không chịu đựng được nhau. Không biết ở Cologne có chuyện gì thế?

Anh thợ khóa nhìn chúng bạn với đôi mắt thất vọng. Mắt anh ta rưng rưng lệ, hai môi dày run run.

- Tại sao ai nấy đều được về thăm nhà mà tôi không được về. Mấy năm trời xa cách. Không biết vợ con ra sao. Thằng con lớn năm nay mười một tuổi rồi!

- Này anh! Anh không làm gì được đâu. Tốt hơn hết là gửi điện tín bảo chị ấy đến gặp anh ở Rothenbourg, không thì khó lòng lắm.

- Thế thì ai chịu tiền tầu? Mà đến đấy thì ăn ở vào đâu?

Anh mặt chuột nói:

- Nếu anh không được phép đến Cologne thì vợ anh cũng không được phép ra khỏi Cologne. Hẳn là phải có lệnh cấm.

Anh thợ khóa mở miệng ra nhưng không nói gì. Sau một phút lặng yên y chỉ nói:

- Có lẽ.

Y quay lại nhìn lần lượt mọi người.

- Không lẽ chỗ nào cũng bị tàn phá cả.

Anh lùn nói:

- Anh nên nghĩ rằng không bị xua trở lại mặt trận cũng là may rồi. Không có gì là lạ hết.

Graber ngồi yên nghe không nói gì cả. Người y run rẩy. Cái lạnh run không phải từ ngoài thấm vào. Sự đe dọa vô hình lẩn quất từ lâu bây giờ lại đè nặng xuống người y. Y cảm thấy nó lại gần, lùi xa rồi trở lại một cách nham hiểm. Nó nhìn y với cả ngàn khuôn mặt mà không có khuôn mặt nào là đích thực. Y đưa mắt nhìn đường rầy chạy biến vào chân trời. Phía chân trời kia là căn nhà ấm cúng, là gia đình sum họp, là yên ổn, là tất cả cái gì còn là vững chắc. Nhưng nhìn về phía tây thì hình như sự đe dọa lại đến với hàng đường rầy thẳng tắp biến vào chân trời. Có lẽ sự đe dọa ẩn náu ở chân trời kia, kinh khủng còn hơn ở tiền tuyến.

Anh thợ khóa than thở:

- Nghỉ phép! Bây giờ còn làm gì được với cái giấy nghỉ phép này!

Mấy người khác nhìn y không nói gì. Có thể nói rằng y mới mắc một bịnh bí hiểm. Hẳn là y không đắc tội, nhưng y đã bị ma trêu quỷ ám, mọi người theo bản năng tìm cách xa lánh. Mọi người mừng rằng không bị tai ách oan trái, nhưng họ cũng cảm thấy bị đe dọa. Tai họa rất hay lây.

Con tàu đi từ từ dưới sân che rồi dừng lại. Thình lình mọi người bị chìm trong chỗ tối mờ, không khác nào người ta vừa kéo màn đen che kín sân ga.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 6

Đến sáng thì cảnh vật đã thay đổi. Giữa một biển hơi man mác nổi lên từng cái đảo lấm tấm sáng. Graber ngồi gần cửa sổ, dán mắt vào cửa kính. Y nhìn không chán mắt đồng ruộng với luống cày đều đặn hiện ra từng rạch đen giữa làn tuyết trắng, đồng cỏ bắt đầu mọc cỏ xanh dờn xen lẫn với từng đốm tuyết như bông nõn. Không có hầm hố do bom đạn đào lên, không có dấu vết tàn phá đổ nát. Một cánh đồng phẳng phiu nhẵn nhụi. Không có hầm núp, không có công sự pháo đài, chỉ có miền thôn dã xinh tươi.

Làng thứ nhất xuất hiện. Nhà thờ với con gà thếp vàng trên nóc, trường học với cái chong chóng chầm chậm xoay. Một quán ăn với mấy nông dân, những căn nhà cửa mở, cô gái quê cầm chổi quét lá vàng, tia nắng thứ nhất rọi vào hàng ngàn cửa sổ kính còn nguyên vẹn, trại ấp sơn phết choang chóe như đồ chơi con nít, cây cối nguyên vẹn không dấu vết bom đạn, phố xá đầy học sinh. Đã từ bao lâu Graber không hề trông thấy một đứa trẻ con. Y thở nhẹ nhàng, lòng ấm lạ.

Y đang chờ đợi những cảnh tượng như thế những cái mà y muốn thấy lại, giản dị, yên lành, bền vững.

Một sĩ quan ngồi phía cửa sổ bên kia cũng bảo y:

- Ở đây cái gì cũng khác, phải không anh?

Graber cảm động trả lời:

- Vâng khác lắm.

Dần dần sương mù tỏa khắp. Chân trời xuất hiện từng khu rừng. Mắt có thể nhìn ra những khoảng rộng xa hơn. Đường dây thép vẫn chạy theo con tầu ở hai bên đường sắt. Từng chùm dây cất bổng lên trời rồi bất thần một cột thép hiện ra, chùm dây hạ xuống một cách phũ phàng - bản ký ghi âm một khúc hợp tấu yên lặng vô biên. Đàn chim tung cánh bay vù đi rồi tụ lại trên dây thép ở một nơi khác xa hơn một chút. Đồng quê yên tĩnh. Tiếng súng gầm ngoài măt trận đã yên. Không thấy bóng dáng một chiếc phi cơ nào. Graber có cảm tưởng như mình ra đi cả mấy tuần nay. Những khuôn mặt bạn bè bắt đầu mờ dần trong trí nhớ.

- Hôm nay là thứ mấy nhỉ?

- Thứ tư

- Ừ nhỉ, hôm qua là thứ ba. Không biết chúng ta có được uống cà phê không?

- Sao lại không? Ở đây đời sống vẫn như xưa.

Một vài người lấy bánh ra ăn. Graber vẫn đợi, y muốn dùng với cà phê. Y nghĩ đến những bữa ăn sáng thời bình, bà mẹ bày trên bàn phủ khăn tinh tươm nào là mật ong, bánh, sữa nóng, chung quanh bình cà phê. Ngoài hiên chim yến hót líu lo, mặt trời vuốt ve bỗng hương diệp dưới cửa sổ. Y thường lấy ngón tay vò nát mấy chiếc lá dày dặn màu xanh đậm để mùi thơm kỳ lạ gợi lên cảm tưởng những xứ xa lạ. Trong mấy năm gần đây, y đi không thiếu gì cảnh lạ xứ xa, nhưng trong hoàn cảnh khác hẳn điều mong ước. Y trở lại gần cửa sổ toa tầu, bây giờ y tin tưởng hơn trước. Thợ thuyền đang làm việc, ngẩng đầu lên nhìn xe hỏa đi qua. Trong chỗ vài người đàn bà đầu bịt khăn sặc sỡ. Viên hạ sĩ hạ cửa kính xuống giơ tay vẫy. Không ai trả lời. Y ngượng ngập lẩm bẩm: "Đồ ngốc! Thay kệ các người".

Vài phút sau, họ đi qua một cánh đồng có một toán vừa đàn ông lẫn đàn bà đang làm việc. Anh hạ sĩ vươn người ra vẫy tay lia lịa. Họ thản nhiên mặc kệ. Anh ta chua chát mà rằng: "Mình hy sinh xương máu ngoài mặt trận cho những người như thế đó".

- Có lẽ họ là tù binh hay công nhân ngoại quốc.

- Trong bọn có nhiều đàn bà, ít ra họ cũng trả lời mình chứ.

- Có lẽ họ là đàn bà Nga hay Ba Lan.

- Trông bề ngoài không phải người ngoại quốc. Vả chăng, thế nào cũng có người Đức.

- Chuyến tầu này chỉ chở thương binh. Đáng ra người ta phải xúc động khi thấy thương binh chớ!

- Họ là những người ngu si, chân lấm tay bùn chỉ biết chăn vịt nuôi heo.

Anh ta kéo cửa kính kêu "sầm".

Anh thợ sửa khóa nói:

- Ở miền Cologne chúng tôi, người ta không tệ bạc đến thế.

° ° °

Con tầu vẫn đi miết. Đến một đường hầm tầu dừng lại hai giờ. Trong toa không có đèn, mọi người chịu cảnh tối như đêm dày. Mặc dù đã quen ở dưới hầm tối, họ cũng thấy lòng nao núng bồi hồi, ai nấy im lặng. Trong tối lập lòe đóm đỏ thuốc lá.

"Hẳn là máy có gì trục trặc".

Mọi người lắng tai nghe nhưng không có tiếng máy bay mà cũng không có tiếng nổ.

Anh thợ khóa hỏi Graber:

- Anh đã đến Rothenbourg chưa?

- Hình như đó là một tỉnh già nua lắm.

- Anh ta đến thăm rồi à?

- Chưa. Thế còn anh?

- Chưa. Mà tôi đến đây làm gì?

Anh mặt chuột xen vào:

- Giá anh xin phép đi Bá Linh thì hơn, ít khi được phép nghỉ. Đến Bá Linh chơi thú vị hơn đi chỗ khác.

- Tôi không muốn đi chơi, mà khách sạn đắt đỏ lắm. Tôi muốn về thăm nhà.

Tầu chuyển bánh.

"À, có thế chứ! Tôi tưởng chúng mình bị chôn sống ở đây!"

Trong tối đã hiện ra vài vết sáng. Sáng thêm. Rồi thình lình cảnh vật hiện ra, xinh tươi hơn cách đây hai giờ. Mọi người chạy xô về phía cửa sổ. Họ theo bản năng đưa mắt tìm vết tích bom đạn. Không có gì dấu vết tàn phá. Buổi sáng tinh sương làm họ say sưa như rượu êm nồng.

Vài giờ sau tầu dừng lại ở một ga. Anh lùn bước xuống, kế theo là anh hạ sĩ và hai người khác. Trời tối sầm lại. Mây xanh từ hướng tây nổi lên. Lần thứ nhất Graber nhận thấy địa hạt này quen thuộc với mình. Y không nhận ra một cái nhà, một ngọn đồi hay một cái làng nào quen thuộc, nhưng toàn thể phong cảnh này đối với y không có gì xa lạ. Kỷ niệm từ xa xưa tràn đến với vẻ quyến luyến mãnh liệt. Cảnh vật hiện ra với những nét mờ tỏ, trí nhớ hiện lên với những nét mông lung, hầu như y mơ màng lúc trở về chứ không sống lúc trở về, nhưng chính cái vũ trụ thấy lại ấy, chính những hình ảnh không thực ấy vấn vít cõi lòng với sức mạnh hơn bao giờ.

Dần dần tên các ga trở nên quen thuộc. Y thấy lại những thị trấn trước kia đã qua chơi. Trí nhớ làm cho khí trời trong sáng, ngát hương rừng sim, rừng thông, rừng cỏ. Tỉnh nhà không còn xa, Graber khóa chặt ba-lô và đợi những căn nhà đầu tiên xuất hiện.

° ° °

Tầu dừng lại. Nhiều người bước xuống. Graber nhìn xuống sân ga. Người ta hô tên tỉnh nhà.

Anh thợ khóa bảo y:

- Thôi về nhà chơi thỏa thích nhé!

- Chưa đến nơi mà, ga ở trung tâm thành phố cơ!

- Có lẽ mới dời ra đây. Anh thử hỏi xem.

Nhiều quân nhân đã leo lên, ba-lô làm nghẽn cả lối. Bấy giờ y nghe tiếng một nhân viên hỏa xa nói:

- Hành khách đi Werden, xin mời xuống!

Y vội ném ba-lô lên vai, chen qua đám đông đến hỏi:

- Tầu không đi xa hơn nữa sao?

Người ấy ra vẻ mỏi mệt ngước mắt nhìn y:

- Ông đi Werden à?

- Vâng.

- Ông đi về phía trái qua đường rầy xe buýt.

Graber đi quanh xe lửa sang bên kia thì thấy một căn nhà gỗ mới sơn dầu hắc trước đây chưa trông thấy. Xe buýt đậu ở phía sau. Y đến gần người tài xế.

- Xe đi Werden à?

- Vâng.

- Tầu không vào tỉnh nữa à?

- Không

- Sao vậy?

- Vì không vào tỉnh nữa.

Graber nhìn người tài xế, và hiểu rằng hỏi nữa cũng vô ích, không biết gì hơn. Y thong thả leo lên xe ngồi vào một góc. Trời tối xuống, cặp đường rây còn có vẻ mới, nom sáng bóng lượn vòng sang phía đông thành phố Werden. Tầu chuyển bánh, Graber ngồi nép vào một góc xe. Y nghĩ thầm tuy không tin hẳn: "Có lẽ người ta cẩn thận sửa lại cho đường rây chạy ra ngã khác".

Đến lượt xe buýt bắt đầu nổ máy. Chiếc xe đã cũ lắm sửa đi sửa lại nhiều lần. Nhiều xe Mercedes vượt qua. Xe chở các sĩ quan Bộ Tham mưu và sĩ quan Mật vụ. Hành khách yên lặng nhìn họ. Không ai nói một câu nào, chỉ có tiếng la hét vui vẻ của gái nhỏ chạy giữa hai hàng ghế. Con bé tóc vàng, đeo một cái nơ lam. Nó chừng hai tuổi.

Bắt đầu trông thấy phố xá, nhà cửa còn nguyên vẹn không bị hư hại. Graber thở nhẹ nhàng. Chiếc xe lắc lư đi độ một trăm thước nữa thì dừng lại.

- Xuống đi.

- Đây là đâu? - Graber hỏi người bên cạnh.

- Đường Bramsche.

- Đến đây thôi à?

- Đến đây thôi.

Mọi người xuống, Graber nói:

- Tôi về nghỉ phép. Đã hai năm, giờ tôi mới về đây.

- Ông ở đâu?

- 18, đường Haken.

- Ở bên phố cũ à?

- Phải. Đường Louise, gần nhà thờ Thánh Catherine.

- À!

Người ấy ngẩng mặt lên nhìn trời tối

- Ông biết đường chứ?

- Dĩ nhiên. Ai mà quên đường về.

- Ừ phải. Thôi chúc ông may mắn.

- Cảm ơn!

Graber bước vào đường Bramsche. Y nhìn nhà cửa, lòng e ngại. Không cái nào bị hư hại. Y nhìn cửa sổ. Tối thui.

Y nghĩ thầm: Phòng không thụ động. Y thất vọng, nhưng vội cho là mình ngu muội, vì vẫn yên chí là trở về sẽ thấy thành phố sáng trưng như ngày trước. Y rảo bước đi, qua một tiệm bánh không thấy dấu vết một chiếc bánh mì nào. Khách qua đường nhìn vào tủ kính chỉ thấy một bình hoa giấy. Rồi đến một tiệm tạp hóa chỉ có những hộp với thùng rỗng không.

Xa xa, y nhận ra là liệm đồ da. Lúc còn bé y tấm tắc khen ngợi con ngựa nhồi rơm thắng một bộ yên cương màu hung. Lại gần tủ kính coi thì thấy con ngựa vẫn đấy nhưng bộ yên cương đã biến mất. Y cũng thấy con chó lớn nằm yên ngậm một tiếng sủa yên lặng, thuở nhỏ, mươi năm về trước đã có lần y nổi "máu anh hùng" dám vuốt ve nó. Như vậy là không có gì thay đổi cả, thành phố vẫn nguyên vẹn như lúc ra đi. Gặp một người qua đường y chào một tiếng vui vẻ. Mãi sau mới có tiếng trả lời:

- Chào ông!

Giầy móng sắt đập vang trên hè. Trong vài phút nữa y sẽ xỏ chân vào đôi dép trong nhà, để tắm nước nóng, xức nước hoa, rồi mặc sơ-mi sạch sẽ. Y rảo bước đi mau hơn, đường phố như một tấm thảm thần.

Bây giờ y mới ngửi thấy mùi khói, làm y đứng dừng lại. Không phải mùi khói quen thuộc củi gỗ hay lò sưởi. Mùi khói một đám cháy. Nhìn xung quanh thì thấy những căn nhà đen thui, mái còn nguyên, đứng sững trong trời tối.

Hết con đường ấy là một công trường nhỏ trồng nhiều cầy to. Mùi khói hắc càng thêm mạnh, mùi khói hình như bám vào cành cây. Y định tìm xem ở đâu ra. Hình như nó bám ở khắp cả mọi nơi, khác nào trời mưa than tro xuống thành phố.

Ở một góc phố hiện ra căn nhà bị tàn phá thứ nhất. Y xúc động mạnh mẽ. Đã hai năm nay y sống giữa những cảnh đổ nát đã nhiều, nhưng lúc này y chăm chú nhìn đống gạch vụn như lần đầu trông thấy một căn nhà trúng bom.

Y thầm nghĩ: chỉ có một căn. Một căn nhà lẻ loi. Các nhà khác không sao. Đi qua một căn nhà đổ y thở mấy hơi dài. Mùi khói dai dẳng hẳn là ở căn nhà này, nom có vẻ đã đổ hư từ lâu. Có lẽ bị trúng bom lạc, như thỉnh thoảng vẫn xảy ra khi oanh tạc cơ đi ném bom về.

Y tìm tên đường phố: đường Brême. À, nếu vậy thì đường Haken hãy còn xa. Còn đi ít ra chừng nửa giờ nữa. Người đi lại thưa dần. Dưới một cái cổng, bóng đen nhuộm xanh chiếu ra thứ ánh sáng bệnh hoạn âm thầm.

Sau cùng y bước vào một khu bị phá hủy hoàn toàn. Nhà cửa chỉ còn là những mảnh tường nhám đen hình răng cưa đứng trơ trọi giữa trời. Đà sắt lòi ra ngoài tường đá, cong queo như những con rắn đen. Gạch vụn chất từng đống. Dấu vết đổ nát cũng đã lâu ngày. Trong tối, bóng người mờ mờ đi trên đống gạch như những con bọ hung.

"Có ai đấy không?"

Có tiếng gạch đá xô xuống, rồi tiếng chân người chạy xa dần. Những bóng người biến mất. Y chợt nghe thấy tiếng thở dốc. Lắng tai nghe kỹ thì ra là tiếng thở của mình.

Bây giờ thì y chạy chứ không đi nữa. Mùi khói khét thêm ngột ngạt. Hết khu tàn phá này đến khu tàn phá khác. Sau cùng y đến khu phố này đẹp đẽ vì những căn nhà cổ, mái nhọn, đầu hơi thò ra ngoài, trước nhà bảng hiệu trưng đèn sáng rực. Nhà cửa nay đã cháy rụi như que diêm. Bây giờ chỉ còn là một đống đá ám đen, gạch ngói nát vụn còn bốc khói che lấp cả đường đi. Trên không lơ lửng làn khói trắng mờ.

Graber vẫn chạy miết. Sự hồi hộp hành hạ y như một cực hình. Y vừa nhận ra một xưởng đúc nhỏ gần nhà cha mẹ. Có lẽ cái xưởng ấy là mục tiêu của những sự oanh tạc. Y trèo lên những đống gạch còn khói lên ngùn ngụt, vấp ngã túi bụi, va vào khách qua đường làm họ quái dị, đưa mắt nhìn theo. Bất thần y dừng lại, không biết mình ở đâu nữa. Tất cả khu phố đầy kỷ niệm tuổi thơ nay đã bị tàn phá đảo lộn lung tung, y không còn nhận ra nữa. Y hỏi một người đàn bà đi qua:

- Bà chỉ dùm đường Haken.

- Cái gì?

Ba ta kinh hoảng vì đang mặc chiếc áo rách hở thịt, vội vàng lấy tay che ngực.

- Đường Haken?

- Đằng kia, phía tay mặt.

Graber chạy vội về phía ấy. Hai bên rìa đường hàng cây xác xơ vươn những cành trụi lá như giơ tay van lơn. Y tìm cách định hướng. Ngày xưa y vẫn nhìn mặt tiền các dãy nhà để định hướng, bây giờ không còn nhà cửa nữa. Đứng đây có thể thấy nhà thờ, nhưng nhà thờ có lẽ sụp đổ rồi, chỉ thấy trống không. Y không dám hỏi ai cả. Ở giữa một đường phố, cáng xếp thành từng hàng dài. Một toán người dùng cuốc đào bới đống gạch vụn, một toán lính cứu hỏa đang chữa cháy. Nước vòi rồng bốc hơi trước khi tưới xuống lửa. Căn nhà bị cháy là xưởng đúc đồng. Khi nhận ra xưởng đúc, y tìm ra được đường Haken.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 7

Biển tên phố treo vào một ngọn đèn xoắn vẹo đứng sững bên một hố bom. Graber đi quanh hố thì thấy dưới sâu còn một cái giường đã lủng ở giữa. Xa xa một căn nhà có vẻ còn nguyên vẹn nổi bật lên trên đống gạch vụn. Graber nói thầm: "Số nhà 18, cầu trời cho đây là số nhà 18".

Nhưng trời tối làm cho người ta lầm lộn. Nom xa tưởng là nguyên vẹn nhưng thực ra đó chỉ là cái mặt tiền che khuất một đống gạch vụn phía sau. Một cái đàn dương cầm còn mắc vào những gióng sắt thò ra ở tầng lầu nhất. Nắp trên đã bật mất để trơ những phím đàn nham nhở như hàm răng con quái vật tiền sử. Cửa ngoài mở. Graber bước vào.

"Ai đây, đứng lại, ông tìm cái gì?"

Graber không trả lời. Y không biết rõ nhà mình ở chỗ nào. Trong bao năm, mỗi cửa sổ, mỗi hòn đá đã quen thuộc với y, nhưng trong đêm tối, giữa đám gạch vụn này....

Y không thể biết được rõ mình ở phía tay trái hay tay mặt đường phố.

- Coi chừng! Ông muốn cho tường đổ xuống đầu hay sao?

Nhưng Graber vẫn bước tới. Y nhận thấy bên trong có một cầu thang. Y lùi lại một chút để ước định số nhà. Người trưởng xóm chạy ra:

- Ông đến đây làm gì?

- Đây có phải số nhà 18 không?

- Số 18?

Lão trưởng xóm lấy ta ấn mũ sụp xuống gáy.

- Ông không thấy à?

- Có phải số 18 không?

- Ông muốn nói trước là số nhà 18. Trời! Nói chuyện về trước thì bố ai biết, bây giờ khác rồi.

Graber túm lấy ve áo của lão ta:

- Tôi không đùa với ông. Số nhà 18 đâu?

- Buông ra không thì tôi gọi cảnh sát! Ông đến đây làm gì, chỗ này người ta đang dọn dẹp. Không có ai ở đây cả.

- Không có ai cả?

- Không còn ai hết. Trong nửa tháng trời, sáu trận dội bom. À! Ông là lính! Ông làm gì ở mặt trận Thảo nào nom người phè phỡn béo tốt thế kia. Còn vợ con tôi ở trong đống gạch kia - Lão lấy tay chỉ đống gạch vụn - Nào có ai cất công bới gạch để lấy xác ra không. À! Chết rồi thì cần gì mà vội vàng! Người ta còn bận việc khác! Còn hồ sơ, bàn giấy, nhân viên phải cứu cấp, thì giờ đâu nghĩ đến đàn bà con nít!

Lão nhổ nước miếng rồi nói tiếp:

- Số 18! Ông dẫm chân lên nhà số 18 mà không biết, ông lính trận ngực đầy huy chương với bội tinh!

Graber quay mặt đi, bỏ lão đứng đấy: "Trời ơi! Mình giẫm chân lên nhà mình mà không biết. Thế mà mình vẫn yên chí rằng nước Đức bất khả xâm phạm, nước Đức còn nguyên vẹn!"

Tiếng cuốc bổ vào đá, tiếng gọi nhau ấm ới. Một toán người xúm xít chung quanh một căn nhà bốc khói. Một ống dẫn nước bể, nước chảy thành dòng suối nhỏ. Ánh đèn phản chiếu xuống nước thành những đóm sáng mờ. Y chạy lại chỗ một người đang chỉ huy công việc:

- Có phải số nhà 18 đây không?

- Trời? Ông đến đây làm gì?

- Để tìm cha mẹ tôi. Số 18 đâu ông?

- Làm sao tôi biết được? Tôi có là ông trời đâu? Ông đi chỗ khác. Đây chúng tôi chỉ biết dọn dẹp thôi.

- Ở đây có người chết không?

- Không thì đào làm gì. Ông tưởng đào để chơi chắc.

Hắn quay lại toán người đang làm việc:

- Dừng lại! Lặng yên! Gõ từng tiếng đều đều!

Toán người ở trong hố đi ra từng người một. Họ là những người địa vị và nghề nghiệp khác nhau, tuy người thì mặc xăng-đay, người có áo cổ cứng, người mặc quần áo xanh thợ thuyền, người mặc đồ nhà binh, nhưng người nào cũng ra vẻ mệt nhoài, quần áo lem luốc. Một người quỳ xuống cầm búa gõ từng tiếng thưa vào một cái ống gang thò đầu ra.

"Yên!" Trưởng toán ra lệnh.

Người cầm búa ghé sát tai vào ống gang nghe. Chỉ nghe thấy tiếng thở của mấy người làm việc, và tiếng vôi vữa rụng ra rơi lạo xạo. Tiếng còi xe chữa cháy và tiếng hụ xe cứu thương ở xa xa vẳng lại. Người cầm búa lại gõ ống gang rồi đứng dậy:

- Họ còn trả lời. Họ gõ nhanh hơn, có lẽ họ nghẹt thở.

Y lại gõ thêm mấy tiếng để họ người dưới đống gạch yên lòng. Trưởng toán vội ra lệnh:

- Mau lên. Giờ hốt đống gạch bên phải. Phải kiếm cách bỏ cái ông này ra để cho không khí lọt vào thêm.

Graber vẫn đứng cạnh bèn hỏi:

- Đây là hầm núp phòng không phải không?

- Dĩ nhiên là hầm núp. Ông muốn nó là cái gì? Nếu họ không ở trong hầm thì họ đã chết lâu rồi.

- Ông nghĩ, đây có phải là những người ở nhà này không? Trưởng xóm bảo tôi rằng khu này không còn ai ở nữa từ lâu rồi mà.

- Hắn đâm ra điên khùng từ chuyến ném bom mới rồi. Chúng tôi chỉ biết rằng có người mắc cạn cần phải cứu. Chúng tôi không cần biết họ ở đây hay ở đâu.

Graber bỏ đi ra:

- Để tôi giúp một tay, tôi cũng khỏe mạnh. - Y nhìn người trưởng toán - Có lẽ cha mẹ tôi cũng ở trong ấy.

- Thế thì hay. Có thêm người phụ giúp. Này! Kiếm cho thêm cái cuốc đi.

° ° °

Mấy cái cẳng bị nghiền nát hiện ra trước nhất, một cái cột lớn đè lên trên. Người hãy còn sống, còn tỉnh. Graber cúi xuống nhìn nhưng không biết là ai. Người ta cưa cột để mang người ra, nạn nhân không kêu một tiếng nào, nhưng hai mắt dần dần tàn lụi sinh khí.

Mở rộng miệng hầm thì thấy hai người chết vì bị đè nát. Cái đầu xẹp lại, mũi và cằm biến mất. Răng thụt vào trong lợi như hột hạnh nhân nhét vào chiếc bánh ga tô. Graber lại gần thì thấy từng nắm tóc đen bết máu. Không phải cha mẹ y, vì cha mẹ y tóc vàng. Người ta kéo xác chết ra giữa phố. Coi có vẻ như một máy ép đã ép cho xác mỏng ra.

Một thứ ánh sáng mơ hồ tỏa xuống cảnh vật hỗn độn. Mặt trăng vừa xuất hiện trên nền trời bạc phếch.

Có người đến thay phiên, y hỏi:

- Oanh tạc từ hồi nào vậy anh?

- Chiều hôm qua.

Graber nhìn hai bàn tay. Hai bàn tay đen ngòm trong thứ ánh sáng không thực. Có vết máu nạn nhân. Hai tay y để trần bốc đất bốc sỏi cả tiếng đồng hồ. Đoàn cứu thương vẫn làm việc. Hơi a xít ở các hố bom bốc lên nóng cay cả mắt. Họ chùi mắt vào tay áo nhưng nước mắt vẫn trào ra.

Có người gọi ở phía sau, y quay lại.

- Cái bị này của anh phải không?

Qua làn nước mắt nóng bỏng y thấy mờ mờ một người đang chỉ trỏ.

- Bị nào?

- Kìa kìa! Có đứa định lấy đi.

Graber lại cầm lấy cuốc.

- Nó lấy cắp mất bây giờ. Đuổi theo nó còn kịp. Lẹ lên, để tôi thay anh.

Graber mệt nhọc quá không kịp suy nghĩ, y theo người ấy làm như cái máy, nhào về phía tay chỉ. Chạy được mấy bước thì thấy một người đang leo lên đống gạch đá. Chỉ nhảy mấy bước là y theo kịp. Người ấy đã già, hắn còn cố sức giữ lấy bị. Graber lấy chân đè lên cái quai lòng thòng dưới đất. Lão ta kêu lên một tiếng lớn rồi buông tay. Miệng lão rộng và đen ngòm hai mắt sáng quắc dưới ánh trăng.

Một đội tuần tiểu đi qua, hai anh mật vụ

- Cái gì thế?

- Không có gì đâu.

Graber vừa nói vừa đưa cái bị lên vai. Lão già đứng yên lặng. Chỉ nghe tiếng lão thở hổn hển. Một anh mật vụ hỏi:

- Anh làm gì ở đây? Giấy tờ đâu?

- Tôi giúp người ta dọn dẹp chỗ kia. Cha mẹ tôi ở khu này.

- Giấy tờ đâu? - Anh mật vụ nhắc lại.

Graber nhìn hai người. Y không muốn cãi nhau với họ về chuyện mật vụ có quyền xét giấy quân nhân hay không. Cả hai người đều mang khí giới đầy mình. Y sờ túi lấy giấy phép và sổ quân bạ ra. Một anh mật vụ lấy đèn bấm ra soi sáng để đọc, tia sáng chiếu vào ngón tay hắn nom như ngón tay phát quang. Bỗng Graber thấy người run lên vì tức bực. Sau rồi họ cũng tắt đèn đưa trả giấy tờ.

- Anh ở đường Haken số 18 à?

- Phải - Y bực tức đến rùng mình - Ngay kia. Chỗ đang thu dọn. Tôi đến tìm gia đình tôi.

- Ở đâu?

- Chỗ kia, anh không thấy à?

- Kia không phải là số 18.

- Sao?

- Kia là số 22. Số 18 ở bên cạnh này.

Hắn chỉ một đống gạch vụn bên trên là rầm và xà nhà tua tủa.

- Chắc không?

- Chắc. Nhà nào bị phá bom cũng giống nhau nhưng tôi biết chắc số 18 ở cạnh này.

Graber nhìn căn nhà tan nát. Không có khói bốc ra.

- Căn nhà này bị bom từ tuần lễ trước hay hai ba tuần trước rồi.

- Anh có biết rõ người ở đây còn sống không?

- À, cái đó tôi không biết. Thường thường vẫn có người sống sót. Có lẽ ông bà già anh không ở trong nhà. Phần nhiều người trong khu đều xuống hầm núp công cộng.

- Bây giờ có thể đến đâu để hỏi thăm tin tức?

- Đêm nay thì không thể làm gì được. Tòa thị chính bị phá hủy rồi. Ngày mai đến trung tâm cứu tế mà hỏi. Anh có chuyện gì với ông già này?

- Có gì đâu. Không biết dưới đống gạch đá này còn người chết không?

- Dưới đống gạch đá nào cũng có người chết. Muốn lấy ra hết phải có gấp mười số nhân công. Quân khốn nạn nó oanh tạc bậy bạ không kiêng nể gì.

Hai người mật vụ quay đi. Graber hỏi thêm:

- Đây có phải khu cấm không?

- Sao anh hỏi thế?

- Trưởng xóm bảo thế.

- Lão trưởng xóm điên rồi. Vả chăng đây làm gì còn trưởng xóm nữa. Anh muốn ở đây đến bao giờ cũng được. Có lẽ đến trung tâm cứu thương anh có thể xin được một cái giường. Trung tâm ở gần nhà ga.

° ° °

Graber tìm lối vào nhà. Người ta thu dọn được một chỗ, nhưng không thấy lối vào đâu cả. Y trèo lên một mảnh tường. Một cầu thang lên lầu nhất còn dùng được, bậc thang còn nguyên nhưng phía trên không còn gì cả, tầng lầu đã bị thiêu hủy. Chỉ có mấy bức tường rạn nứt đứng sững, qua nóc nhà thủng lỗ hiện ra một khoảng trời nắng màu sữa. Trong một góc kín, chiếc ghế bành bọc nhung để ngay ngắn như có người muốn đặt vào đây để dùng. Cả bức tường sau còn nguyên một khối đổ xuống khu vườn sát bên. Một bóng người lén bước qua. Graber nghĩ đến ông già hồi nãy, nhưng nhìn kỹ thì là con mèo. Y theo bản năng nhặt một hòn đá ném. Không biết sao y không thể nào không nghĩ đến con mèo ở đây sống bằng thịt người chết. Đi vào vườn, y mới biết người lính mật vụ nói đúng, đây là nhà mình. Y nhận ra cái giàn hoa, may lạ lùng, hãy còn nguyên vẹn, bèn tới ngồi xuống một cái ghế đá dưới gốc cây bồ đề đã bị phạt mất ngọn. Ngoài vỏ cây còn vết mấy chữ mình đã khắc vào mấy năm về trước.

Bây giờ mặt trăng sáng tỏ như ban ngày, ánh trăng hư ảo chiếu xuống một cảnh tượng hư hư thực thực như trong giấc mơ. Graber quên cả cảnh tàn phá vẫn thấy dưới mắt từ bốn năm nay, y có cảm tưởng như lần đầu tiên trông thấy đổ nát điêu tàn.

Cửa ra vườn bị lấp nghẽn khó mà dở ra được. Y gõ vài tiếng vào một ống gang và chú ý nghe.

Hình như có tiếng sột soạt. Có lẽ gió thổi. Tiếng sột soạt lại nổi lên. Y nhảy ra cầu thang nghe ngóng. Y run cùng mình vì bất thần có linh cảm rằng cha mẹ mình bị chôn lấp dưới đống gạch vụn, còn sống và có lẽ đang xô gạch trong hầm tôi tìm cách ra với con.

Y đẩy một vài tảng đá, đứng nghĩ một chút rồi chạy ra tìm toán người cứu thương. Y đụng vào tảng đá, té xuống một vũng nước xước đầu gối và bàn tay, sau cùng nhận thấy mình trở lại căn nhà lúc trước đã giúp nhân viên dọn dẹp.

- Đây không phải là số nhà 18, đây là số nhà 22. Anh em sang bên kia giúp tôi một chút đi.

Viên trưởng toán ngẩng đầu lên:

- Cái gì?

- Số nhà 18 ở đằng kia, cha mẹ tôi bị chôn dưới đống gạch.

- Đâu?

- Kia, căn nhà lớn kia.

Người ấy nhìn theo ngón tay chỉ.

- Căn nhà ấy bị bom đã lâu rồi, bây giờ trễ rồi. Nên tiếp tục dọn dẹp chỗ này thì hơn.

Graber bỏ bị xuống.

- Cha mẹ tôi ở đấy. Tôi có nhiều thứ trong bị này tôi cũng có ít tiền.

Người kia quay mặt lại nhìn y bằng hai mắt đỏ ngầu.

- Đây không phải là một cớ để bỏ mặc những người nằm chờ chết dưới đống gạch này.

- Đã đành thế, nhưng...

- Ở đây họ còn sống.

- Làm xong rồi các anh sẽ trở lại đây mà.

- Xong thì mọi người mệt lả còn làm gì được.

- Tôi đã phụ tay với các anh trong hai giờ... các anh cũng có thể giúp tôi...

- Anh cũng phải biết điều một chút chứ. Đến đây mà khuân mấy hòn gạch thì vô lý hết sức! Anh cũng không biết rằng dưới đống gạch có xác chết hay không. Không có gì là điều chắc rồi. Nếu có thì mấy ngày trước đây đã nghe tiếng. Thôi anh để yên cho chúng tôi làm việc.

Nói rồi người ấy nhặt lấy cuốc làm việc. Graber đứng yên lặng. Y nhìn họ lưng cúi lom khom. Y nhìn mấy cái cáng đợi sẵn. Y nhìn mấy người y tá vừa chạy đến. Nước trong ống máng bể chảy lụt lội. Bất thần y bải hoải tâm thần, người không còn một chút sức lực nào nữa. Y muốn giúp toán người này, nhưng mệt quá rồi, đành phải lững thững trở về nơi nhà trước kia là nhà số 18, và y ngủ ở đấy.

Trời sáng

Trong bị còn ít bánh mì, trong bình còn ít cà phê lạnh, y đem ra ăn uống. Bây giờ y mới nghĩ đến cơn đói, cổ họng khô và rát như đã kêu gào suốt đêm. Con mèo rón rén lại gần. Y quăng cho miếng bánh mì, mèo vồ lấy, cẩn thận chạy ra xa, vừa ăn vừa ngó lại. Mặt trời chiếu sáng những mảnh thủy tinh rải rác khắp mặt đất. Y cầm lấy bị đi xuống phố.

Đứng lại nhìn quanh mình, y không nhận ra thành phố mấy năm trước. Hầm hố đào khắp nơi nom như những cái miệng không răng. Gác chuông nhà thờ đã biến mất. Các mái nhà đầy lỗ thủng to nhỏ như có một đám sâu bọ khổng lồ kéo đến đục tan hoang. Thỉnh thoảng có căn còn nguyên vẹn. Thành phố không còn hình ảnh quen thuộc như y mong đợi. Có vẻ là một thành phố Nga.

° ° °

Người trưởng xóm mở cửa một căn nhà chỉ còn có mặt tiền bước ra. Một người xuất hiện từ một nơi không phải là một cái nhà nữa thật là một sự kỳ dị. Một người dân ma sống trong thành phố Âm ti... Trưởng xóm vẫy tay gọi Graber. Graber nhớ lời anh lính mật vụ bảo lão trưởng xóm này điên; tuy nhiên y cũng chạy lại. Lão ta nhăn mặt:

- Anh làm gì ở đây? Ăn cắp hả? Anh nên biết rằng ở tù chứ chẳng phải chơi.

Graber không nén nổi cơn giận.

- Này cha! Đừng có nói bậy như chiều qua nhé! Nên hòa bình với nhau thì hơn. Ông có biết cha mẹ tôi ở đâu không? Ông bà Graber ấy mà, trước ở đây.

Lão hếch mặt gầy nhom râu ria tua tủa ra mà rằng:

- À! Ông lính ngoài mặt trận. Đừng làm ồn lên thế. Ông tưởng rằng chỉ có một mình ông tìm người nhà thôi hẳn. Ông nhìn xem cái gì đây?

Lão chỉ cái cửa.

- Cái gì?

- Cái cửa này này. Ông có mắt không? Ông tưởng đây là chỗ trai gái hẹn hò chắc?

Graber không trả lời. Y vừa trông thấy ở cánh cửa ngoài dán nhiều mảnh giấy gió thổi bay phất phới như lá cờ.

Y vội chạy lại.

Đó là địa chỉ và lời nhắn thân nhân của những người bị nạn. Nhiều chữ viết ngay bằng bút chì, mực hay than vào cánh cửa gỗ, nhưng phần nhiều là những cái biển bằng bìa đóng đinh hay dán hồ như: Heinrich và Georg đến nhà chú Hermann. Irma chết. Phía dưới, viết trên nắp hộp kem đánh giầy: Yêu cầu khẩn thiết chi tin Brunhilde, Schmidt, 4 đường Thuringe. Bên cạnh đấy là một cái bưu thiếp: Otto, nhà ở tụm trường học Hate. Phía dưới những địa chỉ viết bằng chì hay mực là một chiếc khăn tay thêu hoa mầu tím ghi: Marie, bây giở em ở đâu? Không ký tên.

Graber ngẩng lên

- Thế nào? Ông có thấy ai nhắn gì không?

- Không. Cha mẹ tôi không biết tin tôi về nghỉ phép.

Lão điên phác một cái nhăn mặt có thể cho là cái cười.

- Không ai biết ai ở đâu nữa. Chỉ những người vô tội chịu thay cho bọn lưu manh. Bao giờ chúng cũng có cách thoát thân. Ngoài mặt trận anh có biết không?

- Có chứ.

- Thế thì ghi tên vào đấy đi. Rồi làm như tôi này. Ngồi đây mà đợi cho đến lúc tan thành cát bụi.

Mặt lão nom thật ảo não hầu như bất thần bị xúc động đau đớn.

Graber quay đi. Y cắm cúi nhìn xuống đất tìm cái gì để viết. Sau y trông thấy một bức hình Hitler đã gãy khung. Đằng sau là giấy trắng. Y lấy trong túi ra một cái bút chì rồi đứng suy nghĩ không biết nên viết thế nào; sau cùng y viết câu này bằng chữ in hoa: "Yêu cầu cho tin tức ông bà Graber. Ernst nghỉ phép đã về đây".

Trưởng xóm đứng đằng sau lẩm bẩm:

- Phản quốc.

- Sao?

- Phản quốc, anh vừa bôi nhọ bức hình đức Quốc trưởng.

- Thì hình đã lem luốc rồi, mà tôi thì cần. Anh cứ mặc xác tôi, đừng nói càn!

Không tìm thấy cái gì để gài cái biển, y phải lấy bớt hai cái ghim ở một tấm biển ký tên "Người mẹ" để gài biển của mình. Làm vậy y thấy áy náy, y có cảm tưởng như ăn cắp hoa ở một cái mộ của người lạ. Nhưng không có cách nào khác, vả chăng biển kia gài hai kim cũng đủ lắm rồi.

Lão trưởng xóm vẫn theo dõi anh từng li từng tí. Để kết luận, lão hô lên:

- Hitler muôn năm! Cấm để tang! Cấm buồn rầu! Thái độ ủy mị hại cho tinh thần dân chúng. Anh phải tự hào rằng đã hy sinh cho Tổ quốc. Nếu các anh làm hết bổn phận thì nước nhà đâu đến nỗi này!

Nói rồi lão quay phắt đi, hai cẳng dài nghêu và gầy gò bước xa dần. Graber quên ngay lão, y sắp sửa bước đi thì chợt nhớ ra, y vội vàng tháo bức hình dùng làm biển xé lấy một miếng ở phía dưới và ghi lấy một địa chỉ ở cánh cửa. Đó là địa chỉ ông bà Loose, y có quen biết nên định đến hỏi thăm chỗ ở của cha mẹ. Trước khi để miếng bìa nữa chép lại mấy chữ đã ghi. Y trở lại số nhà 18 để miếng giấy bìa vào một chỗ dễ thấy trước tường đá lối vào. Hai tấm biển vẫn có hy vọng hơn một. Lúc này vì chỉ có thể làm được thế là nhiều. Y thẩn thơ một hồi lâu trước đống gạch vụn lớn, không biết rằng nơi đây có phải là mồ chôn cha mẹ mình không. Chiếc ghế bành bọc nhung xanh óng ánh dưới nắng như một viên ngọc bích. Cạnh nhà y, một cây dẽ còn nguyên vẹn, không bị bom; giữa cảnh điêu tàn này vòm lá xanh tươi của nó có một vẻ êm dịu kỳ lạ. Đàn chim lẩn khuất trong bóng lá xanh ríu rít tiếng gọi đàn.

Y nhìn đồng hồ. Đã đến giờ đi tìm trung tâm tiếp đón.

Văn phòng trung tâm đặt trong một căn nhà gỗ, vách ván mới xẻ còn hắc mùi nhựa cây. Một toán thợ đang làm thêm một gian vào căn nhà cất tạm bợ. Trong phòng đầy người thuộc thành phần dân sự ngồi đợi với vẻ mặt rầu rĩ. Hai người đàn bà và một người công chức chỉ còn một cánh tay ngồi sau cái bàn gỗ trắng.

Một người đàn bà hỏi:

- Tên ông bà cụ là gì?

Bà ta mặt to, hai gò má cao, tóc quân một sợi băng đỏ. Graber trả lời:

- Paul và Marie Graber, công chức Thuế vụ, 18 đường Haken.

Bà ta đưa tay lên áp vào tai:

- Cái gì?

Graber nói to để nhắc lại giữa tiếng búa chan chát của thợ làm nhà.

Bà ta mở một cuốn sổ lớn:

- Graber, Graber.

Ngón tay đưa xuống rồi lại đưa lên những cột tên người, bà ta dừng lại:

- Graber, Graber. Đây rồi. Tên gì?

- Paul và Marie.

- Gì?

- Paul và Marie.

Y tức giận sôi ruột. Gân cổ lên mà hét thế này mãi thì chịu sao nổi.

- Không phải. Ông này là Ernst.

- Ernst là tên tôi. Trong họ chỉ có tôi tên Ernst.

- Dĩ nhiên không phải là ông rồi. Trong sổ không có tên Graber nào khác - Bà ta mỉm cười ngẩng mặt lên nhìn y - Nếu ông muốn biết thì vài ngày nữa trở lại đây. Bây giờ chúng tôi chưa có đủ danh sách. Đến lượt người khác!

Graber chưa chịu đứng dậy.

- Bà cho biết có thể hỏi tin tức ở đâu?

- Tòa thị chánh. Đến lượt người khác!

Người thư ký sửa lại cái nơ đỏ. Graber cảm thấy có ai đẩy mình. Đó là một bà già ngón tay quăm quắm như chân chim cắt. Y đi ra.

Y vẫn lưỡng lự dừng lại văn phòng một lát, không nhất quyết đi được. Sự đau đớn sâu xa như thế không dễ mà khuây được. Người công chức cụt tay trông thấy bèn lại gần.

- Ông nên mừng rằng ông bà cụ không có tên trong sổ này.

- Tại sao vậy?

- Đây là danh sách những người chết và bị thương nặng. Nếu chưa thấy tên thì ông cứ yên chí là chỉ mất tích thôi.

- Không có danh sách những người mất tích à?

Người công chức nhìn y với sự kiên nhẫn của những người hằng ngày chứng kiến những trường hợp tương tự trong suốt tám giờ đồng hồ.

- Ông thử nghĩ xem! Đã mất tích là mất tích. Lập danh sách làm gì? Danh sách cũng không cho ông biết gì hơn. Mất tích mà đã ghi vào thì còn mất tích gì nữa!

Graber nhìn ông ta mà không hiểu. Ông ta khoan khoái vì lý luận của mình. Nhưng lý luận và giải thích khó lòng dung hòa được với đau thương và bất hạnh. Graber trả lời:

- Vâng, có lý.

Y ra tòa thị chính, chỉ có một phòng duy nhất còn nguyên vẹn, cô thư ký đeo kính ra vẻ bù đầu. Graber phải ngồi đợi khá lâu trong hành lang nồng nặc mùi khói và axít. Lúc vào thì cô thư ký gắt om:

- Tôi không biết gì hết! Không làm gì còn hồ sơ. Phần lớn cháy rụi, còn lại thì vòi rồng cứu hỏa làm nát hết. Tôi không biết làm sao được bây giờ.

Người hạ sĩ quan vào sau Graber hỏi cô ta:

- Tại sao không cất hồ sơ vào nơi an toàn?

- An toàn, an toàn! Biết ở đâu là an toàn! Ông có biết chỗ nào là an toàn không? Tôi có phải ở trong hội đồng hàng tỉnh đâu. Ông đến đấy mà khiếu nại.

Cô ta đưa tay chỉ một đống giấy má ướt sũng nước:

- Đây sổ sinh tử giá thú chỉ còn có thế thôi, bây giờ ai muốn lấy căn cước của mình thế nào cũng được.

Viên hạ sĩ quan nhổ toẹt xuống đất và kéo Graber đi

- Thôi đi anh, ở đây họ hóa điên cả rồi!

Họ trở lại công trường tòa thị chính, không còn một căn nhà nào nguyên vẹn. Tượng đồng Bismarch chỉ còn lại một đôi ủng. Một đàn chim bồ câu sợ hãi bay xung quanh gác chuông nhà thờ Thánh Mari đã đổ mất một nửa. Anh hạ sĩ quan hỏi:

- Anh tìm ai.

- Cha mẹ tôi.

- Tôi tìm vợ tôi. Tôi về bất thần, không viết thư báo trước, định dành cho nhà tôi một sự ngạc nhiên lý thú. Còn anh?

- Tôi cũng không báo trước. Vì đã bị nhiều lần đình chỉ hết nghỉ phép cho nên tôi không muốn báo trước để cha mẹ tôi khỏi thất vọng lần nữa. Vả chăng người ta ký bất ngờ cho nên tôi cũng không có thì giờ viết thư.

- Đây mới thật là chuyện ba gai. Bây giờ anh định thế nào?

Graber nhìn ra khoảng đất trước kia là cái chợ. Từ năm 1933 gọi là công trường Hitler. Sau trận đệ nhất thế chiến đã có tên là công trường Ebert. Cho đến năm 1918 vẫn có tên là công trường hoàng đế Wilhelm.

- Tôi không biết làm thế nào. Tôi vẫn hiểu. Chả nhẽ sống ở giữa nước Đức mà bị thất lạc!

- Anh tưởng thế chứ!

Anh hạ sĩ quan nhìn y với vẻ giễu cợt lẫn thương hại.

- Anh còn ngây thơ quá, anh chưa nhìn thấy hết! Tôi tìm vợ tôi đã năm ngày nay, suốt từ sáng đến tối. Không biết nó biến đâu mất như phép lạ.

- Sao lại có thể thế được? Phải có cái gì...

- Biến mất. Hàng ngàn người cũng mất tích như thế. Người thì vào trại tập trung, người thì theo người khác kéo nhau lũ lượt về các làng lân cận. Sở Bưu điện bị phá hủy, đi đâu mà hỏi thăm được!

- Về làng à? - Graber nói ra vẻ phấn khởi - không biết sao trước kia mình không nghĩ đến? - Ở trong làng được yên ổn hơn. Chắc cha mẹ tôi về nhà quê ở.

Anh hạ sĩ quan cười chua chát:

- À anh có chút may mắn rồi. Anh có biết ven tỉnh này có đến hai tá hàng xóm không? Anh đi độ nửa cây số thì giấy phép của anh hết hạn lâu rồi!

Graber biết rõ lắm, nhưng cái đó không cần. Y chỉ cần biết một điều. Cha mẹ y còn sống, còn ở đâu thì ở.

- Anh hãy nghe tôi, phải hành động cho khôn khéo, không lẽ anh cứ chạy như điên như dại khắp nơi, chỉ mất thì giờ mà mang bịnh vào người. Phải hành động cho có phương pháp. Anh định bắt đầu làm thế nào?

- Tôi cũng không biết nữa. Có lẽ thử đến hỏi những người quen biết cha mẹ tôi. Tôi đã tìm được địa chỉ một người ở cùng phố với nhà tôi và đã tản cư đi nơi khác.

- Khó lòng mà biết được điều gì. Họ sợ không dám nói. Chính tôi đã nhận thấy thế. Nhưng anh cứ thử xem. A tôi có ý kiến! Chúng ta có thể hợp tác với nhau. Anh đến đâu cũng hỏi cả tin tức vợ tôi, còn tôi cũng làm vậy. Đồng ý?

- Đồng ý.

- Thế thì hay lắm. Tên tôi là Bottcher; vợ tôi là Anna. Anh ghi lấy.

Graber ghi Anna Bottcher vào cuốn sổ rồi ghi tên cha mẹ mình vào một mảnh giấy đưa cho Bottcher. Anh này đọc cẩn thận rồi gấp mảnh giấy cất vào bóp.

- Anh ở đâu?

- Chưa biết đi đâu đây. Tôi cũng phải kiếm một chỗ ở.

- Ở trại có giường dành cho người nghỉ phép bị nạn. Anh đến xin một giấy phép cư ngụ thì được ở. Đã đi xin chưa?

- Chưa.

- Thế thì cố gắng xin ở phòng 48. Tôi cũng ở đấy. Ăn uống khá hơn ở nơi khác.

Bottcher lôi trong túi ra một mẩu thuốc lá. Y ngắm nghía một lát rồi lại cất đi.

- Ngày hôm nay tôi đến cả nhà thương tìm. Tối hôm nay có thể gặp nhau ở chỗ nào đó, may ra một người tìm được tin tức gì.

- Đồng ý. Gặp ở đâu?

- Ở đây chẳng hạn. Chín giờ nhé?

- Đồng ý.

Bottcher gật đầu và ngửng lên nhìn trời xanh.

- Này, mùa xuân đây. Đêm nay là đêm thứ năm tôi ngủ với một lũ đực rựa râu không cạo, đáng lẽ ra mình đã ngủ với vợ con mũm mĩm.

° ° °

Hai căn nhà đầu tiên khu phố cư ngụ của gia đình Ziegler đã bị phá hủy. Không còn ai ở nữa. Căn thứ ba còn nguyên vẹn. Chỉ có mái bị cháy mà thôi. Ziegler là bạn của cha mẹ Graber.

Y bước vào cầu thang. Trước thềm cầu thang nào cũng có thùng cát và thùng nước. Tường dán đầy thông báo. Y bấm chuông, ngạc nhiên rằng chuông còn dùng được. Đợi một hồi mới có một người đàn bà dáng điệu sợ hãi ra mở cửa

- Bà Ziegler? Tôi là Graber.

Bà già ngó y ra bộ ngập ngừng:

- Vâng, mời ông vào.

Bà mở cửa cho Graber bước vào rồi khóa ngay lại.

- Ba nó ơi! Có cậu Graber, con ông Paul Graber.

Căn phòng có mùi xi mới đánh. Thảm trải nhà sáng như gương. Trên khung cửa sổ bày những cây cảnh lá lấm tấm vàng bóng như thoa bơ. Phía trên ghế trường kỷ treo bức trướng thuê hoa và một dòng chữ: Ở nhà mình, mình là vua.

Ziegler ở phòng ngủ ra. Ông ta mỉm cười, nhưng vẻ lo lắng hiện rõ trên mặt:

- Bây giờ không biết chừng được. Không biết mình đụng độ với ai. Cậu ở mặt trận về phải không?

- Vâng, cháu đi tìm cha mẹ cháu, nhà cháu bị phá hết.

- Bỏ bị ra đi. Để tôi đi pha cà phê cậu uống. Nhà còn cà phê ngon.

Graber bước sang căn kế cất bị, vừa đi vừa nói:

- Người cháu bẩn thỉu quá. Đã lâu ngày quên cả sạch sẽ ngăn nắp.

- Không sao. Cháu cứ tự nhiên, ngồi kia mà nghỉ.

Bà Ziegler đi xuống bếp. Ông Ziegler nhìn Graber ngập ngừng. Graber hỏi:

- Thưa ông có tin tức gì về cha mẹ cháu không? Cháu không có tin tức gì cả. Tòa thị chính cũng không biết, sổ sách không còn.

Ziegler lắc đầu. Bà Ziegler bỗng hiện ra giữa khung cửa:

- Lâu lắm chúng tôi không đi ra ngoài. Chúng tôi không gặp ai, không biết gì cả.

Ông bà không gặp cha mẹ cháu bao giờ à? Lần cuối cùng gặp cha mẹ cháu cách đây bao lâu rồi?

Rồi bà im bặt.

- Cha mẹ cháu thế nào?

- Mạnh khỏe, hồi ấy mạnh khỏe. Nhưng về sau...

- Vâng. Ở ngoài ấy chúng cháu cũng biết ở nhà bị bom tàn phá. Nhưng không ngờ đến nỗi tàn tệ như thế này.

Một lúc yên lặng. Mọi người cúi gầm mặt nhìn xuống đất.

- Cà phê sắp được rồi, cậu ngồi chơi uống một tách.

Bà bày bộ tách hoa lên bàn. Graber nhớ lại nhà mình cũng có bộ tách kiểu ấy, kiểu tách gọi là tách củ hành, y không hiểu sao lại gọi thế.

- Thưa ông, ông có cho rằng cha mẹ cháu đã tản cư không?

- Có lẽ ông bà nhà đã tản cư. À bà nó xem còn cái bánh ga tô nào không, đem đây mời cậu Graber. Hộp bánh của Erwin cho đó.

- À ông Erwin bây giờ thế nào?

Ông già bỗng giật bắn người lên:

- Erwin mạnh khỏe, mạnh khỏe lắm.

Bà Ziegler mang cà phê lên. Bà cũng đặt lên bàn cái hộp thiếc lớn nhãn hiệu Hòa Lan còn vài chiếc ga tô. Graber nghĩ thầm: "Đồ Hòa Lan". Hồi mới có chiến tranh chính y cũng mua bánh từ Pháp về cho cha mẹ.

Bà Ziegler mời mọc ân cần, y cũng ăn một chút. Thứ bánh hồng hồng, ngọt đậm đã hơi có mùi mốc. Hai ông bà già không ăn gì cả. Tách vẫn để không. Ông già ngồi gõ nhịp vẩn vơ xuống bàn.

- Cậu ăn nữa đi. Bánh ngon đây. Chúng tôi không còn cái gì khác để đãi cậu.

- Vâng bánh ngon. Cháu ăn đủ rồi, cháu mới ăn sáng xong.

Y cảm thấy không thể biết được gì hơn, có lẽ họ không biết gì thật.

- Ông có thể cho cháu biết người nào để hỏi thăm được không.

- Tôi không có ý kiến gì. Chúng tôi không đi đâu, không giao thiệp với ai. Thật chúng tôi rất tiếc.

- Vâng, cháu hiểu lắm. Cám ơn ông.

Graber đi ra cửa. Bất thần ông già hỏi:

- Cậu ở đâu?

- Cháu sẽ tìm chỗ ở, nếu không thì vào trại.

Bà già liếc mắt nhìn chồng:

- Thật rất tiếc, chúng tôi không có chỗ nằm cho cậu. Hẳn quân đội cũng nghĩ đến việc tiếp đón những người nghỉ phép lỡ gặp nạn.

- Vâng, hẳn là thế.

- Hay là cậu cứ để bị ở đây, đợi lúc tìm được chỗ ở sẽ hay. Cái bị coi có vẻ nặng.

Graber nhìn bà già.

- Không sao. Cháu đeo nặng quen rồi.

Y đi ra rồi khép cửa lại, bước xuống thềm. Không khí nặng nề. Ông bà Ziegler rõ là có thái độ lo sợ. Nhưng từ năm 1933 đến giờ có biết bao nguyên nhân để lo sợ!

Gia đình ông Loose chiếm một chỗ trong phòng họp lớn thị sảnh. Phòng chật ních những giường cùng nệm. Trên tường, trang trí cờ quạt, phù hiệu chữ vạn, biểu ngữ với giọng quyết liệt, hình Quốc trưởng trong một cái khung thếp vàng. Vết tích những cuộc biểu dương lòng ái quốc ngày trước. Trong phòng đầy ắp đàn bà và trẻ con. Khoảng giữa giường nọ với giường kia chất từng đống rương với va li, nồi niêu xoong chảo, đủ mọi thứ còn sót lại.

Bà Loose ngồi trên một cái giường kê ở giữa nhà, vẻ mặt buồn thiu, tóc rối bù. Bà ta người to mập.

- Ông bà có biết cha mẹ tôi ở đâu không?

Hai mắt bà như hết thần sắc, bà như ráng sức bới tìm trong trí nhớ. Sau cùng bà nói:

- Chết rồi.

- Bà nói sao?

- Chết rồi. Cậu còn muốn biết gì nữa?

- Bà biết rõ tin này à?

Y thấy mình nghẹn lời nói không được. Y ráng sức nuốt nước miếng hỏi thêm:

- Bà có trông thấy không? Chết ở đâu?

Bà Loose từ từ lắc đầu.

- Không thể trông thấy gì được. Lửa cháy, tiếng kêu khóc inh ỏi, rồi không còn gì nữa....

Tiếng nói chỉ còn là lời ấp úng nghe không ra tiếng gì. Rồi bà ngồi yên, đặt khuỷu tay lên gối, hai mắt xa vắng; bà ngồi trầm ngâm suy nghĩ như chỉ có một mình trong phòng. Graber thất vọng.

- Xin bà nhớ lại, nhân dịp nào bà biết cha mẹ tôi đã chết?

Y cố nén lòng để khỏi nổi nóng nắm lấy vai bà mà lắc mạnh.

- Xin bà nhớ lại. Bà gặp cha mẹ tôi lần cuối cùng vào hồi nào?

Bà ta như không nghe thấy và lẩm bẩm!

- Tôi cũng không thấy mặt. Ông bà ấy không muốn để tôi lại gần. Nom bà gầy yếu lắm. Tại sao người ta gây ra cớ sự này? Cậu là quân nhân, hẳn cậu biết.

Graber đưa hai mắt ngơ ngác nhìn xung quanh.

Một người len vào giữa khe giường tiến lại. Đó là ông Loose, người gầy nhom, già sọm. Ông ta đặt nhẹ tay lên vai vợ, bà này muốn trở cơn mê sảng. Ông ta ra hiệu cho Graber:

- Graber! Nhà tôi không tỉnh trí đâu.

Người đàn bà lấy tay ra hiệu và nhìn chồng:

- Ông có hiểu gì không?

- Lena!

Bất thần bà ta nói oang oang:

- Nếu ông hiểu được tại sao người ta gây ra cớ sự này nhưng ông cũng không hơn gì tụi họ.

Ông Loose đưa mắt sợ hãi nhìn những giường bêncạnh. Không ai có thể nghe được vì con nít nô đùa ồn ào sau đống va li.

- Không hơn!

Bà Loose nhắc lại rồi nghiêng đầu đi, nom bà ta chỉ còn một đống thịt buồn rũ rượi.

Ông Loose ra hiệu cho Graber đi theo ra chỗ khác.

- Cha mẹ tôi bây giờ ở đâu? Bà nhà nói chết rồi!

Ông Loose lắc đầu:

- Nhà tôi không biết gì đâu. Nhà tôi hóa ra người rối trí. Hẳn cậu biết đấy.

Ông Loose nuốt nước bọt, cuống họng trồi lên hạ xuống trên cái cổ gầy gò:

- Nhà tôi nói những câu... Người ta đã tố cáo chúng tôi... Những người ở đây.

Bỗng dưng y có cảm tưởng như ông Loose ở xa tít, bé như con kiến trong thứ ánh sáng xám xịt. Rồi y trở về cạnh ông ta và thấy căn phòng trở nên yên lặng. Y hỏi:

- Thế cha mẹ tôi còn sống chứ?

- Tôi không thể biết đích xác được. Cậu không biết đã một năm nay tình hình tồi tệ đến thế nào. Người nọ sợ người kia, mọi người nghi kỵ nhau, không còn ai tin ai được nữa. Chắc ông bà nhà cũng được yên ổn ở một nơi nào đó.

Graber cảm thấy như bỏ được cái gì đó đè nặng xuống ngực, y hỏi:

- Thưa ông có gặp thầy mẹ tôi lần nào không?

- Có, một lần, gặp ở ngoài phố. Đã bốn năm tuần lễ nay rồi. Bấy giờ trời còn tuyết xuống, tôi nhớ rõ. Trước khi oanh tạc.

- Thầy mẹ tôi có khỏe không?

Loose không trả lời ngay, mãi sau mới trả lời:

- Có lẽ mạnh khỏe.

Bất thần Graber thấy ngượng. Y vừa chợt hiểu rằng không phải nơi mà cũng không phải lúc hỏi thăm một người mạnh khỏe cách đây đã bốn năm tuần lễ; ở đây người ta chỉ biết số người sống và số người chết chứ không biết gì hơn.

Y ngượng ngập, vội vàng:

- Xin lỗi ông.

- Không sao. Bây giờ không ai còn bụng dạ nào nghĩ đến người khác. Đau khổ quá nhiều rồi.

Graber không nhận ra khu phố nữa. Y đi qua đường vắng tanh và ảm đạm khi vào tòa thị sảnh. Bây giờ phố xá có vẻ sáng sủa, nồng ấm hương đời hơn. Y không nhìn thấy những căn nhà vỡ lở, y chỉ thấy cây đã khai nụ, chó vẫn đuổi nhau đùa giỡn, trên đầu, trời vẫn xanh. Cha mẹ y chưa chết, chỉ mất tích thôi. Một giờ trước đây, y xúc động đau đớn khi người ta cho biết tin ấy, nhưng bây giờ y được phấn khích vì tia hy vọng bí hiểm. Y biết rằng sự thể xoay ra như thế vì lúc trước y đã lâm vào cảnh tuyệt vọng. Chỉ cần một chút bám víu là nảy sinh hy vọng, hy vọng chóng bắt rễ xuống trái tim.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 8

Graber dừng lại trước một căn nhà. Trời tối cho nên không nom rõ số nhà. Một người đứng gần cửa vào hỏi:

- Ông hỏi gì?

- Đây có phải là số nhà 22 đường Marie?

- Phải. Ông hỏi ai?

- Bác sĩ Kruse.

- Kruse? Ông muốn hỏi gì bác sĩ?

Graber nhận ra trong tối đôi giầy ủng và y phục Mật vụ. Y nghĩ thầm: "À ra thế! Một nhân viên Mật vụ ranh mãnh!"

Y vừa đẩy cửa vừa nói:

- Để tôi sẽ nói thẳng với bác sĩ.

Y thấy mệt mỏi, mỏi mệt sâu xa hơn sự mỏi mệt ghi dấu vết vào hai mắt trũng sâu và các khớp xương lỏng lẻo. Suốt ngày hôm nay y đã tìm kiếm, thám người này người khác nhưng không biết được gì cả. Cha mẹ y không có họ hàng ở tỉnh này, láng giềng quen biết đều mất tích. Bottcher nói có lý: sự đảo lộn thật là sâu xa. Mọi người ngậm miệng vì sợ Mật vụ, họ chỉ cho biết những tin tức mờ mịt rồi bảo mình đi hỏi những người cũng không hay biết gì mấy.

Lên hết cầu thang thì thấy một hành lang tối. Bác sĩ Kruse ở tầng lầu nhất. Y vẫn chữa bệnh cho mẹ mình. Có lẽ ông ta biết địa chỉ mới của cha mẹ.

Một người đàn bà vẻ mặt thản nhiên, không biết bao nhiêu tuổi ra mở cửa:

- Ông muốn hỏi bác sĩ Kruse?

- Vâng.

Bà ta lẳng lặng ngó Graber, không dẹp chỗ cho y bước vào. Graber nóng ruột:

- Ông ta có nhà không?

Người đà bà không trả lời. Hình như bà ta đợi một tiếng động gì ở nhà dưới.

- Ông đến thăm bệnh à?

- Không, tôi có việc riêng.

- Việc riêng à?

- Vâng, tôi có việc riêng. Thưa bà là bà Kruse?

- May mà không phải.

Graber ngó kỹ con người kỳ dị. Suốt ngày hôm nay, sợ hãi, căm thù và dối trá hiện ra trước mắt y dưới đủ mọi hình tướng, nhưng kết cục người đàn bà này quả là cái gì mới mẻ.

- Thưa bà tôi không biết ở đây có chuyện gì, tôi cũng không muốn biết. Tôi chỉ muốn hỏi bác sĩ Kruse, thế thôi!

- Bác sĩ Kruse không còn ở đây nữa.

Người đàn bà nói câu ấy với giọng căm thù, gắt gỏng đột ngột.

- Tên bác sĩ còn ở ngoài cửa kia.

Graber chỉ biển đồng ghi giờ thăm bệnh.

- Đáng ra cái biển đồng này phải tháo đi lâu rồi.

- Nhưng biển vẫn còn đấy. Trong nhà còn ai là thân quyến của bác sĩ không?

Người đàn bà lặng yên, Graber muốn mắng cho mụ ta một câu rồi bỏ đi thì trong nhà có tiếng cửa mở. Một luồng sáng soi rõ hành lang. Có tiếng người hỏi:

- Ai hỏi tôi đấy?

- Có. Tôi muốn hỏi thăm ai biết bác sĩ Kruse. Nhưng sao mà khó khăn thế.

- Tôi là Elisabeth Kruse.

Graber quay lại nhìn người đàn bà trước mặt. Bà ta vội vàng lui vào, vừa đi vừa la:

- Thắp đèn sáng quá. Cấm xài nhiều điện như thế.

Graber đứng đợi. Một người con gái chừng hai mươi tuổi hiện ra dưới vùng sáng. Y thoáng nhìn thấy đuôi lông mày cong như vòng cung, cặp mắt tối và đợt tóc nâu mềm mại rũ xuống vai. Rồi người con gái đến gần y trong bóng tối hành lang.

- Ba tôi không làm việc nữa.

- Tôi không đến thăm bệnh, chỉ đến hỏi một việc riêng.

Mặt người con gái bỗng biến sắc. Nàng liếc nhìn xem người đàn bà đã đi hẳn chưa, rồi mở mau cửa:

- Ông vào mau đi.

Nàng theo sau vào căn phòng có ánh sáng. Nàng quay lại ngó y thay cho câu hỏi. Hai mắt không còn tối nữa, hai mắt sáng long lanh.

- Hình như tôi có quen ông. Ông có học trường trung học ở đây không?

- Có. Tôi tên là Graber.

Graber cũng nhớ ra. Một cô học sinh gầy ốm, tóc nhiều quá và mắt lớn quá. Mẹ nàng chết từ lúc nàng còn nhỏ. Nàng đến ở với họ hàng tại một tỉnh khác.

- Cô Elisabeth, nom cô khác ngày xưa quá, tôi không nhận ra.

- Lần cuối cùng gặp anh ở nhà trường đã sáu bảy năm rồi. Coi anh cũng khác nhiều.

- Không nhiều như cô.

Hai người nhìn nhau không nói gì.

- Ở đây có chuyện gì vậy? Người canh chừng cô như gác dinh đại tướng.

Elisabeth mỉm cười chua chát:

- Không phải như đại tướng mà như tù binh.

- Tại sao? Tại sao vậy? Thưa cô...

Nàng vội giơ tay bảo im:

- Đợi một chút.

Nàng đi quanh bàn đến bên cái máy hát. Một điệu nhạc quân hành vang lên.

- Bây giờ thì có thể nói chuyện được.

Graber nhìn nàng, không hiểu. Có lẽ Bottcher nói có lý. Trong tỉnh này mọi người đều hóa điên hết.

- Thế này là nghĩa lý gì? Thôi làm ơn làm phước dẹp thứ nhạc quân hành đi, tôi đã ngán quá rồi. Tốt hơn hết là cho tôi biết đã xảy ra chuyện gì ở đây. Tại sao người ta canh chừng cô?

Elisabeth tiến lại gần:

- Người đàn bà rình nghe trộm. Nó do thám. Vì thế phải để âm nhạc che lấp tiếng nói.

Elisabeth đưa mặt bối rôi nhìn lên Graber. Bất thần nàng nghẹn ngào.

- Ba tôi làm sao? Anh biết tin gì mới à?

- Không. Tôi muốn hỏi ba cô có một việc. Ba cô đâu rồi?

- Anh không biết à?

- Không. Tôi muốn hỏi xem ba cô có biết địa chỉ của cha mẹ tôi không. Cha mẹ tôi đã mất tích.

- Thế thôi à?

Graber mở to mắt nhìn Elisabeth.

- Tôi chỉ muốn biết thế thôi.

Người thiếu nữ trở lại bình tĩnh.

- Anh nói đúng. Tôi cứ tưởng anh đem tin của ba tôi.

- Ông nhà ở đâu?

- Ở trại tập trung. Từ bốn tháng nay. Có người tố cáo. Khi anh nói anh đến hỏi ba tôi, tôi tưởng anh có tin tức gì.

- Nếu có tôi đã nói ngay.

Elisabeth lắc đầu:

- Đừng có nói trước mặt con mụ già ấy. Phải cẩn thẩn mới được.

Graber nghĩ thầm: "Cẩn thận! Mình nghe thấy người ta nói đến cẩn thận với đủ các giọng"! Bài nhạc quân hành xoang xoảng như binh khí đụng nhau vang khắp phòng.

- Bỏ đĩa hát đi được không?

- Được, nhưng anh nên đi về thì hơn, anh cũng biết sẽ nguy hiểm cho anh.

- Tôi không phải là chó săn. Người đàn bà ấy là ai. Nó tố cáo ba cô phải không?

Elisabeth đưa tay nhấc kim máy hát nhưng vẫn để cho đĩa quay. Căn phòng yên lặng, rồi bỗng nổi lên tiếng còi hụ rên rỉ.

- Báo động! Lại báo động!

Có người gõ vào cửa kính

- Tắt đèn đi. Suốt ngày thắp đèn! Lúc nào cũng để đèn sáng quá! Biết mà! Có gì lạ lạ!

Graber mở cửa ra hỏi:

- Lạ lạ cái gì?

Người đàn bà đã chạy ra đầu đằng kia hành lang. Ba ta lắp bắp mấy tiếng không nghe rõ rồi biến mất.

Elisabeth đẩy Graber ra một bên và đóng cửa lại

- Nó là gì mà nó hống hách thế? Ai cho nó lại ở đây?

- Ủy ban Gia cư. Tôi được giữ lại căn phòng nay cũng là may rồi.

Ngoài phố ồn ào. Có tiếng trẻ con kêu, đàn bà gọi. Còi báo động Elisabeth cầm lấy cái áo mưa choàng lên vai.

- Phải xuống hầm núp.

- Còn đủ thì giờ mà. Tại sao cô còn ở đây? Sống với con mẹ chó săn ấy khác nào sống trong địa ngục!

Ngoài cửa lại có tiếng thét: "Tắt đèn đi!"

Elisabeth tắt đèn rồi đến gần cửa sổ:

- Tại sao tôi ở lại đây? Vì tôi không muốn đi trốn.

Nàng mở cửa. Tiến còi hụ tràn vào inh tai. Thân hình nàng nổi bật trên nền trời mờ trong khi nàng lấy đinh đóng chặt cánh cửa sổ.

Như vậy bom nổ đỡ làm vỡ kính. Rồi nàng trở lại bên Graber. Hầu như tiếng kêu đẩy nàng đi như một đợt sóng vô hình. Nàng nói qua tiếng còi vang động:

- Tôi không muốn đi trốn! Anh hiểu không?

Graber trông rõ mắt nàng. Mắt nàng lại trở lại tối sầm như lúc trước trong hành lang. Khóe nhìn kia âm ỉ một sức mạnh vô bờ của nghị lực, của say mê. Y cảm thấy hình như mình phải chống lại tất cả, sóng đời gay cấn hằn thù, khuôn mặt với hai mắt quyến rũ kia, tiếng còi hụ nhức nhối nọ, cảnh đảo lộn kinh khủng diễn ra dưới cửa sổ.

- Trời! Tôi không hiểu, ở lại đây chỉ làm cô điêu đứng mà không ích gì. Không chịu đựng nổi thì phải bỏ đi. Tôi học được điều đó ở ngoài mặt trận.

Nàng vẫn ngó y chăm chú

- Thế thì bỏ đi. Bỏ đi, để cho tôi yên thân.

Nàng muốn đẩy y ra để bước ra phía cửa. Y nắm lấy tay nàng. Nàng vùng mình giằng ra. Y không ngờ nàng khỏe đến thế.

- Đợi tôi với. Đợi tôi đi với cô.

Tiếng còi vây bọc lấy họ như một trận bão vô hình. Cả căn nhà rung chuyển, phòng ốc, hành lang, cầu thang, tiếng kêu đập vào tường rồi dội lại, tuôn đi ào ào khắp phía, không ai thoát được tay nó; nó chui qua lỗ tai, qua làn da, thấu vào trong người làm sôi máu sùng sục, làm giật gân phừng phừng, nó bít chặt lấy óc không cho suy nghĩ gì nữa.

- Cái còi ở chỗ nào vậy? Nó làm hóa điên mất!

Cửa đóng lại với một tiếng động. Tiếng còi nhỏ đi.

- Còi ở ngay góc phố. Mình phải xuống hầm công cộng. Hầm nhà không chịu nổi bom.

Từng chiếc bóng đen mang theo ba-lô với va-li hấp tấp xuống cầu thang. Một chiếc đèn bấm bật sáng soi rõ mặt Elisabeth trong giây lát. Một tiếng nói vọng đến: "Đến đây với chúng tôi nếu cô có một mình".

- Cám ơn! Tôi không đi một mình.

Cửa lại mở, những bóng đen chạy xô vào cửa. Người ở trong nhà chạy túa ra ngoài như đứa trẻ đổ trong hộp đồ chơi ra một đống con chì. Trưởng xóm ra lệnh. Một người đàn bà mặc chiếc áo trong nhà bằng lụa đỏ chót tất tả chạy qua, tóc tung bay trước gió lộng. Những ông bà già rảo bước đi men bờ tường, vừa đi vừa nói, nhưng cảm tưởng như những cái miệng héo hon lặng lẽ nhai những lời nói đã tắt ngúm.

Hai người đến công trường, trước cửa hầm núp đông nghẹt người ồn ào. Trưởng xóm chạy tới chạy lui như những con chó chăn cừu, cố gắng lập trật tự.

Elisabeth có vẻ như ung dung không vội vàng. Graber đề nghị:

- Ta thử đi luồn phí bên cạnh lối vào.

Nàng lắc đầu:

- Đứng ở đây.

Đám đồng chảy cuồn cuộn như thác xuống hầm. Graber nhìn Elisabeth. Hầu như tất cả sự vật này không liên hệ gì đến nàng nữa.

- Cô can đảm thật!

Nàng đưa mắt nhìn Graber:

- Không, tôi sợ. Tôi sợ cái hầm.

Một người trưởng xóm la:

- Sao còn đứng đây! Chờ được giấy mời chánh thức mới xuống à?

Hầm rộng lắm, thấp và tối, có nhiều cột chống cho thêm chắc, có nhiều lối ra vào, lại có đèn sáng. Trong hầm có ghế dài, nhưng người ta mang theo nệm, mền, ghế xếp văn hóa... dần dần việc tổ chức cũng đem lại trật tự. Graber nhìn quanh với con mắt hiếu kỳ. Đây là lần thứ nhất y ở dưới hầm với dân chúng, lần thứ nhất y gần gũi với đàn bà con nít ở ngay tại nước Đức.

Ánh sáng xanh lơ làm mặt người nhợt nhạt, nom như một tốp người chết đuối. Người đàn bà mặc áo đỏ ngồi cách y không xa, áo đỏ ngả ra màu tím và tóc có ánh xanh xanh. Y nhìn Elisabeth. Mặt Elisabeth cũng hóa ra xám xịt, ngơ ngác, hai mắt sâu hoắm dưới hai cái hố tối đen, mớ tóc mất cả tươi sáng và trở nên mờ nhạt. Y thầm nghĩ: "Những người chết đuối, chết đuối vì dối trá và sợ sệt, họ bị xua đuổi xuống dưới lòng đất, họ trở nên thù ghét ánh sáng, thù ghét sự thật quang minh chính đại".

Một người đàn bà ngồi thu hình trước mặt Graber với hai đứa con, hai đứa con nép vào lòng bà ta. Khuôn mặt hai đứa trẻ mất hết thần sắc, chỉ có hai mắt còn chút sinh khí. Trong ánh sáng mờ, những cặp mắt mở lớn quay ra phía cửa khi đợt súng cao xạ hoạt động ráo riết, trở lại đưa quanh trần nhà thấp, bờ tường bê-tông, rồi lại quay ra phía cửa. Hai đứa trẻ cứ theo tiếng nổ mà tìm chỗ đặt mắt nhìn. Đó là cặp mắt những con vật bị tê liệt hay bị sa bẫy, những cặp mắt vừa đưa nhanh vừa ngơ ngác phản chiếu đóm sáng ngọn đèn mờ. Hai đứa không nhìn thấy Graber, cả người mẹ với hai đứa con ngồi cạnh y cũng thế, chúng không còn sức lực để nhận ra ai, nói điều gì; trong người chúng vẫn có một sự chăm chú nghĩ đến cái nguy hiểm vô hình mà chúng không ý thức được, cái nguy hiểm đó có thể là một tiếng nổ dữ dội đem lại cái chết trong nháy mắt. Những đứa trẻ đã lớn rồi, chúng không thể không biết đến sự nguy hiểm, cũng không thể giả bộ can đảm vô ích, chúng sáng suốt nhưng chúng không có phương thế tự vệ...

Graber cũng nhận thấy thái độ đành chịu buông xuôi trong khi vẫn sáng suốt như thế không phải chỉ là thái độ của trẻ con; phần lớn những người thuộc thành phần dân sự ở trong hầm này đều để lộ thái độ ấy. Cặp mắt họ cũng thế. Khuôn mặt và thân thể họ ngay đơ ra. Họ lắng nghe bằng cả hai tai, bằng cái lưng khom, bằng hai đầu gối chụm lại, bằng hai bàn tay nắm chặt lấy nhau. Họ nghe ngóng, người ngay đơ không chút cử động, chỉ có hai mắt theo dõi tiếng nổ lúc dồn dập lúc thưa thớt như những mệnh lệnh ghê sợ.

Bây giờ Graber cũng bắt đầu lo sợ như họ.

Không biết có cái gì làm thay đổi luồng không khí nặng nề. Bề ngoài vẫn nổ ầm ầm nhưng trong có luồng không khí mát không biết từ đâu đưa lại. Những khuôn mặt đông cóng bắt đầu có chút sinh khí. Hầm núp không còn là viện bảo tàng trưng bày những hình sáp, bây giờ là những người trở lại cuộc sống và hy vọng. Mỗi cái mặt nạ dần dần trở lại mặt người, cặp mắt nọ gặp cặp mắt kia. Một ông già ngồi gần Elisabeth nói:

- Họ đi xa rồi.

- Họ có thể trở lại lắm. Đã có lần thế rồi. Bất thần họ trở lại vào lúc kéo còi hết báo động.

Hai đứa trẻ bắt đầu đứng lên ngồi xuống. Một người ngáp dài. Một con chó không biết ở đâu ra chạy quanh hầm dò dẫm. Thỉnh thoảng có người đã mở khăn gói lấy thức ăn ra. Một người đàn bà to lớn bỗng la lớn:

- Chết rồi! Quên tắt hơi bếp lò! Đồ ăn cháy thành than mất còn gì. Có thế mà anh cũng không nhớ!

- Bà đừng lo. Có còi báo động là người ta khóa hơi.

- Cũng không hơn gì, khi có hơi thì hơi lại xông ra khắp nhà. Còn khổ hơn.

- Không phải cứ báo động là khóa hơi, chỉ khi ném bom mới khóa hơi.

Elisabeth lấy trong bóp ra gương lược và chải lại mớ tóc. Cái lược nom như thỏi mực khô dưới ánh sáng xanh mờ, nhưng mớ tóc lượn sóng dưới bàn tay Elisabeth.

- Làm sao ra ngoài mau mau đi, ngồi đây như nghẹt thở!

Phải đợi chờ nửa giờ nữa. Rồi cửa hầm mở. Họ đứng dậy kiếm lối ra. Vài ngọn đèn bọc kín soi sáng mội cửa ra vào. Bên ngoài ánh trăng rọi xuống thềm. Bước đi mỗi bước, Elisabeth có cảm tưởng như mình hồi sinh. Quầng đen dưới hai con mắt biến mất, nàng không còn nước da chì, tóc nàng ánh lên tia sáng ấm nước da trở lại tươi tắn. Hầu như trời trả lại cho nàng cái xác phàm, mạnh mẽ hơn, rắn chắc hơn trước. Nàng hít một hơi dài, không khí trời đêm, như để vội hưởng chút an nghỉ trời dành cho.

° ° °

Họ dừng lại trước cửa hầm. Elisabeth có cử chỉ rũ đầu phủi vai nhưcon vật bị nhốt lâu ngày vừa được thoát thân.

- Gớm! Sao mà tôi ghét những cái hố chung thế!

Nàng lắc đầu hất mớ tóc trên vai.

- Ngồi trong hầm như cái hang làm người ta nghẹt thở. Chẳng thà ở giữa đống đá vụn lại hơn, ít ra người ta còn thấy trời ở trên đầu!

Graber nhìn nàng mà phải khen thầm. Ra khỏi cái hầm bê-tông như lối vào âm ti, nàng có một vẻ mạnh bạo và man rợ khác thường.

- Có về nhà không?

- Thì hẳn rồi, biết đi đâu bây giờ? Đi thơ thẩn trong các phố tối tăm à? Tôi làm thế đã nhiều rồi.

Họ đi qua công trường Karl. Gió lộng quanh người như con vật quen thuộc.

- Cô không thể đi ở chỗ khác được thật à?

- Đi đâu được. Anh biết đâu có phòng không?

- Không.

- Tôi cũng vậy. Trong tỉnh này có hàng ngàn người không nhà. Tôi không biết đi đâu bây giờ.

- Hẳn rồi. Bây giờ đã muộn rồi.

Elisabeth đứng lại:

- Vả chăng tôi cũng không muốn đi chỗ khác, tôi có cảm tưởng như bỏ liều cha tôi.

Hai người lại bước đi, Graber đã bắt đầu khó chịu với cô gái cứng cổ và không quen này. Y nhọc mệt và xao xuyến, bất thần y cảm thấy như cha mình đang ở khu Haken chờ đợi mình đến.

- Thôi, xin từ biệt cô, tôi có hẹn với người ta giờ đã trễ rồi. Chào cô.

- Chào anh Graber.

Y nhìn theo nàng đi khuất vào trong tối. Y nghĩ thầm: "Đáng lẽ mình đưa cô ta về nhà thì phải". Nhưng điều đó không quan trọng. Y nhớ lại hồi nhỏ y ác cảm với Elisabeth.

Y quay lại đi về hướng Haken. Phố xá vắng vẻ không một bóng người. Chỉ có ánh sáng trăng và sự yên lặng lạnh lùng của những nơi mới đổ nát. cảnh đổ nát đứng sững ngoài trời như vang âm của một tiếng kêu câm lặng. Sự yên lặng của nhưng cảnh điêu tàn cổ xưa thì lại khác.

° ° °

Bottcher đã đứng trước thềm tòa thị sảnh. Trên đầu y, đầu một máng nước mưa hình con vật nhăn nhó dưới ánh sáng trăng.

- Anh có tin tức gì không?

- Không. Thế anh?

- Tôi cũng không. Chắc chắn là không có ở bệnh viện. Tôi đã đi gần hết các bệnh viện. Trời! Thật là thê thảm. Đàn bà, con nít, khác hẳn ở trại lính. Đi đâu uống chút la de đi.

Hai người đi qua công trường Hitler. Tiếng giầy vang trên hè phố.

- Lại mất toi thêm một ngày nữa. Chẳng còn bao lâu sẽ hết phép mà vợ vẫn không thấy.

Bottcher đẩy cửa một cái quán và kéo Graber vào một bàn gần cửa sổ. Màn cửa buông kín cẩn thận. Bottcher có vẻ quen biết quán này từ lâu. Người nữ chiêu đãi đem hai chai rượu ra, không đợi gọi. Y nom theo hút, cô gái to đồ sộ, mỗi bước đi người núng na núng nính.

- Thế là mình vẫn ngồi đây một mình, lúc này vợ mình cũng ngồi một mình ở một xó nào đấy, ít ra tôi cũng hy vọng còn được như thế. Như vậy có đáng hóa điên không?

- Tôi không biết. Nếu biết rằng cha mẹ tôi sống mà ngồi uống bia ở một nơi nào đó thì tôi cũng đủ sung sướng rồi.

- Thì đã hẳn. Cha mẹ khác vợ chồng. Cha mẹ thì chỉ cần biết còn mạnh khỏe là đủ, nhưng vợ thì còn phải...

Họ gọi hai ly khác và lấy thức ăn ra. Cô nữ chiêu đãi lượn quanh bàn dòm ngó xúc xích và thịt mỡ của họ. Bottcher uống một hớp lớn và nói giọng chua chát:

- Như anh cũng còn là may, anh chỉ việc ăn no rồi đi kiếm một cô gái điếm mà quên việc đời...

- Anh làm thế không được sao?

Bottcher lắc đầu. Graber nhìn y mà ngạc nhiên, y không ngờ anh lính già này trung thành với vợ như thế.

- Họ gầy gò quá. Cái khổ là tôi chỉ thích những người mập mạp. Tôi chẳng thiết nhưng người gầy gò, mình có cảm tưởng như ngủ với cái cán chổi vậy. Phải mũm mĩm mới được. Nếu không tôi chẳng thiết gì cả.

- Thế thì cô kia kìa. - Graber ra hiệu cho y ngó thấy cô nữ chiêu đãi.

- Lầm rồi, anh! Mập mạp cũng có năm bảy đường mập mạp! Đấy là miếng thịt đông núng na núng nính. Tôi không nói đến chuyện đẹp xấu vội. Cô này nom như cái gối nhồi chứ không như vợ tôi, một cái giường lò xo chắc chắn! Úi chà! Khi mà mụ ta nổi tam bành thì cả nhà rung chuyển như một cái quán lò rèn. Khung ảnh treo tường rung rinh! Một người như thế không phải cứ ra đầu phố là có ngay.

Y ngừng nói, ngồi mơ màng. Bỗng dưng Graber ngửi thấy mùi hoa tím thoang thoảng. Y tìm quanh thì thấy một chậu hoa để trên bờ cửa sổ. Hương hoa ngào ngạt tỏa ra từng đợt gợi lại mộng mơ, tuổi trẻ, kỷ niệm êm đềm xa xưa. Mỗi làn hương thơm lại làm y ủy mị và mệt nhọc như vừa đeo ba-lô trên lưng đi một quãng đường dài trên tuyết. Y đứng dậy:

- Anh đi đâu?

- Tôi cũng không biết nữa, cứ đi xem đến đâu thì đến.

- Anh đã đến trung tâm chưa?

- Rồi. Đã xin được chỗ ở trong trại.

- Được rồi, cố xin ở phòng 18.

- Đồng ý.

Mắt Bottcher dõi theo người nữ chiêu đãi mà không vui thích lắm.

- Tôi còn ngồi đây chút nữa. Cho ly nữa cô!

Graber thủng thẳng về trại, về đêm hơi lạnh, ở một góc phố, đường rây xe điện cong lên vì một hố bom. Mặt trăng tỏa ánh sáng trong xanh xuống cửa vào và cửa sổ những căn nhà đổ. Y nghe rõ tiếng vang bước đi của mình như có người đi sau. Cái gì cũng trống rỗng, lạnh lùng và sáng lấp lóe.

Trại ở một chỗ đất cao ven thành phố, còn nguyên vẹn, không có vết tích bom đạn. Cái sân trắng xóa dưới ánh trăng nom như phủ tuyết, Graber bước vào cổng. Y có cảm tưởng như đã hết phép rồi. Quá khứ như tan biến mất và bây giờ như trở ra mặt trận. Nhưng đây là một mặt trận khác hẳn, không có súng có bom, nhưng không kém phần nguy hiểm.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 9

Ba ngày sau. Trong phòng 48, bốn người ngồi đánh bài xung quanh một cái bàn. Họ chơi đã hai ngày liền, chỉ ngừng lại để ăn và ngủ. Ba người đã nhường chân cho người khác, nhưng người thứ tư vẫn ngồi lỳ. Tên y là Rummel, y nghĩ phép về từ ba ngày trước, về đến nơi vừa kịp chôn vợ và con gái. Y nhận ra vợ vì một vết sẹo ở háng, vợ chỉ còn là cái xác không đầu. Y không nói với ai lời nào. Y ngồi yên lặng, gan lì, nhúng mũi vào đám bài. Y đánh bài như thế liên miên.

Graber ngồi gần cửa sổ. Bên cạnh là một binh nhất, chân băng bó đặt trên chiếc ghế đẩu, tay cầm chai bia. Y là người ở phòng này lâu nhất, y mắc bệnh phong thấp. Phòng 48 vừa là nơi chứa lính nghỉ phép ngộ nạn, vừa dùng làm phòng chữa trị cho người bị thương nhẹ. Ở một góc nhà, một trung sĩ nằm ngáy, y muốn ngủ suốt ba tuần lễ nghỉ phép cho đã để bù lại ba năm thức ở mặt trận. Y chỉ thức dậy ăn cơm rồi lại ngủ. Graber hỏi:

- Bottcher đâu rồi? Chưa về à?

- Nó đi về làng, nó mượn được cái xe đạp. Mỗi ngày có thể đi khắp hai làng, còn nghỉ mười hai ngày nữa. Còn những trại cứu tế cách xa nhau hàng trăm cây số có đoàn xe lui tới. Không biết nó có đến đó không?

- Tôi có viết thư đến bốn trung tâm cứu tế hỏi tin vợ hắn và cha mẹ tôi.

- Anh tưởng người ta sẽ trả lời anh à?

- Không chắc. Nhưng mình viết thì cứ viết.

- Anh đưa thư cho ai?

- Văn phòng trung tâm, từ đấy sẽ chuyển đến tay người nhận thư.

Graber lôi trong túi ra một xấp thư:

- Đây tôi mang thẳng ra bưu điện.

- Hôm nay anh đi đâu?

- Đến trường học và sân thể thao gần nhà thờ. Tôi cũng đến hỏi trung tâm đưa tin cho dân tị nạn nhưng không thấy gì cả.

Một người đánh bài nhường chân cho người khác đến ngồi cạnh, bảo Graber:

- Tôi không hiểu sao được nghỉ phép lại còn đến ở trại lính. Như tôi thì tôi tránh xa cái gì có hơi hướng quân đội, càng xa càng hay. Tôi sẽ thuê một căn phòng, ăn mặc đồ dân sự, trở lại làm người trong mười lăm ngày.

- Anh tưởng rằng cứ ăn mặc dân sự là trở lại cuộc sống bình thường à?

- Hẳn rồi. Cần phải cái gì nữa?

- Anh có hiểu không? Đời sống giản dị nếu người ta chỉ nghĩ đến những cái giản dị. Anh có quần áo dân sự không?

- Không. Đồ đạc của tôi ở cả dưới đống gạch đường Haken.

- Để tôi cho anh mượn.

Graber nhìn qua cửa sổ qua sân trại. Lính mới đang tập đi, tập chào, tập cầm súng. Y nói:

- Nghĩ cũng kỳ. Ở ngoài mặt trận thì tôi nôn nóng về nhà là cởi ngay bộ đồ nhà binh ra trở về làm dân sự; nhưng bây giờ thì tôi chẳng thiết nữa.

- Như thế nghĩa là anh sẽ mòn đời làm hạ sĩ quan. Anh chàng đánh bài vừa ăn từng miẹng xúc xích lớn vừa nói: Anh nghỉ phép mà cũng chẳng biết làm gì. Những người được nghỉ phép toàn là những người như anh cả.

Nói rồi anh ta quay lại với ván bài. Anh ta vừa thua bốn bảng cho Rummel. Sáng nay thầy thuốc vừa cho anh ta biết có đủ sức khỏe để ra trận. Sự không may đó làm cho anh ta chua chát.

Graber đứng dậy.

- Anh đi đâu thế?

- Ra phố, bỏ thư và tiếp tục tìm kiếm.

- Dù sao thì cũng chớ nên quên rằng anh đang nghỉ phép và phép chỉ có hạn.

- Không sao. Graber nói vậy nhưng không vui lắm.

Reuter, người hạ sĩ bó chân, nhẩc cẳng lên đặt xuống đất mà rằng:

- Anh nên nghe tôi. Rán mà tìm ông bà cụ đi nhưng cũng đừng quên nên vui chơi một chút. Còn lâu mới đến ngày nghỉ phép sau.

- Tôi biết, tôi biết. Từ đây đến ngày ấy không thiếu cơ hội để treo giò vĩnh viễn.

- Ừ, anh biết rõ thế thì hay rồi.

Graber đi ra phía cửa. Đám đánh bài nhao nhao lên vì Rummel lại vơ cả làng. Y còn nghe thấy họ kêu:

- Thật là uổng. Nó ăn hết thế mà chẳng thấy nó vui sướng tí nào!

° ° °

- Graber

Y quay lại. Một người mập lùn đồng phục mật vụ nhìn y mỉm cười. Y phải cố gắng nhớ lại xem anh chàng má bánh đúc hồng hào, mắt mầu hạt dẻ, miệng cười hềnh hệch này là ai.

- Binding! Alfons Binding!

- Gặp anh thật là may!

Binding tiến lại đưa tay ra:

- Trời ơi! Đến hàng thế kỷ nay không thấy mặt đâu cả. Anh ở đâu về đây.

- Bên Nga

- Nghỉ phép hả? À phải ăn mừng mới được. Đến tôi đi tôi ở gần đây. Rượu "cô-nhắc" của tôi tuyệt hảo. Mấy khi có người bạn học ở mặt trận về! Tôi sẽ giữ anh ở với tôi không cho đi đâu cả.

Graber nhìn bạn, Binding đã học cùng với y trong nhiều năm, nhưng y quên bẵng đi. Một hôm y ngẫu nhiên biết tin Binding đăng vào lính mật vụ. Bây giờ Binding đứng trước mặt y, y phục mới tinh, giầy bóng lộn, người vui vẻ nhẹ nhõm.

- Anh quyết định đi, đến nhà tôi cho vui.

Graber lắc đầu:

- Tôi không có thời giờ.

- Gì thì cũng bớt được chút ít thì giờ đến uống vài ly với bạn cũ chứ.

Bạn cũ! Graber ngắm bộ đồng phục và phù hiệu mật vụ. Quả là Binding đã biết dùng thời giờ của mình để làm được cái gì! Nhưng nghĩ lại, y có thể nhờ Binding tìm giúp tin tức cha mẹ. Có lẽ anh ta biết những nơi chỉ có người trong Đảng mới biết.

- Vâng thì đi, tiếc rằng chỉ đủ thời giờ uống một ly "cô-nhắc".

- Thôi đi, đi ngay!

° ° °

Binding ở xa hơn chỗ anh ta nói. Anh ta ở ngoại ô, trong một căn nhà quét vôi trắng ở giữa một mảnh vườn yên tĩnh sau một hàng cây. Chuồng chim, đặt trên các cành cây, xa xa vẳng tiếng róc rách một dòng suối.

Binding đi trước, y vào nhà. Ngoài hành lang bày biện sừng hươu, da lợn lòi, đầu gấu. Graber ngạc nhiên:

- Tôi không ngờ anh là tay thiện xạ!

Binding cười lớn:

- Anh tưởng thế chứ! Tôi có sờ đến khẩu súng bao giờ đâu! Đây chỉ là đồ trang trí thôi. Coi cũng đẹp chứ anh! Có ra vẻ Nhật Nhĩ Man không?

Y kéo Graber vào một căn phòng căng thảm khắp nhà. Trên tường treo những khung ảnh thiếp vàng. Ghế bành bọc da để xung quanh một cái bàn thấp.

Binding ra vẻ tự đắc mà rằng:

- Anh thấy thế nào? Có vẻ thân mật ấm cúng không?

Graber gật đầu. Đảng cũng nghĩ đến người có công lắm chứ. Binding là con một người bán sữa. Cha mẹ cực nhọc mới chạy được tiền cho con học.

- Anh ngồi xuống đây. Bức họa của Rubens này anh thấy thế nào?

- Cái gì?

Thanh Rubens. Khúc dăm bông hồng trên cái dương cầm kia kìa.

Bức họa vẽ một người đàn bà khỏa thân mũm mỉm đứng ở bờ ao. Mớ tóc óng ánh vàng, mặt trời chiếu ánh lửa trên cái mông vĩ đại. Y nghĩ thầm: "Thằng Bottcher phải được con mụ này mới vừa lòng".

- Đẹp lắm.

- Đẹp lắm à? - Binding không giấu nổi sự thất vọng - Anh biết không? Một tác phẩm siêu tuyệt đó! Một người bán tranh cho các ông lớn đã để lại cho tôi. Nhờ có người giới thiệu tôi mua được rẻ. Anh không thích lắm à?

- Thích chứ, nhưng tôi không hiểu nghệ thuật mấy. Tôi biết có người sẽ trở nên ốm đau nếu trông thấy bức tranh này của anh.

- Tôi thật ư? Một người sưu tập tranh à?

- Không phải, nhưng y chuyên về Ruhens.

Binding vui sướng.

- Thật là hân hạnh cho tôi. Thật tôi cũng không ngờ rằng mình lại có ngày trở thành nhà sưu tập họa phẩm. Nhưng bây giờ anh hãy nói cho tôi biết anh thế nào, anh làm gì, tôi có thể giúp anh cái gì. Tôi có những chỗ quen biết của tôi.

Y cười đắc ý.

Dẫu sao Graber cũng cảm động vì tình thân hữu của bạn. Lần thứ nhất từ lúc về đây y gặp một người đề nghị giúp mình cách thẳng thắn:

- Anh giúp tôi tìm kiếm cha mẹ. Cha mẹ tôi đã mất tích. Có lẽ đã đi với một đoàn công voa nào bây giờ ở quanh vùng. Bây giờ làm thế nào tìm được?

Binding ngồi phưỡn ra trên ghế bành gần chiệc bàn nhỏ. Đôi giày láng bóng lắc lư.

- Nếu không còn ở trong tỉnh thì cũng khó. Tôi sẽ ráng đi hỏi thăm tin tức. Cũng mất vài ngày hay hơn nữa. Cái đó còn tùy ông bà cụ ở nơi nào, anh cũng biết bây giờ cái gì cũng đảo lộn lung tung.

- Tôi cũng biết thế.

Binding đến một căn tủ lấy ra một chai rượu và hai cái ly.

- Làm một ly đã. Đây là "a-ma-nhắc" chính cống, tôi thích hơn "cô-nhắc". Nào cụng ly!

- Mừng anh.

Binding rót rượu lần thứ hai.

- Bây giờ anh ở đâu? Ở nhà họ hàng?

- Tôi không có ai thân thích trong tỉnh. Tôi ở trại.

Binding vội đặt ly xuống.

- Ở trại à? Có mà điên! Nghỉ phép mà lại ở trại? Đến đây ở với tôi. Đây có chỗ cho cả hai người. Buồng ngủ, buồng tắm, đầy đủ tiện nghi.

- Vậy ra anh ở một mình!

- Thì một mình! Anh tưởng tôi lấy vợ rồi hẳn? Đâu đến nỗi ngu muội như thế. Đã có địa vị như tôi thì không thiếu gì "đàn bà".

Y nháy mắt chỉ cái ghế bọc da ở trong cùng.

- Cái đi-văng kia đã chứng kiến những gì? Xin nói cho anh biết có cô quỳ xuống mà cầu khẩn tôi.

- Sao lại có thể thế được?

- Quỳ gối thực sự! Mới hôm qua, một bà thượng lưu trí thức, tóc bạch kim, ngực như trái núi, áo lông thú, đến đây lạy van tôi xin cho chồng ra khỏi trại tập trung. Bà ta có thể làm bất cứ cái gì.

Graber mở to mắt:

- Anh có thể làm thế được à?

- Tôi có thể đưa người vào đấy được. Nhưng đưa ra lại là một việc khác. Nhưng dĩ nhiên tôi không nói cho ai biết? Thế sao? Anh có đến ở với tôi không? Anh thấy đấy, tôi không thớ lợ khách sáo gì?

- Cám ơn anh, nhưng tôi không thể bỏ trại bây giờ được. Tôi đã gửi địa chỉ ấy đi khắp mọi nơi rồi, sợ nếu có tin tức gì của cha mẹ tôi. Tôi phải đợi thư trả lời.

- Được rồi. Hẳn việc của anh thì anh phải biết hơn tôi. Nhưng chớ quên rằng ở đây vẫn có căn phòng ngày đêm đợi anh. Cơm nước thì đàng hoàng quá rồi còn phải nói.

- Vâng, cám ơn Binding.

- Không có gì. Chúng ta là bạn cũ phải sát cánh với nhau. Anh vẫn cho tôi chép bài mà. À anh có nhớ thầy Burmeister không?

- Giáo sư toán?

- Chính thị! Lão chó má đã đuổi tôi năm học đệ nhất vì chuyện với con Lucie Edler. Anh nhớ không?

- Nhớ chứ.

Graber nói vậy chớ chẳng nhớ gì hết.

- Tôi đã lạy van lão đừng tố giác tôi. Nhưng lão ta nghiệt quá chừng, lão nói đến bổn phận với đạo đức, tôi không còn nhớ gì nữa! Ba tôi đánh tôi suýt chết vì chuyện ấy.

Binding nhắc lại tên Burmeister một cách khoan khoái.

- Tôi đã bắt lão ta phải trả nợ thật nặng. Sáu tháng tập trung. Trời! Nom thấy lúc lão ta ra mới ớn! Thấy tôi đàng xa đã đứng nghiêm chào, sợ tôi đến vãi cứt té đái. Lão đưa tôi lên, tôi hạ xuống. Công thức này kể cũng kỳ!

- Kỳ thật.

Binding cười hoài.

- Anh thấy không, chuyện này làm tôi ấm lòng. Vào Đảng có cái hay là có thể chơi được những cú thích thú như vậy.

Graber đứng dậy.

- Đã đi rồi à?

- Phải đi chứ sao. Không ngồi đâu được yên!

Binding cho là y nói phải. Bất thần Binding trầm ngâm.

- Tôi hiểu. Tôi rất buồn vì những chuyện ấy. Anh có tin tôi không?

- Tôi tin anh. Tôi là bạn anh.

Graber còn chút thì giờ nên muốn dùng cho được việc.

- Vài ngày nữa thì tôi đi.

- Vậy thì chiều mai nhé, hay tối mai. Thôi cứ cho là khoảng năm giờ rưỡi chiều.

- Vâng, năm rưỡi. Anh cho rằng có thể biết được gì không?

- Có lẽ biết, để xem. Nhưng dẫu sao cũng có dịp uống với nhau một ly. À anh đã đến các bệnh viện chưa?

- Rồi.

Binding gật đầu.

- Dĩ nhiên, đây tôi nói một thể thức không tránh được, anh đã đến nghĩa địa xem chưa?

- Chưa

- Vậy thì phải đi, mình cứ cẩn thận đi khắp nơi xem, biết bao nhiêu người chết chưa khai tử.

- Mai tôi đi.

- Được rồi. Ngày mai trở lại đây lâu hơn một chút nghe! Bạn cũ, mình phải sát cánh với nhau. Anh không thể biết được sống ở vị trí tôi thật là cô đơn. Người ta đến thăm mình chỉ để cầu cạnh xin xỏ.

- Thì tôi cũng vậy, tôi đến để nhờ vả.

- Anh thì khác. Tôi muốn làm vui lòng bạn.

Binding cầm lấy chai rượu, đâm mạnh cho thụt nút xuống rồi đưa cho Graber

- Anh mang nó theo đi, có lúc cần đến nó.

Anh ta mở cửa gọi:

- Bà Kleinert, cho tôi mảnh giấy!

Graber cầm chai rượu, nhưng còn lưỡng lự.

- Tôi thấy không cần.

Binding vội nói:

- Cần chứ. Trong hầm nhà tôi còn cả đống.

Anh ta đón lấy tờ giấy gói cái chai.

- Thôi, chúc anh may mắn và chớ nãn chí! Đến chiều mai.

° ° °

Graber trở về đường Haken. Chuyến gặp gỡ làm y hơi bất bình. "Một anh mật vụ. Người thứ nhứt tỏ ra hết lòng với mình, cho ta ăn uống tử tế lại là một anh mật vụ!". Y nhét chai rươu vào bị.

Trời. Bắt đầu tối xuống. Trên màn phòng sáng xà cừ ấy hình thù cây cối hiện ra từng lốt đen đen lấm tấm châm kim. Hoàng hôn phớt xanh lơ dần dần phủ nhẹ lên những đống gạch đá điêu tàn.

Graber dừng lại trước cái cửa đặt nhưng biển ghi tin tức. Biển của y đã biến mất. Trước y cho rằng gió đã cuốn đi; nhưng nếu gió cuốn đi thì đinh ghim phải còn lại. Đằng này đinh ghim cũng mất luôn, chắc phải có người tháo ra.

Tim y đập dồn dập. Y vội vàng đọc các biển ghi lời nhắn, hy vọng tìm ra câu gửi cho mình. Không có gì cả. Y chạy đến nhà mình. Bản tin thứ hai của y vẫn còn đó. Không có ai đụng đến, không có tin nào gởi cho mình.

Y kinh ngạc đứng lên. Bấy giờ y mới nhận thấy cái gì trăng trắng gió thổi bay xuống thềm ở dưới thấp. cầm lấy xem thì là bức thư của mình. Hẳn là có người bóc ra. Bên lề thấy ghi chữ "ăn cắp" thật lớn.

Mới đầu y không hiểu. Nhưng rồi y nhận ra rằng hai cái đinh ghim lấy ở bức thư cạnh đấy lại được ghim vào chỗ cũ. Vậy ra tác giả bức thư ấy đã thu hồi gia sản của mình và cho y một bài học. Lúc đau khổ, con người hết cả rộng lượng.

Y tìm hai hòn đá đẹp. Chặn bức thư của mình trên thềm cửa, rồi trở vào nhà cha mẹ.

Đến trước đống gạch đá, y nhận thấy có một vài sự thay đổi. Cái ghế bành bọc nhung đã biến mất. Hẳn là có người mang đi. Ở chỗ y đứng, có vài tờ nhật trình lẫn vào đống gạch vụn. Y leo lên lấy ra xém. Đó là những tờ nhật báo ra buổi chiều đã rách, giấy đã ố vàng. Trên trang nhất, những hàng tít lớn phô trương các cuộc chiến thắng. Y quăng đi rồi tìm nữa, bỗng thấy một cuốn sách bị kẹt xuống dưới hai cái rầm nhà. Y nhận ra là cuốn sách của mình hồi nhỏ, ngoài trang đầu có viết tên mình đã lem nhem. Y nhớ lại đã viết mấy chữ này hồi mới mười hai mười ba tuổi.